

# Giáo Sĩ Việt Nam

**Bán nguyệt san – Số 247 – Chúa nhật 26.04 .2015**

**Giáo sĩ: ĐƯỢC CHỌN GIỮA LOÀI NGƯỜI VÀ CHO LOÀI NGƯỜI (x. Dt, 5.1)**

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

[giasivietnam@gmail.com](mailto:giasivietnam@gmail.com)

## MỤC LỤC

|                                                                                        |                                      |
|----------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------|
| CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ .....                                                | Vatican 2                            |
| “3 LÊN - 1 XUỐNG” CHÚA NHẬT CHÚA CHIÊN LÀNH .....                                      | Tín Thác                             |
| TRONG CHÚA, CHÚNG TA CAO TRỌNG .....                                                   | Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG              |
| CÂY ĐẠI THỤ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM ĐÃ NGÃ .....                                         | Micae Bùi Thành Châu                 |
| ĐỨC GIESU LÀ MỤC TỬ TUYỆT VỜI .....                                                    | Bác Sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD          |
| NGƯỜI GIẢI THOÁT THỨ BA .....                                                          | Lm. Jos.Tuấn Việt, O.Carm            |
| KHI NÀO THÌ VIỆC SÁT NHÂN VÀ CHIẾN TRANH ĐƯỢC COI LÀ CHÍNH ĐÁNG (KHÔNG CÓ TỘI) ? ..... | Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huấn       |
| Mục tử .....                                                                           | Lm. Stephano Huỳnh Trụ               |
| ĂN BÁNH THÁNH THỂ .....                                                                | Lm. Minh Anh chuyển ngữ              |
| VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG và TÁI ĐỊNH HƯỚNG TÌNH HUYNH ĐỆ CỘNG ĐOÀN.....                    |                                      |
| .....                                                                                  | Lm. Micae Phaolo Trần Minh Huy, pss. |
| MỒ XƯƠNG .....                                                                         | BÁC SĨ NGUYỄN Ý ĐỨC, MD              |
| NHẬN ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO "SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI" .....                                        | Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.             |

## CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ

### Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II

#### Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN

**LTS:** BBT CGVN và Đặc San GSVN hân hạnh giới thiệu trọn bộ 16 Văn Kiện Công Đồng Vatican 2, bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN, ấn bản mới nhất, giá bán lẻ tại các Nhà Sách Công Giáo 120.000VN.

Suốt hơn 10 năm qua trên Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam chúng con đã trung thành phổ biến bản dịch của Giáo Hoàng Học Viện PIO X Đà Lạt; Nay với trọn tấm lòng biết ơn các dịch giả qua các thời kỳ, chúng con xin tiếp tục công việc tối cần thiết này nhưng với một bản dịch hoàn

chỉnh hơn - **Bản dịch của Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin, HĐGMVN**. Rất mong được mọi người đón nhận, hỗ trợ việc phổ biến tài liệu quý này như KIM CHỈ NAM đích thực, đầy đủ và hoàn hảo cho mọi thành phần Dân Chúa. Chúng ta đang sống trong thời điểm kỷ niệm 50 năm Thánh Công Đồng Chung Vatican 2; Dân Chúa Việt Nam khi dành thời gian đọc lại các Hiến Chế, Sắc Lệnh, Tuyên Ngôn sẽ luôn nhận ra điều mới mẻ và hữu ích cho từng cá nhân cũng như cộng đoàn.

Chúng con xin chân thành cảm ơn Quý Đức Cha, Quý Cha Ủy Ban GLĐT đã sẵn lòng cho phép chúng con giới thiệu bản văn quý giá này qua internet. Quý Cha và Quý Vị có thể yêu cầu nhận trọn bộ hay từng Văn Kiện cụ thể trên một file word qua email, hoặc cũng có thể tải về máy tại địa chỉ: <http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=home&v=subject&is=31>

**Xin chân thành cảm ơn**

**BBT CGVN & Đặc San GSVN**



**PHAOLÔ GIÁM MỤC  
TÔI TỚ CÁC TÔI TỚ THIÊN CHÚA  
HỢP NHẤT VỚI CÁC NGHỊ PHỤ CỦA THÁNH CÔNG ĐỒNG  
ĐỂ MUÔN ĐỜI GHI NHỚ**

**SẮC LỆNH  
VỀ HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ GIÁO DÂN  
APOSTOLICAM ACTUOSITATEM  
Ngày 18 tháng 11 năm 1965**

**CHƯƠNG IV  
CÁC PHƯƠNG THỨC HOẠT ĐỘNG TÔNG ĐỒ**

**15.** Giáo dân có thể thực thi việc tông đồ hoặc với tư cách cá nhân, hoặc tham gia trong các cộng đồng hay hội đoàn khác nhau.

**16.** Việc tông đồ, một hoạt động tuôn tràn dồi dào từ mạch sống đích thực Kitô giáo (x. Ga 4,14), mà bản thân mỗi người phải thực hiện, chính là cơ sở và là điều kiện của mọi hoạt động tông đồ giáo dân, kể cả trong dạng thức tập thể, và không gì có thể thay thế được.

Tất cả các giáo dân, dù thuộc bất cứ thành phần nào, kể cả khi không có cơ hội hay khả năng cộng tác trong các hội đoàn, đều được mời gọi và hơn nữa có bổn phận làm việc tông đồ cá nhân, một hoạt động dù ở đâu và lúc nào cũng thật phong phú, hơn nữa, trong một số hoàn cảnh, chỉ có hoạt động tông đồ này mới thích hợp và có thể thực hiện được.

Có nhiều hình thức tông đồ qua đó người giáo dân tham gia xây dựng Giáo Hội, đồng thời thánh hóa và làm cho thế gian sống động trong Chúa Kitô.

Hình thức đặc biệt của hoạt động tông đồ cá nhân, và cũng là dấu chỉ rất thích hợp trong thời đại chúng ta để biểu lộ Chúa Kitô sống động trong các tín hữu của Người, đó là làm chứng bằng cả cuộc sống tràn đầy lòng tin, cậy, mến nơi những người giáo dân. Qua cách làm việc tông đồ bằng lời nói mà trong một số trường hợp lại rất cần thiết, người giáo dân rao giảng Chúa Kitô, giải thích, phổ biến và trung thành tuyên xưng giáo lý của Người tùy theo hoàn cảnh và hiểu biết của mỗi người.

Hơn nữa, khi cộng tác vào những hoạt động liên quan tới việc xây dựng và quản trị trật tự trần thế với tư cách là công dân trong thế giới, người công giáo phải tìm kiếm dưới ánh sáng đức tin những định hướng cao đẹp hơn trong đời sống gia đình, nghề nghiệp, văn hóa và xã hội, đồng thời khi có dịp sẽ trình bày những ý hướng đó cho nhiều người khác, với ý thức mình đang cộng tác với Thiên Chúa là Đấng tạo dựng, cứu chuộc và thánh hóa, đồng thời cũng đang chúc tụng tôn vinh Ngài.

Sau cùng, người giáo dân hãy luôn sống theo đức ái và dùng hết khả năng để thể hiện tình yêu thương bằng những việc làm cụ thể.

Mọi người phải nhớ rằng, chính nhờ những hành vi phụng tự và lời cầu nguyện, nhờ thái độ sẵn lòng chấp nhận hy sinh cũng như lao nhọc và khổ cực trong cuộc sống, là những điều làm họ nên giống Chúa Kitô trong cuộc khổ nạn (x. 2 Cr 4,10; Cl 1,24), họ mới có thể ảnh hưởng tới mọi người và đem ơn cứu độ cho toàn thế giới.

**17.** Việc tông đồ cá nhân này rất cần thiết và cấp bách trong những miền mà tự do của Giáo Hội gặp phải nhiều cản trở. Trong những hoàn cảnh khó khăn đó, giáo dân tùy khả năng thay thế các linh mục, liều mất tự do và đôi khi cả mạng sống mình, để dạy giáo lý công giáo cho những người chung quanh, hướng dẫn họ sống đạo và khuyến khích họ năng lãnh nhận các bí tích và đặc biệt tôn sùng Thánh Thể<sup>1</sup>. Trong khi hết lòng tạ ơn Thiên Chúa đã không ngừng cho xuất hiện ngay cả trong thời đại chúng ta những người giáo dân can đảm phi thường giữa các cơn bách hại, Thánh Công Đồng cũng dành cho họ tấm lòng hiền phụ đầy yêu thương cùng với tâm tình tri ân.

Việc tông đồ cá nhân có môi trường hoạt động đặc biệt trong những miền có số người công giáo quá ít và sống tản mác. Ở những nơi đó, người giáo dân đang hoạt động tông đồ riêng lẻ hoặc vì những lý do nói trên hoặc vì những lý do đặc biệt do sinh hoạt nghề nghiệp, rất nên tập hợp thành những nhóm nhỏ không cần đến hình thức tổ chức hay hệ thống chặt chẽ, miễn sao người khác thấy được dấu hiệu của cộng đoàn Giáo Hội như bằng chứng đích thực của tình yêu thương. Như thế, trong khi nâng đỡ nhau trên bình diện thiêng liêng nhờ tình bằng hữu và kinh nghiệm, họ được mạnh sức để vượt thắng những khó khăn của cuộc sống và của những hoạt động lẻ loi, đồng thời cũng để việc tông đồ đạt được kết quả phong phú hơn.

**18.** Các Kitô hữu được mời gọi hoạt động tông đồ với tư cách cá nhân trong những hoàn cảnh khác nhau của cuộc sống; tuy nhiên họ nên nhớ rằng con người tự bản chất đã có xã hội tính, và Thiên Chúa đã muốn tập hợp những người tin vào Chúa Kitô thành dân Thiên Chúa (x. 1 Pr 2,5-10) và liên kết họ thành một thân thể (x. 1 Cr 12,12). Vì thế, hoạt động tông đồ tập thể đáp ứng được những đòi hỏi của các tín hữu xét dưới khía cạnh con người cũng như dưới khía cạnh Kitô hữu, đồng thời cũng biểu lộ được dấu chỉ hiệp thông và hợp nhất của Giáo Hội trong Chúa Kitô, Đấng đã nói: “Ở đâu có hai, ba người nhân danh Thầy hội họp lại, Thầy sẽ ở giữa họ” (Mt 18,20).

Vì thế, các Kitô hữu phải hợp nhất với nhau để cùng làm việc tông đồ<sup>2</sup>. Họ phải là tông đồ trong cộng đoàn gia đình cũng như trong giáo xứ và giáo phận vốn tự chúng đã nói lên tính cách cộng đồng của hoạt động tông đồ, đồng thời họ cũng là tông đồ trong những đoàn thể tự do mà họ đã tự ý gia nhập.

Hoạt động tông đồ tập thể rất quan trọng vì trong các cộng đồng Giáo Hội, cũng như trong các môi trường khác nhau, việc tông đồ thường đòi hỏi phải được chu toàn nhờ một hoạt

<sup>1</sup> x. PIÔ XII, *Huấn từ gửi Hội nghị Giáo dân từ các Dân tộc cổ võ cho hoạt động tông đồ*, 14.10.1951: AAS 43 (1951), tr. 788.

<sup>2</sup> x. nt., tr. 787-788.

động chung. Những Hội Đoàn được thành lập để hỗ trợ hoạt động tông đồ tập thể, sẽ nâng đỡ và huấn luyện các hội viên trong việc tông đồ, phối hợp và điều hành các hoạt động tông đồ, nhờ đó hy vọng có được những kết quả phong phú hơn là nếu từng người hoạt động riêng rẽ.

Quả thực, với những điều kiện hiện nay, trong môi trường sinh hoạt giáo dân, hoạt động tông đồ rất cần được củng cố dưới hình thức tập thể và có tổ chức; vì chỉ bằng cách liên kết chặt chẽ các nỗ lực mới mong đạt được đầy đủ tất cả những mục tiêu của hoạt động tông đồ ngày nay và bảo vệ cách hữu hiệu những thiện ích của việc tông đồ<sup>3</sup>. Do đó, điều quan trọng đặc biệt là làm sao cho hoạt động tông đồ tác động vào tâm thức tập thể và hoàn cảnh xã hội của những người mà hoạt động tông đồ nhằm tới, nếu không, họ thường sẽ không đủ sức chống lại áp lực của dư luận quần chúng hay của các định chế.

**19.** Có nhiều hội đoàn tông đồ khác nhau<sup>4</sup>; có những hội đoàn nhằm mục đích tông đồ nói chung của Giáo Hội; có những hội đoàn lại đặc biệt hướng đến việc loan báo Tin Mừng và mang lại ơn thánh hóa; có những hội đoàn theo đuổi việc đem tinh thần Kitô giáo vào trật tự trần thế; có những hội đoàn đặc biệt muốn dùng các việc từ thiện và bác ái để làm chứng cho Chúa Kitô.

Trong số các hội đoàn đó, cần phải quan tâm cách riêng đến các hội đoàn cổ võ và đề cao sự kết hợp chặt chẽ hơn giữa đời sống thực tế và đức tin của các hội viên. Hội đoàn tự nó không phải là cứu cánh, nhưng phải giúp Giáo Hội chu toàn sứ mệnh đối với trần gian. Giá trị tông đồ của các hội đoàn tùy thuộc vào mức độ phù hợp với các mục tiêu của Giáo Hội, vào chứng từ mang tính Kitô hữu cũng như vào tinh thần Tin Mừng của từng thành viên và của cả hội đoàn.

Trước sự tiến triển của các tổ chức cũng như trước đà tiến hóa của xã hội hiện đại, sứ mệnh phổ quát của Giáo Hội đòi hỏi các công cuộc tông đồ của người công giáo phải được tổ chức càng ngày càng quy củ hơn trên lãnh vực quốc tế. Các Tổ Chức Công Giáo Quốc Tế sẽ hoạt động hiệu quả hơn nếu liên kết chặt chẽ hơn nữa với các đoàn thể thành viên và hội viên của các đoàn thể đó.

Với điều kiện phải giữ mối liên lạc cần thiết với giáo quyền<sup>5</sup>, người giáo dân có quyền lập hội đoàn<sup>6</sup>, điều khiển hội đoàn và ghi tên vào các hội đoàn đã có sẵn. Tuy nhiên, cần phải tránh tình trạng phân tán lực lượng do việc lập thêm những hội đoàn và tổ chức mới khi không đủ lý do, hoặc cố giữ lại những hội đoàn không còn ích lợi, hoặc quá bảo thủ với những phương pháp đã lỗi thời; cũng phải cân nhắc khi du nhập những hình thức hội đoàn được thành lập tại các nước khác<sup>7</sup>.

<sup>3</sup> x. PIÔ XII, Thông điệp *Le Pèlerinage de Lourdes*, 2.7.1957: AAS 49 (1957), tr. 615.

<sup>4</sup> x. PIÔ XII, Huân từ gửi Ủy ban Quốc tế giới Trưởng thành Công giáo, 8.12.1956: AAS 49 (1957), tr. 26-27.

<sup>5</sup> x. đoạn sau, ch. V, số 24.

<sup>6</sup> x. S.C. CONCILII, *Resolutio Corrienten*, 13.11.1920: AAS 13 (1921), tr. 139.

<sup>7</sup> x. GIOAN XXIII, Thông điệp *Princeps Pastorum*, 10.12.1959: AAS 51 (1959), tr. 856.

**20.** Từ vài thập niên gần đây, trong nhiều quốc gia, giáo dân càng ngày càng dần thân vào công tác tông đồ, và qui tụ lại dưới nhiều hình thức hoạt động cũng như trong các hội đoàn đã và đang theo đuổi những mục đích thuần túy tông đồ trong khi vẫn liên kết chặt chẽ với hàng Giáo phẩm. Trong số các hội đoàn ấy cũng như các tổ chức tương tự đã có từ trước, đặc biệt phải nhắc đến những tổ chức, với những đường hướng hoạt động khác nhau, đã đem lại nhiều kết quả phong phú cho nước Chúa Kitô, và xứng đáng để được các Đức Giáo Hoàng và một số đông các Giám Mục tín nhiệm, cổ vũ và đặt cho danh hiệu Công Giáo Tiến Hành, thường được mô tả như một hình thức cộng tác của giáo dân vào việc tông đồ của hàng Giáo phẩm<sup>8</sup>.

Với danh hiệu Công Giáo Tiến Hành hay một danh hiệu nào khác, các hình thức hoạt động hiện đang thực thi trọng trách tông đồ, phải hội đủ những yếu tố cơ bản sau đây:

a) Mục đích trực tiếp của các tổ chức này phải là mục đích tông đồ của Giáo Hội, nghĩa là loan báo Tin Mừng, thánh hóa con người và đào tạo lương tâm Kitô hữu đích thực để có thể đem tinh thần Tin Mừng thấm nhập vào các cộng đồng và các môi trường khác nhau.

b) Trong khi cộng tác với hàng Giáo phẩm theo cách thức riêng của mình, người giáo dân đóng góp kinh nghiệm và đảm nhận trách nhiệm của họ trong việc điều hành, tìm ra những điều kiện khả thi cho các hoạt động mục vụ của Giáo Hội, soạn thảo và thực hiện chương trình hành động của các tổ chức này.

c) Người giáo dân hoạt động liên kết với nhau như các cơ năng trong cùng một thân thể, sao cho tính cách cộng đoàn của Giáo Hội được thể hiện rõ rệt hơn và việc tông đồ được hữu hiệu hơn.

d) Người giáo dân, hoặc do tự nguyện dần thân, hoặc được mời hoạt động và cộng tác trực tiếp vào việc tông đồ trong Giáo Hội, phải luôn làm việc dưới sự điều hành của hàng Giáo phẩm, những người có thể công nhận sự cộng tác này bằng một uỷ nhiệm thư chính thức.

Những đoàn thể nào mà giáo quyền xét thấy hội đủ những yếu tố vừa kể đều được coi là Công Giáo Tiến Hành, mặc dù những tổ chức đó mang những hình thức và danh hiệu khác tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và của mỗi dân tộc.

Thánh Công Đồng ân cần giới thiệu những định chế này vì chắc chắn chúng đáp ứng đúng những đòi hỏi của việc tông đồ của Giáo Hội trong nhiều quốc gia. Thánh Công Đồng cũng kêu mời các linh mục hoặc giáo dân đang tham gia các hoạt động trên hãy thể hiện càng ngày càng tốt đẹp những tiêu chuẩn vừa nêu, và luôn cộng tác trong tình huynh đệ với các hình thức tông đồ khác trong Giáo Hội.

**21.** Mọi đoàn thể tông đồ đều phải được quý trọng; tuy nhiên, có những đoàn thể tông đồ mà hàng Giáo phẩm, tùy theo đòi hỏi của từng địa phương và từng thời đại, sẽ khích lệ, đề nghị

---

<sup>8</sup> x. PIÔ XI, *Thư gửi Đức Hồng Y Bestram*, 13.11.1928: AAS 20 (1928), tr. 385; xem thêm PIÔ XII, Huấn từ *Ad A.C. Italicam*, 4.9.1940: AAS 32 (1940), tr. 362.



và nhanh chóng quyết định thành lập: các linh mục, tu sĩ và giáo dân phải quan tâm nhiều hơn và tùy nghi tìm cách phát huy những đoàn thể ấy. Trong số đó, ngày nay đặc biệt phải kể đến những đoàn thể hay hiệp hội công giáo có tính cách quốc tế.

**22.** Thật đáng kính trọng và đáng được đặc biệt đề cao trong Giáo Hội, những giáo dân, độc thân hoặc đã có gia đình, đang dần thân và đem khả năng chuyên môn của mình tham gia hoạt động và phục vụ suốt đời hoặc một thời gian trong các tổ chức đoàn thể. Giáo Hội cũng rất vui mừng vì thấy càng ngày càng tăng số giáo dân phục vụ trong các hiệp hội hoặc các tổ chức hoạt động tông đồ ở lãnh vực quốc gia cũng như quốc tế, và nhất là trong các cộng đồng công giáo nơi các xứ truyền giáo và ở những Giáo Hội mới thành hình.

Các vị Chủ Chăn của Giáo Hội hãy sẵn lòng đón nhận và cảm ơn những giáo dân này, phải giúp họ có được phẩm chất đầy đủ về công bình, liêm chính và bác ái, nhất là lo chu cấp cho họ và cả gia đình có được một đời sống xứng đáng, và cũng phải huấn luyện đầy đủ cũng như trợ giúp và khích lệ họ trong lãnh vực tu đức.

Còn tiếp

## VỀ MỤC LỤC

### **“3 LÊN - 1 XUỐNG” - CHÚA NHẬT CHÚA CHIÊN LÀNH**

#### **Tín Thác (Góc Đời Sống Dân Hiến)**

Sau những ngày Đại Lễ Phục Sinh, Lễ Lòng Chúa Thương Xót, ai cũng thấy mệt mỏi, có người kiệt sức phải đi nghỉ, đi khám bệnh. Kết quả khám sức khỏe cho biết “3 lên, 1 xuống”: máu lên, mỡ lên, đường lên, nhưng lượng oxy trong máu xuống. Căn bệnh này càng nặng thêm khi bị tác động của môi trường chung quanh, về vật chất cũng “3 lên, 1 xuống”: gạo lên, điện lên, nước lên, nhưng lương xuống; về tinh thần cũng “3 lên, 1 xuống”: tội ác lên, sự dữ lên, án tù lên, nhưng đạo đức xuống, xuống thậm tệ, xuống chạm đáy!

Cái gì lên cao quá cũng không tốt, và cái gì xuống quá cũng không hay. Phải cân bằng lại thì mới tốt cho sức khỏe. Còn đời sống tâm linh thì thế nào? Trong năm Đời Sống Dân Hiến phải chịu khó rà soát lại coi có căn bệnh thiêng liêng nào không. Chắc ăn nhất là chạy đến “bác sĩ giáo hoàng” Phanxicô ở Roma để nhờ bắt mạch hốt thuốc. Kết quả lần này cho thấy những người sống đời dân hiến thường mắc vào căn bệnh số 7 và số 15 trong số 15 bệnh nan y được ĐTC liệt kê trong buổi tiếp kiến ngày 22/12/2014 dành cho những người lãnh đạo các cơ quan trung ương tại giáo triều Rôma, trong đó 60 Hồng y và 50 Giám mục. Căn bệnh đó mang tên: “cạnh tranh và háo danh”; “tìm kiếm lợi lộc trần tục và phô trương”. Cũng lại “3 lên, 1 xuống”: danh

lên, lợi lên, quyền lên nhưng lòng thương xót xuống! Hám danh, hám lợi, hám quyền, nhưng chẳng có lòng xót thương !

Theo ĐTC, người mắc bệnh **“háo danh”** chỉ lo đi tìm cái vẻ bề ngoài. Những hình thức màu mè rầm rộ, cờ quạt chiêng trống rước sách âm ỉ, những buổi trình diễn đầy màu sắc, các huy chương, bằng khen, tưởng lục, dấu hiệu vinh vang thể trần... trở thành đối tượng ưu tiên của cuộc sống. Họ làm việc tông đồ bác ái mà luôn muốn được nêu danh, được ghi công, được có bằng ân nhân. Khi làm như thế, họ quên đi lời thánh Phaolô: “Anh em đừng làm gì vì cạnh tranh hoặc háo danh, nhưng mỗi người với tất cả sự khiêm tốn, hãy coi người khác hơn mình. Mỗi người đừng tìm tư lợi, nhưng hãy tìm lợi ích của người khác nữa” (Pl 2,1-4).

Bệnh **“háo danh”** thường có di căn là bệnh **“cạnh tranh”**. Vì thích danh, muốn được nhiều người biết đến, thích chơi trội, xài hàng độc, cho nên không muốn ai hơn mình. Khao khát tìm mọi cách để hơn người, sẽ đi đến chỗ cạnh tranh không lành mạnh, bất chấp mọi thủ đoạn, miễn sao hơn được người khác. Cái gì của mình cũng phải nhất, cũng phải đạt kỷ lục: nhà thờ to nhất, tháp chuông cao nhất, ca đoàn hát hay nhất, giáo dân đông nhất, nhà dòng đẹp nhất, số lượng tu sĩ đông nhất, đài Đức Mẹ cũng phải cao nhất, bàn thờ cũng phải đắt nhất, đọc kinh to nhất, rồi mình cũng phải giảng hay nhất! Thậm chí khi chết rồi mà căn bệnh này cũng chưa chết! Phải làm đám tang lớn nhất, nhiều vòng hoa nhất, quan tài đẹp nhất, nhiều hội kèn nhất, các cha đồng tế đông nhất, ngôi mộ kỳ vĩ nhất, và chôn trong nghĩa trang cũng phải... đẹp nhất! Cái gì không nhất, không hơn người là không chịu được. Toàn là những cái hơn thua thế gian, hết sức trần tục! Danh thì có lên, tiếng thì có nổi, nhưng đời sống nội tâm lại đi xuống không phanh, vì quá chú trọng đến hình thức thì còn giờ đâu mà gọt dũa cái bên trong.

Căn bệnh **“háo danh-cạnh tranh”** sẽ làm cho bệnh nhân trở thành những con người giả dối, giả hiệu, giả tạo, giả hình, giả nhân, giả nghĩa... Chính thánh Phaolô đã định nghĩa họ là “những kẻ thù của Thập Giá Chúa Kitô” vì họ “kiêu hãnh về những điều mà lẽ ra họ phải hổ thẹn và chỉ nghĩ đến những điều thuộc về trần thế này” (Pl 3,19)

Đáng sợ thật, khi lao mình vào những việc mục vụ tông đồ, tốn công, tốn sức, tốn tiền của, nhưng mục đích chỉ để làm vinh danh mình mà ta trở thành “kẻ thù của Thập Giá Chúa Kitô”. Thật là luống công vô ích. Những điều lẽ ra phải hổ thẹn vì sự huênh hoang phô trương rỗng tuếch, chỉ có số lượng không có chất lượng, thì ta lại hãnh diện vì những thứ đó, vì đầu óc tâm trí của ta chỉ biết nghĩ những gì thuộc về thế gian này mà thôi.

Cứ nhìn những đoàn dâng hoa kính Đức Mẹ trong tháng hoa sẽ thấy. Dâng hoa kính Đức Mẹ là việc đạo đức tốt lành của con thảo đối với Mẹ đã dần dần bị biến thái thành những buổi trình diễn và cạnh tranh. Đoàn hoa nào cũng phải tìm những kiểu mới lạ, không “đụng hàng”



với đoàn khác. Người ta thi nhau khoác lên các em dâng hoa những bộ đồ đủ kiểu đủ màu sắc sỡ tón kém, cho đánh son đánh phấn màu mè còn hơn thi hoa hậu, rồi lượn qua lượn lại như một buổi trình diễn thời trang. Thêm vào đó hoa nến hương, đèn trống, đèn màu chớp sáng làm cho cung thánh trở thành sân khấu biểu diễn. Đoàn hoa này, xứ đạo này tìm đủ cách tranh hơn tranh thua với đoàn hoa kia xứ đạo kia. “Dâng hoa kính Đức Mẹ”, hay “dâng hoa kính danh mình”?

Cứ nhìn vào những Đại Lễ, Đại Hội, cũng sẽ thấy “căn bệnh” này lây lan khắp nơi. Sau những lễ hội tưng bừng tón kém nặng phần trình diễn, những người tham dự ra về có cảm nhận được gì không? Đời sống thiêng liêng có được thăng tiến không? Có chút thay đổi gì trong suy nghĩ và hành động không? Cuộc sống có biến đổi nên tốt hơn không? “Cây lòng thương xót” có được chăm sóc tưới bón bằng hy sinh nhẫn nhục mồ hôi nước mắt, hay lại biến thành cái “bánh lòng thương xót” để người ta chia năm xẻ bảy?

Còn một thứ bệnh nữa trong căn bệnh “3 lên, 1 xuống” cũng nguy hiểm không kém là **“hám lợi, hám quyền”**.

ĐTC cho biết, người ta phát hiện ra bệnh này khi thấy *“người tông đồ biến việc phục vụ của mình thành quyền lực, và biến quyền lực của mình thành hàng hóa để kiếm được những lợi lộc phạm tục, và được nhiều quyền thế hơn. Đó là bệnh của những người tìm cách gia tăng vô độ quyền lực, và để đạt được mục tiêu đó, họ vu khống, mạ lỵ và làm mất thanh danh của người khác, thậm chí trên cả các nhật báo và tạp chí, dĩ nhiên là để biểu dương và chứng tỏ mình có khả năng hơn người khác”*.

Căn bệnh này gây hại rất nhiều đến sức khỏe tinh thần, vì nó làm cho con người đi tới độ “mục đích biện minh cho phương tiện”. Họ sử dụng bất kỳ phương thế nào để đạt cho được mục tiêu ấy, thường là nhân danh công lý và sự minh bạch.

ĐTC nhớ đến có một linh mục đã gọi các ký giả đến để kể cho họ những điều bịa đặt chuyện riêng tư của những linh mục khác và của giáo dân. Linh mục ấy chỉ muốn được xuất hiện trên những trang nhất của báo chí, và như thế cảm thấy mình có quyền năng và chiến thắng, nhưng tạo ra bao nhiêu đau khổ cho những người khác và cho Giáo Hội!

Ôi, căn bệnh “hám lợi, hám quyền” này cũng nguy hiểm chết người chứ chẳng phải chơi, nhất là nơi những người lãnh đạo.

ĐTC nhắc họ nhớ rằng việc chăn nuôi đàn chiên của Chúa Giêsu không phải bằng quyền năng của sức mạnh loài người hay bằng sức mạnh của riêng mình, mà bằng quyền năng của Thần Linh và tấm lòng yêu thương của Chúa Giêsu *“Giám mục, linh mục, phó tế cần phải chăm*

*nuôi đàn chiên của Chúa bằng tình yêu thương. Nếu họ không làm bằng tình yêu thương thì thật là vô dụng!”*

Những ai được đặt “làm đầu” cộng đồng, phải sử dụng quyền bính của mình để phục vụ, như chính Chúa Giêsu đã làm và dạy: “Các con biết rằng các kẻ cai trị thuộc dân ngoại thì làm chủ trên họ, và thành phần làm lớn của họ thì hành quyền bính trên họ. Nhưng nơi các con lại không như thế; ai muốn làm lớn trong các con thì phải làm đầy tớ của các con, và ai muốn làm đầu trong các con thì phải làm tôi mọi cho các con; như chính Con Người đã đến không phải để được hầu hạ, mà là để hầu hạ và hiến mạng sống mình làm giá chuộc cho nhiều người” (Mt 20,25-28; Mc 10,42-45). ĐTC nhấn mạnh: *“Một Giám Mục không phục vụ cộng đồng thì chẳng ích gì, một linh mục không phục vụ cộng đồng thì chẳng lợi chi, chỉ là làm lạc!”*

Chúa Nhật IV Phục Sinh 11-5-2014 là Chúa Nhật Chúa Chiên Lành, ĐTC đã đưa ra lời kêu gọi cầu nguyện cho các chủ chăn, cho các Giám Mục, gồm cả Giám Mục Roma, và cho tất cả các linh mục. Noi gương Chúa Giêsu mỗi chủ chăn “đôi lần phải đi trước để chỉ đường và nâng đỡ niềm hy vọng của dân chúng. Những lần khác phải ở giữa tất cả với sự gần gũi đơn sơ và lòng thương xót. Và trong vài hoàn cảnh phải bước đi đằng sau dân chúng, để trợ giúp những ai ở lại đằng sau” (Tông huấn Niềm Vui Tin Mừng, 31) Các chủ chăn, những người đứng đầu trong cộng đoàn có được như thế không? Hay là đi trước để được người ta đón rước long trọng chào mừng; đi giữa để được an toàn bảo bọc, là trung tâm của mọi chú ý; và đi sau để ra lệnh, hò hét, thúc người khác làm còn mình chỉ tay năm ngón.

Lúc 9g30 sáng Chúa Nhật 11-5-2014, tại Đền Thờ Thánh Phêrô, ĐTC Phanxicô đã truyền chức linh mục cho 13 phó tế, trong đó có thầy Phaolô Nguyễn Thiên Tạo thuộc giáo phận Vinh. Giảng trong thánh lễ ĐTC đã nhắc nhở các tân linh mục: *“Ở đây cha muốn dừng lại, và xin các con, vì tình yêu Chúa Giêsu Kitô: **đừng bao giờ mệt mỏi thương xót!** Các con hãy có khả năng tha thứ như Chúa, là Đấng không đến để lên án, nhưng để tha thứ! **Các con hãy thương xót thật nhiều!** Cha nói thật với các con, cha đau lòng lắm, khi thấy giáo dân không đến xưng tội vì họ đã từng bị quất bằng gậy, bị la mắng trong tòa giải tội. Thật là xấu. Họ đã cảm thấy cửa nhà thờ đóng sầm trước mặt họ. Cha xin các con, chớ làm như vậy! **Thương xót! Thương xót!** Mục Tử Nhân Lành vào qua cửa, và cửa của lòng xót thương là các vết thương của Chúa: nếu không bước vào chức thừa tác của các con qua các vết thương của Chúa, thì các con sẽ không phải là các mục tử tốt lành”*.

Các mục tử ngày nay bước vào chức thừa tác qua cánh “cửa lòng thương xót” hay “cửa hám lợi hám quyền”?

*“Ý thức chức thừa tác là một ơn Chúa ban chứ không phải vì mình thông minh, tài giỏi, tốt lành hơn người khác, giúp các Giám Mục, Linh Mục và Phó Tế biết sống khiêm tốn, cảm thông, thương xót, biết lắng nghe và học hỏi từ người khác, chứ không độc đoán, làm như thể cộng đoàn là của riêng mình và mọi người phải quỳ phục dưới chân mình...”*

ĐTC Phanxicô đã nói như trên với hàng chục ngàn tín hữu và du khách hành hương tham dự buổi gặp gỡ chung tại quảng trường thánh Phêrô sáng thứ tư 12-11-2014.

Trong các “thư mục vụ” gửi Timôtê và Titô, Thánh Phaolô khuyên các môn đệ và những ai được thụ phong chức thừa tác mục tử, phải luôn ý thức rằng mình không phải là giám mục, linh mục hay phó tế bởi vì mình thông minh hơn, tài giỏi hơn, hay tốt hơn các người khác, nhưng chỉ vì đó là một ơn, một ơn của tình yêu Thiên Chúa đã rộng ban, trong quyền năng Thần Khí của Người, cho thiện ích của dân Người (X. 1 Tm 4,14; 2 Tm 1,6).

ĐTC nói: *“Ý thức rằng tất cả là quà tặng, tất cả là ơn thánh, sẽ giúp một mục tử không rơi vào chước cám dỗ đặt mình làm trung tâm sự chú ý và chỉ tin tưởng nơi chính mình. Chúng là các khuynh hướng hoang tưởng, kiêu kỳ, tự mãn, ngạo mạn.*

*Thật khôn cho một giám mục, một linh mục, hay một phó tế nghĩ rằng mình biết hết mọi sự, luôn luôn có câu trả lời đúng cho mọi chuyện, và không cần tới ai hết! Trái lại, ý thức mình là người đầu tiên là đối tượng lòng thương xót và cảm thương của Thiên Chúa phải dẫn đưa một vị thừa tác tới chỗ luôn luôn khiêm tốn và cảm thông khi đối xử với người khác”.*

Bây giờ thì ta tìm được toa thuốc trị căn bệnh nan y “hám danh, hám lợi, hám quyền” là “lòng thương xót”. Vì không có lòng thương xót nên người ta ham mê quyền lực để thống trị, áp đặt, chà đạp hay loại trừ những người hơn họ. Vì không có lòng thương xót nên người ta phô trương quyền lực để thị oai, dùng quyền lực để thu lợi, gia tăng vô độ quyền lực để biểu dương và chứng tỏ mình hơn người khác.

Hơn bao giờ hết, ngày nay con người rất cần đến lòng thương xót, vì Chúa Giêsu đã quả quyết với chị thánh Faustina: “nhân loại chỉ tìm được bình an đích thật nếu họ quay về với Lòng Chúa Thương Xót với trọn niềm tín thác” (NK,300). Và thế là có **“Năm Thánh Lòng Thương Xót”**

ĐTC đưa ra lý do tại sao lại có “Năm Thánh Lòng Thương Xót” trong bài giảng giờ kinh tối thứ bảy 11-4-2015, vọng lễ Lòng Chúa Thương Xót. Vì ở vào thời điểm đổi thay lịch sử, Giáo Hội được kêu gọi để cống hiến những dấu hiệu hiển nhiên hơn nữa về sự hiện diện và gần gũi của Thiên Chúa. Giáo Hội tái nhận thức ý nghĩa của sứ vụ được Chúa ký thác là trở thành dấu chỉ và dụng cụ cho tình thương của Chúa Cha (Ga 20,21-13). Một Năm Thánh được Chúa

Giêsu chạm tới và được tình thương của Người biến đổi, nhờ đó chúng ta có thể trở thành những chứng nhân cho tình thương. Đây là thời điểm của tình thương. Đây là thời điểm thuận lợi để chữa lành các vết thương.

Chiều thứ bảy [11-4-2015](#), Tông sắc “Misericordiae Vultus” (Khuôn Mặt Thương Xót) của ĐTC Phanxicô ấn định Năm Thánh Ngoại Thường về Lòng Thương Xót của Chúa từ 8-12-2015 đến 20-11-2016, đã được công bố tại Đền thờ Thánh Phêrô. Tại tiền đường Đền thờ gần cửa Năm Thánh, trước sự hiện diện của 40 Hồng Y, 30 giám mục, cùng các chức sắc khác, ĐTC đã đọc lời nguyện rồi trao Tông Sắc cho ĐHY Giám quản Đền thờ Thánh Phêrô, và 3 Đền thờ khác, 3 Hồng Y Tổng trưởng Bộ Giám mục, Đông Phương và Truyền giáo, cũng như cho đại diện các Giáo Hội rải rác trên thế giới, và cho 7 Đức Ông Công Chứng Viên Tông Tòa.

Khẩu hiệu của Năm Thánh là: **“Hãy có lòng thương xót như Chúa Cha”**

ĐTC viết: lòng thương xót là con đường liên kết Thiên Chúa với con người, vì mở rộng tâm hồn cho niềm hy vọng được yêu thương mãi mãi, mặc dù có những giới hạn do tội lỗi chúng ta. Lòng thương xót là “luật căn bản ở trong tâm hồn mỗi người”; là “xà nhà nâng đỡ cuộc sống của Giáo Hội”; “là lý tưởng sống và là tiêu chuẩn xác định xem niềm tin của chúng ta có đáng tin nhiệm hay không”.

ĐTC nhấn mạnh một điều quan trọng: lòng thương xót “không phải chỉ là hành động của Chúa Cha, nhưng còn trở thành tiêu chuẩn để hiểu ai là những người con đích thực của Chúa”. Trong thực hành, *“tất cả chúng ta đều được kêu gọi sống lòng thương xót, vì lòng thương xót đã được áp dụng cho chúng ta trước tiên... Uy tín, sự đáng tin nhiệm của Giáo Hội cũng tiến qua con đường từ bi thương xót và cảm thương... Nơi nào Giáo Hội hiện diện, thì nơi đó lòng thương xót của Chúa Cha phải trở thành điều hiển nhiên tỏ tường, và nơi nào có các tín hữu Kitô, thì bất kỳ ai cũng có thể tìm được một ốc đảo từ bi thương xót”*.

Trong bài giảng Lễ Lòng Chúa thương Xót Chúa Nhật 12-4-2015, ĐTC cho biết sự dữ của nhân loại xuất hiện trên thế giới vì trống rỗng yêu thương (empty of love), trống không thiện hảo (empty of goodness), trống trơn sự sống (empty of life), chỉ một mình Thiên Chúa, bằng thăm sâu tình thương Người, mới có thể lấp đầy cái trống không do sự dữ mang đến cho tâm can của chúng ta và cho lịch sử của nhân loại mà thôi.

Để trở thành dấu chỉ, dụng cụ, chứng nhân cho lòng thương xót của Thiên Chúa trong một thế giới trống rỗng yêu thương và thiếu vắng thiện hảo, người môn đệ của Chúa phải trị tận gốc căn bệnh “3 lên, 1 xuống”: danh lên, lợi lên, quyền lên, lòng thương xót xuống, bằng toa thuốc “3 xuống, 1 lên”: danh xuống, quyền xuống, lợi xuống, lòng thương xót lên!

"Sở dĩ tôi được thương xót , là vì Đức Giêsu Kitô muốn tỏ bày tất cả lòng đại lượng của Người nơi tôi, mà đặt tôi làm gương cho những ai sẽ tin vào Người, để được sống muôn đời."  
(1Tm 1, 16)

Con yêu,

LÒNG THƯƠNG XỐT của Cha là vô hạn. Cha không thể từ chối một linh hồn đang quy hướng về Cha, một linh hồn đang nhìn về phía Cha mà bước.

Hãy loan báo cho mọi người biết về Tình Yêu không bờ bến của Cha, về lòng Khiêm Hạ của Cha, vềƠn Cứu Độ của Cha cho mọi loài thụ tạo.

Hãy đem Cha đến với tha nhân, đến với mọi kẻ thù, mọi kẻ có lòng tị hiềm ganh ghét, mọi kẻ vô thần, để họ dần lánh xa tội lỗi, để họ được Ơn Cứu Độ.

Hãy yêu thương những kẻ không yêu con,

Hãy che chở những kẻ coi thường con,

Hãy bênh đỡ những kẻ hắt hủi con,

Hãy chăm sóc những kẻ khinh rẻ con.

Để họ thấy Cha qua con,

Để họ biết Cha qua con,

Để họ hiểu Cha qua con,

Để họ yêu Cha qua con,

Và để họ tin Cha qua con.

Những kẻ “Hám Danh” hay ganh ghét, dè bĩu, cạnh khoé đâm thọc, lúc nào cũng muốn hơn người. Thật đáng tội nghiệp! Vì họ chẳng bao giờ được BÌNH AN

Những kẻ “Hám Quyền” hay biểu lộ quyền hành, dùng quyền để hành hạ, áp bức, hiếp đáp người khác. Thật đáng tội nghiệp! Vì họ cũng đâu được BÌNH AN

Những kẻ “Hám Lợi” hay vơ vét, trục lợi, ích kỷ, ham muốn vô độ, chỉ muốn chiếm đoạt của người khác. Thật đáng tội nghiệp! Vì họ làm gì có BÌNH AN.

Con yêu,

Cha muốn tỏ bày cho con hiểu hơn về Cha, để con có đủ TỰ TIN mà bước theo Cha.

Cha muốn tỏ bày cho con thấm nhuần hơn về Lòng Thương Xót của Cha, để con có đủ sâu sắc trong TÌNH YÊU mà dẫn thân cho Cha.

Cha muốn tỏ bày cho con nhiều hơn về Cha, để con TẬN HIẾN cuộc đời con cho Cha, mà không còn bất kỳ tính toán bần khoăn lo lắng nào khác.

Con hãy DỪNG CẢM ra đi LOAN BÁO và LÀM CHỨNG cho Lòng Thương Xót của Cha, nguồn hy vọng cho mọi người và toàn thế giới.

**“Hãy có lòng thương xót như Cha”**

Cha luôn yêu con.

### VỀ MỤC LỤC

## **TRONG CHÚA, CHÚNG TA CAO TRỌNG**

CN 4 PS.B

Chuyện kể: Một bá tước người Nga và vợ đi trên chiếc xe ba ngựa qua một miền quê vắng vẻ. Cùng có mặt trên xe với họ là Andrei, người đầy tớ trung thành. Đột nhiên, một bầy sói đói bỗngưng xuất hiện, tấn công chiếc xe. Bá tước liền thả một con ngựa.

Tưởng rằng bầy sói, trong lúc vồ lấy và xé thịt ngựa, vợ chồng bá tước sẽ có thời gian chạy thoát. Nhưng họ đã lầm. Bầy sói chỉ ăn thịt con ngựa trong giây lát. Bây giờ mùi máu tươi càng làm chúng thêm hung tợn. Chúng lại chạy theo tấn công xe của con người.

Vợ chồng bá tước vô cùng hoảng sợ. Họ không thể thả thêm một con ngựa vì chiếc xe sẽ lật nhào, mà khoảng cách giữa họ và những chiếc miệng đói kia thì chỉ là gang tấc.

Cuối cùng, khi tất cả hy vọng dường như tiêu tan, người đầy tớ trung thành Andrei đã tự nhảy xuống xe làm mồi cho bầy thú dữ. Vợ chồng bá tước thoát nạn. Người đầy tớ của họ, đã hy sinh mạng sống mình vì họ...

Trong kho tàng chuyện kể của trần gian, chúng ta vẫn thường gặp vô vàn những câu chuyện tương tự như thế: Con người hy sinh cho nhau.

Dù vậy, đối với những kẻ làm chủ, những kẻ nắm quyền lực, những vua chúa hay bất cứ người lãnh đạo nào..., thói thường ta vẫn thấy, trong bất cứ trường hợp chạm trán hiểm nguy nào, những kẻ thuộc quyền, những kẻ bề tôi, phải hy sinh cho họ.

Và ai ai cũng chấp nhận kiểu suy nghĩ rằng, “người dưới”, “người nhỏ” hy sinh cho “người trên”, “người lớn” là chuyện thường tình, chuyện không cần bàn cãi.

Nếu hiểu theo nghĩa ấy, ta thấy lời khẳng định của Chúa Giêsu: *“Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên”*, chứng tỏ Chúa Giêsu, dù là Đấng Tối Cao, Đấng Thiên Chúa làm người, đã tự ví mình ngang hàng với đầy tớ, để đón nhận sự hy sinh bản thân, đón nhận sự mất mát thuộc về mình, cho “đoàn chiên”, là chính chúng ta được sống, được cứu thoát, được hạnh phúc.

Và cũng trong mạch suy nghĩ ấy, chúng ta khẳng định mà không sợ quá lời rằng: Khi là kẻ được hy sinh cho, “đoàn chiên” bỗng được chủ của mình đặt lên hàng làm chủ, làm người “phía trên”, để người thực là chủ ấy có thể phục vụ cho, có thể hy sinh cho, có thể chết cho, có thể quan phòng săn sóc cho, có thể thực hành mọi sáng kiến để mang lại lợi ích cho...

Không chỉ có bấy nhiêu. Càng đọc tiếp Tin Mừng theo thánh Gioan, chúng ta càng bắt gặp sự “cao cả” của chúng ta. Sự “cao cả” mà Chúa Giêsu dành cho: *“Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho chiên”*.

Khi khẳng định *“Tôi biết”*, Chúa Giêsu cho thấy sự “biết” mà Người dành cho chúng ta thật sâu thẳm, thật cụ thể, thật gần gũi, lồng trong ta, hiểu ta như hiểu chính bản thân của Người. Cái “biết” thâm sâu ấy, đã làm cho Chúa nên một trong ta và ta trong Chúa.

“Biết” như thế là “biết” cách cá vị. Cái “biết” ấy đã làm cho mục tử và đàn chiên gắn chặt vào nhau. Cái “biết” ấy đã làm nảy nở tình yêu giữa mục tử và chiên, càng lúc càng lớn mạnh, và sẽ lớn đến vô cùng.

Cái “biết” ấy là động lực để chính mục tử càng ngày càng quyền luyện đàn chiên, càng không thể xa rời đàn chiên, càng tiến tới hy sinh và hy sinh *“mất mạng sống mình cho chiên”*.

Cái “biết” ấy được nâng ngang tầm *“Cha biết tôi và tôi biết Cha”*. Không thể có bất cứ lời nào để nói hết tình yêu của Chúa Giêsu đối với chúng ta. Bởi tình yêu giữa Cha và Chúa Giêsu là tình yêu của Thiên Chúa, không có thứ tình yêu thứ hai nào trong trời đất. Đó là tình yêu vĩnh cửu, tình yêu tuyệt đối, tình yêu chỉ có từ chính cung lòng của Đấng Toàn năng và Chí Thánh.

Vậy mà Chúa Giêsu lại “biết” ta bằng cái “biết” chỉ có trong tình yêu của Thiên Chúa. Chúng ta thật hạnh phúc. Chúng ta thật giá trị. Chúng ta thật hữu danh trước Đấng Cứu Chuộc mình.



Chúng ta là một tặng phẩm vô giá của Chúa Giêsu. Chúng ta là sự nghiệp, là niềm vui của Chúa Giêsu. Chúng ta là đối tượng tình yêu của Chúa Giêsu. Chúng ta là bảo vật mà Chúa Giêsu không ngừng tìm kiếm và gìn giữ.

Không bao giờ có ai dám nói, mình làm chủ của Chúa Giêsu. Bởi ai mà không tự nhận thấy, bản thân mình phải lệ thuộc hoàn toàn vào Chúa. Có Chúa, chúng ta mới được sáng tạo, được sống, và được tái tạo.

Có Chúa, chúng ta mới có thể đến cùng Chúa Cha. Có Chúa, chúng ta mới biết rằng, mình được sống nhờ sự sống mà Thiên Chúa thông chia. Và chỉ có Chúa, chúng ta mới được soi đường tiến về hạnh phúc thật của đời mình.

Không bao giờ có ai dám nói, mình làm chủ của Chúa Giêsu. Bởi chính Người mới thật là chủ của chúng ta. Chúa là chủ chăn. Chúng ta chỉ là chiên trong tay của Chúa. Chúng ta lệ thuộc vào Chúa.

Nhưng Chúa không đòi chúng ta phải chết. Chính Người tự nguyện đi vào cõi chết, để chúng ta được sống. Chính Người sống lại, để chúng ta sống đời đời.

Chúa Giêsu tự nguyện trở thành “Người Tôi Tớ” mà tiên tri Isaia đã từng loan báo. Chúa nâng từng người lên thân phận cao quý đến nỗi, Chúa trở thành “Người Tôi Tớ” chết cho từng người.

Chúng ta cảm tạ Chúa Giêsu. Lòng cảm tạ mà chúng ta dâng lên Chúa Giêsu phải là lòng cảm tạ xuyên suốt, thấm vào từng nếp nghĩ, nếp sống, từng thời gian của bản thân.

Nhận ra sự cao quý của mình, của mọi con người mà Thiên Chúa và Chúa Giêsu dành cho, chúng ta sống lòng cảm tạ bằng thái độ hết sức tôn trọng sự sống, tôn trọng sự thật, bảo vệ nhân quyền, bảo vệ môi sinh, thăng tiến công bằng xã hội...

Sống đúng những giá trị ấy, chắc chắn sẽ có lúc ta không chỉ trả giá, mà còn trả giá đắt. Như thánh Gioan nói: *“Thế gian không nhận biết chúng ta, vì thế gian không nhận biết Thiên Chúa”* (1Ga 3, 1b).

Sự mù quáng của thế gian là thử thách, là chông gai dành cho những ai sống lòng biết ơn Thiên Chúa qua những giá trị vừa nói.

Nhưng không có con đường nào khác. Bởi một mặt, Mục Tử của chúng ta đã hiến dâng mạng sống của Người vì chúng ta, đã từ địa vị “Chủ Chăn” trở thành “Người Tôi Tớ”, vì tất cả những giá trị cao quý ấy.

Mặt khác, Vị Mục Tử Nhân Lành cũng đã từng lên tiếng: *“Như Chúa Cha đã sai Thầy, Thầy cũng sai anh em.”* (Ga 20:21).

Nên chúng ta chỉ có một hướng đi, là theo hướng đi của Người nhằm sống lòng cảm tạ của mình mà thôi.

Hiến thân cho Thiên Chúa, cho Chúa Giêsu, cho thế giới, cho từng con người là vinh dự, là ẽ sống, là sự sống còn của từng người – những kẻ làm chiến trong tay Chúa.

**Lm. JB NGUYỄN MINH HÙNG**

### **VỀ MỤC LỤC**

## **CÂY ĐẠI THỤ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM ĐÃ NGÃ**

Tờ mờ sáng, nghe tin Cha đã ra đi ! Cây đại thụ truyền thông Việt Nam : Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài đã ngã !



Một ơn gọi rất đặc biệt đến với Đức Ông Phêrô.

Đức Ông là người con thứ tư trong gia đình có 6 anh chị em. trong một gia đình nông dân ở họ đạo Rạch Lọp, giáo phận Vĩnh Long. Khi được 10 tuổi, Đức Ông được gửi vào Tiểu chủng viện và đi tu từ đó. Và rồi Đức Ông lãnh sứ vụ linh mục nhưng gần như cả đời Đức Ông chưa bao giờ làm cha sở.

Hơn một lần tôi được nghe Đức Ông chia sẻ cuộc đời Đức Ông như cuộc đời của ngôn sứ Gio-na. Khi đang học ở Roma năm thứ hai, Đức Ông được cha thư ký của Đức Thánh Cha thông báo cha sẽ đi Phi Luật Tân để làm việc cho Đài Phát Thanh Chân Lý Á Châu.

Nghe tin ấy, Cha như người từ trên trời rơi xuống đất vậy. Với bản tính của con người, ai ai muốn an thân cũng như không muốn cuộc sống bị xáo trộn, Cha cũng vậy, Cha không muốn đi và lấy cớ sang Đức học tiếng , nhưng cũng chỉ học được một kỳ hè và phải trở về Roma chuẩn bị cho nhiệm vụ ở Manila.

Cha vẫn cứ đinh ninh rằng Cha làm việc cho đài vài ba năm nhưng Chúa để Cha hiện diện như một ơn gọi đặc biệt suốt 38 năm. 38 năm dài đằng đẵng với công việc âm thầm trong một góc phòng để làm truyền thông, để loan báo Tin Mừng cho Chúa một cách khiêm hạ.

Một cuộc đời dài loan báo Tin Mừng qua Radio, chẳng ai biết mặt nhưng chỉ biết giọng của Ngài, giọng đọc của Cha không lẫn đi đâu được. Giọng đặc sệt người miền Nam truyền cảm và

nhẹ nhàng đã để lại trong lòng thánh giả qua những dòng tin tức, những dòng suy niệm Tin Mừng và những câu chuyện Cha góp nhặt trong Lễ Sống.

Ai cũng nhớ, thời bao cấp ở Việt Nam cũng là thời có quá nhiều khó khăn của nền kinh tế thế giới và Châu Á, nhờ Đài Phát Thanh Chân Lý Á Châu mà biết bao nhiêu anh chị em không có điều kiện tham dự thánh lễ được thông công. Hơn thế nữa, không ai thống kê được đã có bao nhiêu anh chị em nhờ vào cái radio nho nhỏ và giọng đọc trầm ấm mỗi ghe được mà xin rửa tội gia nhập vào Giáo Hội. Những công việc âm thầm trong phòng thu âm và những ngày tháng rút ruột nhả tơ để có chương trình phát mỗi ngày quả là một thách đố lớn.

Điều kỳ diệu là Đức ông đã miệt mài cần mẫn trong công việc đòi hỏi nhiều tài lực này suốt bốn thập kỷ.

Cha đã nhiều lần và quá nhiều lần tạ ơn Thiên Chúa đã cho Cha sống đến hôm nay và đó là một ngạc nhiên lớn cho Cha. Cha chia sẻ Cha ngạc nhiên vì khi chịu chức, Cha chỉ xin cho sống được 20 năm, vậy mà Chúa để cho đến hôm nay là 40 năm. Hơn thế nữa, Cha đã hai lần bị nhồi máu cơ tim và gần đây nhất một cơn nữa, vậy mà Chúa vẫn để cho Cha còn sống. Chắc có lẽ Chúa cứ cho Cha được gấp đôi.

Với ân huệ đó, Cha cũng dí dỏm : "Tôi xin Chúa cho tôi 40, có thể Chúa cho tôi gấp đôi chăng?"

Ước muốn của con người, mơ ước của một người tha thiết với loan báo Tin Mừng bằng truyền thông đã khép lại bởi giới hạn cũng như không qua khỏi bàn tay Thiên Chúa.

Do hoàn cảnh, do sứ vụ Cha đã rời xa quê hương vài chục năm trường nhưng ước mơ đau đáu được trở về quê hương luôn ở trong Cha. Chính vì thế, sau khi rời nhiệm vụ, Cha đã trở về quê hương để sống trong âm thầm lặng lẽ và nhất là để đón nhận những đau đớn từ căn bệnh thể xác mà Cha đang mang.

Sống âm thầm, làm việc cũng âm thầm và ra đi cũng âm thầm.

Đức Ông chưa bao giờ nói rằng phải sống như thế này như thế kia hay như cách tôi đã sống nhưng qua đời sống chân chất của một người miền Nam cũng đã để lại cho mọi người nhiều bài học. Ít nhiều về chuyện truyền thông, con đường truyền thông Đức Ông đi là con đường ôn hòa và mềm mại. Đã không biết bao nhiêu lần Đức Ông như là sứ giả của Tin Mừng, sứ giả của Thiên Chúa để nối kết lại những hiểu lầm, những đối chọi của tôn giáo, của kỳ thị tín ngưỡng ... tất cả đều âm thầm và dường như Đức Ông không muốn cho ai biết công việc âm thầm đó. Đức Ông không một lần phô trương rằng tôi đã làm được chuyện này chuyện kia trong đối thoại, trong giảng hòa một cách êm thấm ... và rồi Đức Ông cũng không hề bám víu một chút gì đó cho Đức Ông vào những ngày cuối đời.

Ăn náu trong căn phòng nhỏ bé của các nữ tu Mến Thánh Giá Chợ Quán đối với Đức Ông cũng là đủ.

Đức Ông đã sống sứ mạng truyền thông cách đặc biệt bằng chính đời sống nhỏ bé khiêm nhu.

Cây đại thụ truyền thông Việt Nam đã ngã nhưng hình bóng cũng như cách sống của Cha vẫn còn mãi trong lòng của thánh giá, của những ai đã hơn một lần quen biết Đức Ông.

Xin Chúa thương đón nhận Đức Ông và để cho Đức Ông một chỗ trong cung lòng Thiên Chúa như suốt cả cuộc đời Đức Ông hằng mong ước. Lễ nào cả cuộc đời loan báo Tin Mừng, loan báo Tình Thương Thiên Chúa cho mọi người mà Chúa lại bỏ Đức Ông sao ? Chúng con tin tưởng tín thác Đức Ông vào lòng thương xót của Chúa.

Xin tạm biệt Đức Ông và thầm mong gặp Đức Ông trong Nước Trời.

**Micae Bùi Thành Châu**

### [VỀ MỤC LỤC](#)

## **ĐỨC GIESU LÀ MỤC TỬ TUYỆT VỜI**

CHÚA NHẬT IVB PHỤC SINH  
Cv 4:7-12; 1Ga 3:1-2; Ga 10:11-18  
Bác sĩ Nguyễn Tiến Cảnh, MD



Từ Shepherd của tiếng Anh chúng ta dịch là *người chăn chiên, mục đồng hay mục tử, chủ chăn, chủ chiên*. Trong Kinh Thánh và thời xưa ở Cận Đông, “*mục tử*” là một danh hiệu dành cho các vua chúa, có bổn phận lo lắng mọi mặt cho thần dân của mình. Săn sóc, tụ họp và bảo toàn đoàn chiên là phần quan trọng của nền kinh tế Palestine vào thời đại kinh thánh. Thời cưu ước thì Thiên Chúa gọi là **Mục Tử của Israel**, người đi trước (Tv 68:7) hướng dẫn đàn chiên (Tv 23:3), đem chúng đến chỗ có thức ăn, nơi đồng cỏ xanh tươi và suối nước trong mát (Tv 23:2) đồng thời bảo vệ chúng khỏi kẻ thù (Tv 23:4), mang trên vai những con chiên con (Is 40:11). Ẩn dụ này ám chỉ lòng Thiên Chúa thương xót vô bờ bến đối với các tín hữu. Người là nơi trú ẩn chắc chắn cho muôn dân.

## MỤC TỬ TRONG CỰU ƯỚC VÀ TÂN ƯỚC

Ca vịnh 23 nói Chúa là một *mục tử* và là *chủ nhà*. Mục tử và chủ nhà là hai hình ảnh trái ngược với cảnh hoang vắng chết chóc nơi sa mạc, ở đó người bảo vệ chiên cũng là người bảo vệ khách di hành qua sa mạc, cung cấp nơi nghỉ chân và bảo đảm an ninh cho khách khỏi bị kẻ thù tấn công cướp bóc. *Cái gậy* là khí giới tự vệ chống lại thú dữ; *nhân viên* là dụng cụ yểm trợ. Tất cả những hình ảnh đó tượng trưng cho lòng trung tín và nổi ưu tư của người mục tử.

Trong Tân Ước, người mục tử cũng được nhắc tới không có gì ngược lại với cưu ước. Mục tử *biết chiên của họ* (Ga 10:3), *đi tìm kiếm chiên bị lạc* (Lc 15:4ff) và *hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên* (Ga 10:11-12). *Mục tử chính là hình ảnh Thiên Chúa* (Lc 15:4ff). Tân Ước không bao giờ gọi Thiên Chúa là mục tử, chỉ thấy nói tới trong ngụ ngôn chiên lạc mà thôi (Lc 15:4ff; Mt 18:12ff). Thiên Chúa ở đây giống như một mục tử hiền hậu trong chuyện ngụ ngôn luôn luôn vui tươi, sẵn sàng tha thứ và sửa đổi kẻ lầm đường lạc lối. Hình ảnh này nói lên một cách sống động sự tương phản giữa tình yêu nồng nàn của Đức Giesu đối với những kẻ tội lỗi và vẻ khinh miệt của những tên Pharisiêu đối với họ. Như vậy có thể nói được rằng câu chuyện đường Emmaus trong Tin Mừng Luca (Lc 24:13-35) là một cuộc hành trình nối tiếp của Đức Giesu và việc Chúa theo đuổi các môn đệ cứng lòng được nói tới trong ngụ ngôn người mục tử. Mục tử đi tìm chiên lạc cho đến khi nào kiếm ra được chúng và đem chúng về sát nhập với đoàn chiên (Lc 15:3-7).

## TIN TƯỞNG NƠI CHÚA

Chúa nhật IV Phục Sinh theo truyền thống còn gọi là *Chúa Nhật Chúa Chiên Lành*. Bản văn Hy Lạp nói Chúa Chiên Lành là một mục tử sinh đẹp và quý phái, người biết đoàn chiên của mình rất rõ ràng. Chúa Giesu đã biết chiên của chúa, ân cần lo lắng và yêu thương chúng. Người dùng ẩn dụ này để quả quyết với chúng ta là hãy tin tưởng hoàn toàn nơi người. Đối với những người đã nghe biết Chúa tuyên nhận tước hiệu này thì phải hiểu rằng ý nghĩa đó còn vượt lên trên cả những gì gọi là dịu dàng, cảm mến và yêu thương. Tình yêu này vừa bi ai vừa hùng tráng, vừa sáng chói vừa vĩ đại đến độ mục tử đã tự hiến mạng sống mình, chết cho đoàn chiên.

Không giống như kẻ làm thuê làm việc vì tiền, Chúa Chiên Lành đã hiến mạng sống mình cho đoàn chiên vì tình yêu. Ngược lại, chiên phải có trách nhiệm đối với mục tử vì mục tử là chủ của mình. Chiên là đối tượng của tình yêu và nổi ưu tư của Chúa. Do đó sự tận hiến của mục tử cho đoàn chiên là hoàn toàn vô vị lợi. Chúa chiên thì sẵn sàng chết vì chiên chứ không bỏ chiên mà chạy khi gặp nguy khốn. Đối với kẻ làm thuê, chiên chỉ là phương tiện, một loại hàng hóa, một thương phẩm, được trông coi gìn giữ vì chúng đem lại lợi nhuận, cho len và thịt.

## TÌNH YÊU SÁNG CHÓI CỦA NGƯỜI MỤC TỬ

Vẻ tươi đẹp sáng chói của Chúa Chiên Lành thể hiện qua hai chữ **“Tình Yêu”**, vì yêu mà Chúa Giesu đã hiến mạng sống / chết cho từng con chiên một, cho mỗi một người chúng ta. Chúa đã thiết lập một giây liên hệ tình yêu trực tiếp giữa Chúa và cá nhân mỗi người chúng ta. Tình yêu sáng chói và dịu hiền ấy có sức quyến rũ làm cho chúng ta yêu mến Chúa. Từ đó - trong Chúa Giesu- chúng ta khám phá ra được Thiên Chúa Cha và Thiên Chúa Con cũng là những mục tử luôn luôn sẵn sàng gìn giữ chúng ta. Các ngài biết chúng ta và yêu thương chúng ta cả những khi chúng ta bước bình, cứng đầu cứng cổ, cố tình căm tức và nghi hoặc.

Có những tín hữu coi những nhu cầu của mục tử là ưu tiên, dân chúng và tín hữu chỉ là phương tiện để làm cho người mục tử / lãnh đạo được hài lòng sung sướng. Như vậy họ đã coi mục tử là chính và chiên là phụ. Trong khi đó chủ đích của những bài đọc Chúa Nhật hôm nay là chiên và sự an toàn của chúng, mục tử chỉ là phương tiện để bảo đảm cho cứu cánh, tức sự an vui hạnh phúc của đoàn chiên. Chiên phải đề lên hàng ưu tiên, mục tử phải ở cuối cùng, đúng như Tin Mừng Gioan đã nói về hình ảnh Đức Giesu là mục tử đã hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên.

## ƠN GỌI LÀM MỤC TỬ

Chúa Nhật này cũng là ngày cầu nguyện cho ơn gọi trên toàn thế giới. Những bài đọc hôm nay là những lời cầu khẩn xin Chúa ban mưa gặt dồi dào và Giáo Hội sai thêm thợ gặt đến với đồng lúa menh mông của Chúa. Như một nghệ thuật chỉ huy, đức Giesu cho chúng ta thấy *Tình Yêu phải là lý do độc nhất thôi thúc chúng ta thi hành sứ mạng mục vụ, đặc biệt mục vụ của người mục tử*. Người cũng khẳng định *không có một ngoại lệ hay miễn trừ nào đối với các mục tử lãnh đạo tôn giáo*.

Nếu những con chiên ở ngoài đoàn chiên, dù chúng không thuộc về đoàn chiên của mình, vẫn phải ưu tư về chúng, đi tìm kiếm chúng, nuôi dưỡng và giúp đỡ chúng cho có an sinh đầy đủ. Đừng vô cảm. Rồi đem chúng về sum họp với đoàn chiên của mình để có một đoàn chiên và một Chúa Chiên mà thôi. Yếu tố thôi thúc bao trùm tất cả -ngoài vấn đề công lý xã hội, công bằng luân lý, sửa đổi chính trị sai lầm- vẫn là Tình Yêu. Chỉ có tình yêu mới có thể vẽ nên một vòng tròn thu gọn tất cả mọi người vào bên trong.

Mục tử thì có quyền trên chiên. Khi ngắm nhìn đức Giesu là Chúa Chiên Lành, người mục tử phải nghĩ đến những kẻ mà mình đang thi hành quyền lực và coi sóc. Họ là những trẻ em, ông già bà cả, những kẻ tàn tật, những cộng sự viên, các đồng nghiệp, những kẻ khốn cùng, những kẻ bị áp bức, những dân oan ...đang cầu mong sự an ủi cứu giúp của mình, những kẻ đang đặt hy vọng nơi mình để có những nhu cầu thiết yếu cả vật chất lẫn tinh thần. Không cần biết mình khoác trên người tước hiệu gì, cái gậy, cái mũ, áo hồng, áo đỏ, áo tím, áo đen, áo trắng và những thần dân ở quanh mình, tất cả những thứ đó không thể là khí cụ của áp bức, ta đây, mà phải là biểu tượng của hy sinh và hiến tặng. Những bài đọc hôm nay thôi thúc chúng ta xin Chúa tha thứ cho những sai lầm, những thiếu sót trong việc đáp ứng những đòi hỏi của người mục tử nơi những con chiên mà chúng ta đang săn sóc, đồng thời xin thêm hồng ân để trở nên những mục tử tốt, sửa sai những con mắt của chúng ta cho giống Đức Giesu là Chúa Chiên Lành biết rõ những chiên khác không thuộc về đoàn chiên này không phải là chiên lạc mà là chiên của Chúa nhưng ta đã làm cho nó xa lạ Chúa.

## ĐÔI LỜI KẾT



Nhà nhân chủng học cho biết người chẵn chiên / mục tử phải đứng giữa hay đúng hơn đứng ở cả hai bên, phía người săn bắn và phía người lo cho mùa màng phát triển để liên kết hai bên lại với nhau. Do đó, người mục tử là biểu tượng của kết hợp mọi xung khắc thành một trong Chúa. Điều mà các dân ngoại thời sơ khai cũng như hiện nay coi như xa lạ thì người tin hữu phải thu nhặt lại vào trong vòng thực tế của đức Giesu là đáng hòa giải vĩ đại. Người là Chúa Chiên Lành, đáng ở giữa mọi xung đột để tạo hiệp nhất và hòa bình tươi đẹp mỹ miều.

Mong rằng mọi tín hữu đều cố gắng trở thành những mục tử tốt của Giáo Hội trên toàn thế giới. Thế giới ngày nay và Việt Nam chúng ta hiện đang có những xung khắc làm khổ tâm nhiều người, chớ gì Chúa dùng chúng ta như những khí cụ hòa giải và sửa đổi hầu thiết lập vẻ đẹp quý phái, hiệp nhất, hòa bình, tự do no ấm và thương yêu.

Fleming Island, Florida

April 24, 2015

NTC

[Fxavvy@aol.com](mailto:Fxavvy@aol.com)

## VỀ MỤC LỤC

### **NGƯỜI GIẢI THOÁT THỨ BA**

Đối với người dân khu vực này, An là một người rất tốt bụng và hiền hòa. Nhưng tính cách bây giờ của anh thật ra là kết quả của một cuộc trở lại. Nếu họ gặp anh năm năm về trước, họ có thể đã rất sợ hãi anh. An có thể hành hung người khác, chửi rủa ai cản đường mình, trả đũa kẻ nào gây thương tổn cho anh. Anh không dễ gì bỏ đi sự tức giận của mình.

Nhưng bây giờ, anh là một con người mới. Chính xác chuyện gì đã xảy ra?

Chuyện xảy ra là: anh đã gặp được hai người giải thoát, những người đã làm nên cuộc trở lại và biến đổi của anh.

Cách đây độ một năm rưỡi, có một người vào làm chung với anh trong bộ phận kỹ thuật của công ty. Vì anh bạn đồng nghiệp này mới vào nghề nên An nhiệt tình giúp bạn làm quen với công việc. Sau khi bạn đã ổn định, An giảm bớt sự lưu tâm để anh ta có thể đứng trên đôi chân của mình. Điều này làm cho anh bạn kia bức tức và bắt đầu tỏ vẻ không thích An nữa. Rồi anh ta tìm cách làm An mất uy tín.

Khi An phát hiện ra, anh bùng bùng nổi giận. An muốn dạy cho gã kia một bài học. Chiều hôm ấy, An gọi điện cho anh kia để xem có nhà không. Rồi An chạy ra xe mô-tô, lái nhanh đến nhà người kia. An muốn đâm vào cái mặt đáng ghét của gã.

Trên đường đi, An tưởng tượng ra cảnh gã tội tệ kia sẽ phải quỳ xuống, xin lỗi, van nài anh. Trời bỗng mưa rất to. Mắt An hầu như không còn nhìn thấy rõ nữa. Bất ngờ xe mô-tô bị

trượt khỏi đường. Anh ngã văng ra khỏi xe và nằm lăn ra đất. Chân phải của anh bị thương. Anh la toáng chửi rủa. Không có ai xung quanh cả. Nước mưa lạnh vẫn cứ ào ạt đổ xuống trên anh nhưng nó không thể hạ ngọn lửa tức tối đang sôi sục trong anh. Động cơ xe bị chết. Cái điện thoại di động cũng hết xài luôn. Vừa đau vừa tức. Chẳng có ai ở đây để giúp đỡ.

Cuối cùng, anh thấy một chiếc taxi đi về phía mình. Nó dừng lại. Một phụ nữ mở cửa sau taxi cầm dù đi ra. Đây là người giải thoát thứ nhất cho anh. Bà chạy đến bên anh, giúp anh đứng dậy. Chiếc taxi chở họ về nhà của người phụ nữ cách đó khoảng ba cây số. Bà chăm sóc vết thương cho An và mời An một chén súp hành nóng. Anh phải nghỉ lại đó mấy tiếng đồng hồ chờ gia đình tới đón về. Lúc chờ đợi, anh có một cuộc chuyện trò thú vị với người phụ nữ. Bà tên là Thẻ. Có một điều gì đó thật khác và độc đáo về bà.

“Chuyện gì đã xảy ra với lưng của bà?” An hỏi khi thấy bà Thẻ không thể bước đi thẳng lưng.

“Tôi sinh ra đã như thế. Nhưng điều đó đã đem đến cho tôi món quà tốt nhất cuộc đời.”

“Món quà tốt nhất? Đó là gì vậy bà?”

Bà Thẻ nhìn lên bàn thờ phía trên đầu mình và nói: “Đó chính là ông ấy. Ông đã yêu tôi ngay cả khi tôi mang dị tật.”

An nhìn lên và thấy hình của một người đàn ông. Đó là người chồng quá cố của bà. Bà tiếp tục: “Ông ấy là kho tàng quý giá nhất mà tôi có.”

An nói: “Xin lỗi bà, nhưng chuyện gì đã xảy ra với ông?”

Nước mắt bỗng ứa ra, bà Thẻ nói: “Mấy năm trước, một tên cướp đã giết chồng tôi trên đường đi làm về, ngay chỗ mà tôi đã gặp anh hôm nay.”

An cảm thấy vừa buồn vừa tức. Người phụ nữ nói tiếp: “Kẻ giết người đã bị bắt và giam giữ. Nhưng anh ta sẽ được thả ra sớm.”

“Cái gì? Được thả ra sớm? Tại sao lại vậy?” An có vẻ rất bức.

Bà Thẻ nhìn lên hình chồng, đáp: “Vì chồng tôi là một người tốt lành.”

“Điều đó có liên quan gì đến việc thả tên giết người ra sớm? Tôi không hiểu.”

Quay sang nhìn An, bà chậm rãi nói: “Khi còn sống, chồng tôi không bao giờ muốn hận ghét hay trả thù. Ông chỉ muốn lòng nhân hậu. Ông thường cầu nguyện cho các nô lệ vì ông cũng từng là nô lệ.”

“Bà nói sao? Ông là một nô lệ?” An rất ngạc nhiên.



“Đúng vậy. Chồng tôi gọi những người đối xử tồi tệ với tha nhân là các nô lệ của sự ích kỷ. Ông cũng gọi những người ôm sự thù ghét trong tim là nô lệ của Satan. Cả hai đều không có sự bình an đích thực. Ông nhận mình là một nô lệ theo nghĩa đó. Nhưng ông đã được giải thoát bởi Người Tốt Lành. Sau khi được giải thoát khỏi ách nô lệ này, ông muốn tự do cho tất cả các nô lệ. Tôi đã được đánh động bởi chồng tôi và vì thế tôi đã yêu cầu chính quyền khoan hồng đối với kẻ giết ông ấy. Tôi đã vào tù gặp anh ta. Tôi nói tôi tha thứ cho anh ta. Anh ta đã bật khóc và xin lỗi. Tôi có thể thấy anh ta đang trở nên người tự do một lần nữa, trước cả khi anh ta được ra tù. Có lẽ chồng tôi rất vui khi thấy điều ấy.”

An chỉ biết há hốc miệng lắng nghe với những tiếng thán phục “wow”.

Mưa đã tạnh. Bầu trời lại trở nên quang đãng. Điện thoại của bà Thẻ reo lên. Gia đình An gọi cho bà để nói họ đang đến đón anh. An vẫn còn những thắc mắc cần hỏi. An nói với bà:

“Bà nói là chồng bà được giải thoát bởi Người Tốt Lành. Đó là ai vậy?”

Người phụ nữ chỉ tay lên bức tranh phía trên tấm ảnh của chồng bà và nói: “Chính là Người. Chồng tôi nói Người thật sự tốt lành vì trong tim Người không hề có vết tích thù hận hay oán giận. Người chỉ có tình yêu tinh khiết cho hết thảy mọi người. Nếu chúng ta theo sát gương Người, thế giới chúng ta chắc chắn sẽ trở thành thiên đàng tại thế.”

An ngẩng đầu nhìn lên. Đó là bức tranh vẽ Người Mục Tử Tốt Lành. Đây là người giải thoát thứ hai của An. Kể từ ngày đó, An dành thời gian nhiều hơn để gặp Giêsu. Có thật nhiều điều tuyệt vời cần phải học từ Thầy. Thật ra, Thầy Giêsu là Người Giải Thoát của tất cả mọi người giải thoát. An cũng muốn theo bước chân Thầy bằng việc loan truyền lòng nhân hậu.

Tất cả những ai tin theo Thầy đều được mời gọi trở thành mục tử theo gương Thầy trong ơn gọi riêng của mình. Hôm nay, trong Thánh Lễ, An được nghe lại lời Thầy Giêsu nói:

*“Một mục tử tốt lành hi sinh mạng sống mình vì đoàn chiên... Tôi là mục tử tốt lành, và tôi sẽ hi sinh mạng sống cho đoàn chiên.”* (Gioan 10:11,14-15)

Bây giờ An đã hiểu điều gì làm một mục tử trở nên tốt lành. Bây giờ anh biết làm sao để trở nên một mục tử tốt lành.

Giuse Việt, O.Carm.

[200A+V415]

**English:** <https://only3minutes.wordpress.com/the-third-liberator/>

**VỀ MỤC LỤC**

## KHI NÀO THÌ VIỆC SÁT NHÂN VÀ CHIẾN TRANH ĐƯỢC COI LÀ CHÍNH ĐÁNG ( KHÔNG CÓ TỘI) ?

**Hỏi :** xin cha cho biết khi nào thì hành vi sát nhân và chiến tranh có thể được coi là chính đáng, nghĩa là không có tội ?

**Trả lời:**

Trước khi trả lời câu hỏi này, xin được nói lại về điều răn Thứ Năm của Chúa dạy: “**người không được giết người**” ( Xh 21: 13) . Không được giết người vì sự sống của con người là linh thánh ( sacred) và hoàn toàn thuộc quyền cai quản của Thiên Chúa. Đây là điều răn Thứ Năm trong Mười Điều Răn Thiên Chúa đã truyền trước tiên cho dân Do Thái, qua ông Môsê, phải tuân giữ để được chúc, hoặc bị luận phạt nếu không thi hành như Chúa truyền dạy.

Mười Điều Răn này vẫn còn nguyên hiệu lực cho con người nói chung và cho dân Chúa sống trong Giáo Hội nói riêng cho đến nay và còn mãi cho đến ngày hết thời gian.

Phạm tội nghịch điều răn Thứ Năm chớ giết người có nhiều hình thức :

**1. Về mặt thể lý:** oán thù đưa đến sát hại người khác bằng vũ khí , dao, búa, gậy có tác dụng gây trọng thương hay sát hại người khác nhằm mục đích trả thù hay được thuê mướn để giết hại ai. Cũng lỗi phạm điều răn này, những ai bỏ thuốc độc hay tạt axit-xit để đầu độc hay gây thương tật cho người khác. Hoặc chế biến đồ ăn với độc chất có hại cho sức khỏe của công chúng chỉ vì mục đích kiếm tiền.

Cũng không được phép uống nhiều rượu , nghiện ma túy và thuốc lá có hại cho sức khỏe. Cũng không được phép say mê tốc độ để lái xe quá nhanh, khiến có thể gây thương tích hay tử vong cho mình và cho người khác trên đường phố. Lái xe vượt đèn đỏ khiến xảy ra tai nạn cho mình và cho người khác cũng là vi phạm điều răn thứ năm đòi hỏi phải tôn trọng mạng sống của mình và của người khác

Ngoài ra, cũng không được phép chặt cắt ( amputation) bất cứ cơ phận nào của thân thể như mắt , tay chân kể cả việc hiến một bộ phận cơ thể nào( thận, mắt) cho người khác vì mục đích nhân đạo hay nghiên cứu y học.. Đặc biệt không được tự sát ( tự tử ) và giết hại ai vì bất cứ lý do nào. Cũng không được phá thai và giúp người khác phá thai. Ai tham dự vào việc này sẽ tức khắc mắc vạ tuyệt thông tiền kết (x. giáo luật số1398.). cũng không được phép dùng

thuộc cho chết em dịu ( Euthanasia) vì phải tôn trọng sự sống từ lúc được thụ thai cho đến cái chết tự nhiên ( natural death) trên giường bệnh..(x SGLGHCG số 2288- 2296)

Sau hết, cũng trong mục đích tôn trọng sự sống của con người dựa trên điều răn Thứ Năm, Giáo Hội cũng dạy phải tôn trọng những người sắp chết và cả những người đã chết để chăm sóc cho họ cách xứng đáng như chữa chạy về mặt y khoa, và lo cho họ được lãnh nhận bí tích sức dầu và phép lành Tòa Thánh trước khi họ lìa đời. Người chết phải được mai táng theo đúng lễ nghi an táng của Giáo Hội cho phù hợp với niềm tin xác con người ngày sau sẽ sống lại. **“Mai táng người chết là công việc của lòng thương xót đối với thân thể con người , là con cái Thiên Chúa và là đền thờ của Chúa Thánh Thần.”** Đó là giáo lý của Giáo Hội. ( Sdd ,số 2300).

Do đó, không được thiêu xác ( cremation) rồi lấy tro đem rải ra ngoài sông hay biển, như những người không có niềm tin đang làm. Người Công giáo ngày nay được phép thiêu xác, nhưng phải tin xác người chết sẽ sống lại, nên sau khi hỏa thiêu , phải cất giữ tro xác hỏa thiêu ở nơi xứng đáng cho con cháu anh em thăm viếng và cầu nguyện cho, như ra thăm viếng các mộ phần ngoài nghĩa trang.

**2. Về mặt tinh thần:** vu cáo, bôi xấu làm mất thanh danh của người khác và làm cơ cho người khác phạm tội như sản xuất , buôn bán các sách báo phim ảnh khiêu dâm, đồi trụy và bạo động khiến cho người lớn và trẻ em bị lôi kéo vào hố sa đọa vì hậu quả việc làm của mình. Chúa Giê-su đã lên án hành vi làm gương xấu cho người khác vấp phạm như sau :

**“ Không thể không có những cơ làm cho người ta vấp ngã. Nhưng khốn cho kẻ làm cho người khác vấp ngã ! thà buộc cối đá lớn vào cổ nó và xô xuống biển, còn lợi cho nó hơn là để nó làm cơ cho một trong những kẻ bé mọn này vấp ngã.”** ( Lc 17: 1-2)

Làm cơ cho người ta vấp ngã hay phạm tội là mở sòng bài bạc , nhà điểm, tổ chức những chỗ ăn chơi sa đọa cho người lớn và thanh thiếu niên, buôn bán phụ nữ và trẻ em để cung cấp cho bọn bất lương tìm thú vui dâm ô và ấu dâm rất khốn nạn và tội lỗi.Nếu không có những kẻ làm các nghề đốn mạt nói trên thì đã cứu được biết bao người khỏi sa vào hố tội lỗi đưa đến hư mất đời đời.( Sdd, số 2284-2286)

Vì thế, là người có niềm tin Thiên Chúa, tất cả được mời gọi phải tránh xa những dịp tội nói trên cho mình và cho người khác trong tinh thần tôn trọng và thi hành điều răn Thứ Năm để không giết hại ai về thể lý cũng như tinh thần.

Tuy nhiên, Giáo Hội cũng không ngăn cấm quyền tự vệ chính đáng nhằm bảo vệ sinh mạng, danh dự và tài sản của mình chống lại kẻ muốn làm hại mạng sống và xâm phạm tài sản của mình.

Cụ thể, mình không được phép giết hại ai thì cũng không ai được phép giết mình vì bất cứ lý do nào. Nhưng nếu có kẻ muốn hại mạng sống mình như cầm súng hay dao để bắn hay đâm chém mình, thì mình có quyền tự vệ để bảo toàn mạng sống của mình, chống lại kẻ muốn giết hại mình cách vô cớ.. Giáo Hội dạy như sau về quyền tự vệ chống lại kẻ muốn sát hại mình:

**“ Yêu bản thân là nguyên lý nền tảng của luân lý. Vậy ta có quyền bắt kẻ khác tôn trọng quyền sống của ta. Ai bảo vệ sự sống của mình sẽ không mắc tội sát nhân, dù có vì thế mà phải đánh cho kẻ tấn công mình bằng một đòn chí tử.” ( Sđd số 2264)**

Cụ thể, nếu có kẻ cầm súng hay dao muốn tấn công mình, thì buộc mình phải chống lại bằng bất cứ phương tiện nào để tự vệ và bảo toàn mạng sống của mình cho dù việc tự vệ này có gây tử thương cho kẻ tấn công. Việc gây tử thương cho kẻ tấn công chỉ là hậu quả tất nhiên của quyền tự vệ chính đáng, chứ không phải là chủ đích muốn sát hại người khác.

Nói khác đi, mình không được phép giết hại ai, nhưng cũng không ai có quyền giết chết người khác, kể cả tự sát để hủy hoại mạng sống của mình.

Nếu kẻ gian đột nhập gia cư của ai và có súng đe dọa chủ nhà thì chủ nhà có quyền chống lại kẻ gian bằng bất cứ phương tiện nào mình có kể cả hạ sát kẻ muốn tấn công, nếu mình có súng trong nhà. Cũng vậy, một phụ nữ bị tấn công về tình dục, có quyền bảo vệ thân thể của mình bằng bất cứ phương tiện nào cho dù việc chống cự này có gây tử thương cho kẻ tấn công mình.

Trong những trường hợp này, việc giết người không phải là chủ đích mà chủ đích là để tự vệ, nhằm bảo vệ mạng sống và thân thể mình chống lại kẻ muốn làm hại mình cách vô cớ. Và nếu việc tự vệ này có gây tử thương cho kẻ tấn công thì đây không phải là tội cố sát (murder) xét theo luật pháp và luân lý. Nghĩa là không có tội nghịch điều răn Thứ Năm.

Cũng vậy, chiến tranh là một sự dữ (evil) to lớn về mặt luân lý vì hậu quả gây chết chóc cho thường dân vô tội cũng như tàn phá tài sản của quốc gia bị tấn công. Vì thế, chiến tranh là sự dữ phải tránh vì hoàn toàn vô nhân đạo và vô luân, và không thể biện minh được vì bất cứ lý do nào.

Nhưng nếu kẻ gây chiến bất chấp công lý và luân lý để đem quân tấn công một quốc gia khác, thì quốc gia này hoàn toàn có quyền tự vệ để chống lại kẻ xâm lăng bằng bất cứ phương

tiện nào mình có. Trong trường hợp này, cầm súng chống lại kẻ xâm lăng là bổn phận của mọi người dân và là trách nhiệm của nhà cầm quyền quốc gia bị xâm lăng. Và giết kẻ xâm lăng thì không có tội gì, vì đây là quyền tự vệ chính đáng chống lại kẻ vô cớ muốn giết hại dân mình để cướp đoạt đất đai hay tài sản của quốc gia mình.

Trong hoàn cảnh thế giới đầy tội ác hiện nay, quân khủng bố và cuồng tín tôn giáo (ISIS) đang giết hại biết bao người dân vô tội, không có phương tiện chống lại chúng, cho nên cộng đồng thế giới phải mau kíp có biện pháp tích cực để ngăn chặn bọn khủng bố sát nhân này. Nếu cần tiêu diệt chúng bằng vũ lực thì việc này cũng không phải là hành vi sát nhân mà chỉ là biện pháp tích cực để bảo vệ cho những nạn nhân vô tội đang bị chúng bách hại và giết hại cách vô nhân đạo và phi luân mà thôi.

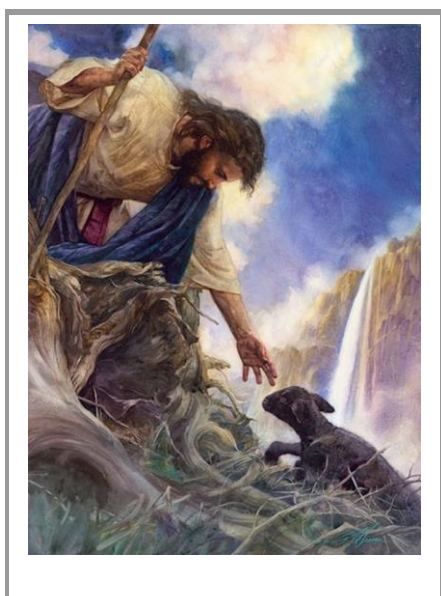
Tóm lại, chiến tranh và khủng bố (terrorism) là những sự dữ phải tránh vì nó gây thương vong cho người dân vô tội và thiệt hại tài sản cho quốc gia bị xâm lăng, phá hoại. Do đó, cầm súng để chống lại quân xâm lăng, và tiêu diệt quân khủng bố là việc làm chính đáng phải làm và không có tội gì, vì mục đích ở đây là để bảo vệ cho sinh mạng của dân chúng và toàn vẹn lãnh thổ của quốc gia bị xâm lược. Kẻ xâm lăng và khủng bố mới là kẻ phạm tội sát nhân, cướp của cách phi pháp và đáng bị trừng phạt thích đáng theo công lý và luân lý.

Ước mong những giải thích trên thỏa mãn câu hỏi đặt ra.

**Lm Phanxicô Xaviê Ngô Tôn Huân**

## **VỀ MỤC LỤC**

### **Mục từ**



Khi giảng về Chúa Giêsu là Mục tử nhân lành, tôi có hỏi giáo dân, “tử” là gì. Nhiều người không biết trả lời, có người nói: “tử” là chết! Cũng có người nói “tử” là con. Thuật từ này tưởng đơn giản, nhưng thật ra không đơn giản chút nào. Trong Thánh Kinh, mục tử được dùng để dịch chữ pastor của tiếng Latin, mà bản tiếng Anh là shepherd, có khi cũng dùng chữ pastor. Vậy, thử tìm hiểu mấy chữ này có nghĩa gì.

### **1. Nghĩa của từ shepherd và pastor:**

Bản Thánh Kinh La ngữ Phổ thông dịch từ ro'eh trong Cựu Ước tiếng Hipri và poimēn trong Tân Ước tiếng Hy Lạp là *pastor* (do động từ pascere: chăn dắt).

Cựu Ước, bản Hipri, dùng từ ro'eh 173 lần để nói về việc chăn nuôi chiên, như trong sách Sáng Thế (xSt 29,7) hay việc dưỡng nuôi thiêng liêng, chăm sóc đời sống tâm linh con người, như trong sách Giêrêmia (xGr 3,15).

Tân Ước, bản Hy Lạp, hai từ poimēn: *mục tử* (vd: Ga 10, 2.12.16; 1Pr 2, 25) hay người chăn chiên (vd: Mt 26,31; Mc 14,27; Lc 2,8.15.18.22) và động từ poimaino: chăn dắt, chăn chiên (Mt 2, 6; Lc 17, 7; Ga 21,16) được sử dụng 29 lần, hầu hết để chỉ Chúa Giêsu. Chẳng hạn, trong Ga 10,11 Chúa Giêsu tự nhận mình là **Mục tử nhân lành**. Ngài cũng được gọi là **Vị Mục tử cao cả** (Dt 13,20), **Vị Mục tử tối cao** (1 Pr 5,4). Trong trình thuật giảng sinh, từ poimēn chỉ các mục đồng tức các người chăn chiên, theo nghĩa đen (Lc 2, 8.15.18.20).

Bản dịch Thánh Kinh tiếng Việt của Nhóm Các Giờ Kinh Phụng Vụ sử dụng từ “mục tử” (69 lần) và “kẻ / người chăn chiên” (13 lần).

**1.1. Shepherd (đt.)** [Có từ năm 1790, nghĩa ẩn dụ có từ năm 1820, tiếng Anh cổ là sceaphierde: do từ sceap (= sheep: chiên, cừu) + hierde (=herder, từ heord = a herd: người chăn đàn gia súc)<sup>9</sup>]. *Shepherd* có nghĩa là: (1) Người chăn chiên cừu: *Mục tử*. (2) Nghĩa ẩn dụ: Người hướng dẫn tinh thần hay chăm sóc các linh hồn: *Linh hướng*. (3) Viết hoa là chỉ Chúa Giêsu (4) Giáo sĩ: *Giám mục*. (5) Chó chăn cừu. (*đt.*) (6) Chăn giữ chiên (to herd sheep). (7) Nghĩa ẩn dụ: Chăm sóc, hướng dẫn (watch over or guide): *Chăn dắt*.

Theo nghĩa ẩn dụ, hạn từ *Shepherd* dùng để chỉ Thiên Chúa, đặc biệt truyền thống Do Thái (Tv 23, 1-4), và trong Kitô Giáo đặc biệt chỉ Chúa Giêsu, Đấng tự xưng là ‘Good Shepherd’. Tổ tiên dân Do Thái là những người sống nghề chăn nuôi và trong đó có rất nhiều người chăn chiên. Cũng cần lưu ý rằng nhiều vị anh hùng trong Thánh Kinh xuất thân là những người chăn chiên, trong đó có các tổ phụ Abraham và Giacob, mười hai tổ phụ của 12 chi tộc, Môisen, vua Đavít và tiên tri Amos... Trong Tân Ước, các thiên thần đã báo tin Chúa giảng sinh cho những người chăn chiên. Đức Kitô được gọi đến như *mục tử* đến với các chiên lạc nhà Israel (Mt 10,6; 15,24; Lc 15,3-7). Người là *mục tử* tốt lành, dám thí mạng vì đoàn chiên (Ga 10,11-16; Dt 13,20; 1Pr 13,25). Người mời gọi những người khác trở nên *mục tử* trong Giáo Hội, nhưng đoàn chiên vẫn là của Người (Ga 21,15-17; 1Pr 5,1-4).

Nghĩa ẩn dụ cũng được áp dụng cho các linh mục. Trong số các huy hiệu của các giám mục Công Giáo và Anh Giáo có sử dụng gậy chăn chiên, nói lên trách nhiệm chăm sóc các tín hữu là đoàn chiên.

<sup>9</sup> Xem <http://www.etymonline.com: shepherd>.

**1.2. Pastor:** Có từ trước thế kỷ 14 (đt.) (1) Chữ cổ xưa của chữ *shepherd*. (2) Vị chức sắc trong giáo hội; Công Giáo dịch là *linh mục chính xứ*, *cha sở*; Tin Lành dịch là *mục sư*. (3) Vị linh hướng. (4) Một loài chim. (đt.) (5) Chăn dắt.

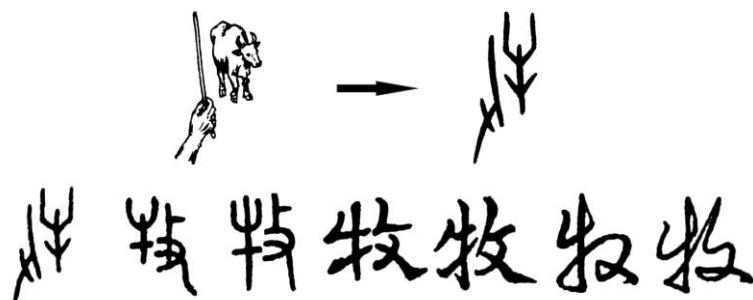
Trong một số bản dịch Thánh Kinh tiếng Anh<sup>10</sup>, hai chữ này dùng xen kẽ nhau, có khi dùng *pastor* (Gr. 2,8; 3,15; 10,21; 12,10; 17,16) có khi dùng *shepherd* (Ga 10,11). The New American Bible 2002 (NAB), bản dịch chính thức của Hội Đồng Giám Mục Hoa Kỳ, chỉ dùng chữ *shepherd* mà thôi.

Theo nghĩa ẩn dụ, *shepherd* và *pastor* đều diễn tả quan hệ mật thiết giữa người cai trị và người dân, hay giữa Thiên Chúa và dân của Ngài. Ngày nay, trên thực tế, các linh mục chính xứ (cha sở) ở Đức và Hoa Kỳ cũng được gọi là pastor, trong khi những nơi khác thì gọi là *parish priest*.

Hầu hết anh em Tin Lành, từ thời John Calvin và Huldreich Zwingli, đã sử dụng từ *pastor* (mục sư) chỉ những người nhận chức phụ trách cộng đoàn, thay cho từ *priest* (linh mục). Tuy nhiên các giáo sĩ được tấn phong trong vài giáo hội Lutheran, trong giáo hội Episcopal và cũng như trong tất cả các chi nhánh của Anh giáo vẫn được gọi là *priest* (linh mục).

## 2. Nghĩa của mục, tử.

**2.1 Mục:** Có tám chữ: 𠂔 (𠂔), 𠂔, 𠂔, 𠂔, 睦, 目, 牧 (tiếng Việt cũng đọc là tỷ), 繆 (cũng đọc là cù, mâu hoặc mậu). Trong hạn từ mục tử là chữ 牧, thuộc loại chữ hội ý, diễn tiến như sau:



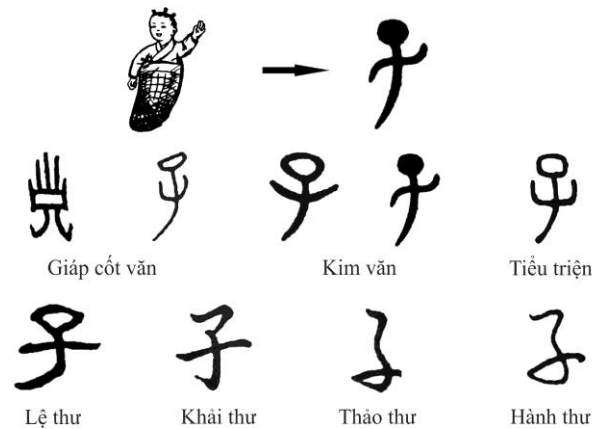
Giáp cốt văn Kim văn Tiểu triện Lệ thư Khải thư Thảo thư Hành thư

Hình này cho thấy một cánh tay cầm roi (chỉ việc chăn giữ) đang lừa một con bò (chỉ súc vật). Nghĩa gốc là chăn nuôi gia súc, cũng chỉ người chăn giữ súc vật, như *mục nhân*, *mục đồng* vv... Thời cổ còn có nghĩa mở rộng là thống trị, như *mục vạn dân* (chăn dắt muôn dân). Chữ mục 牧 có những nghĩa sau: (đt.) (1) Người làm nghề chăn nuôi gia súc: *Mục đồng* (đứa trẻ chăn giữ súc vật), *mục nhân*, *mục dân* hay *mục phu*. (2) Chỗ chăn nuôi: *Mục trường*. (3) Nghề chăn nuôi: *Du mục*, *mục nghiệp*. (4) Quan coi một châu: *Châu mục*. (5) (Ho) Mục: *Mục Niệm Từ* (!) (đt.) (6) Tu luyện: *Ti dĩ tự mục dã* (卑以自牧也: Tự nhún mình tôn người để nuôi đức mình. Dịch Kinh). (7) Chăn nuôi: *Mục dưỡng*. (8) Cai trị: *Mục dân*. Cụ Đào Duy Anh giải thích: Ngày

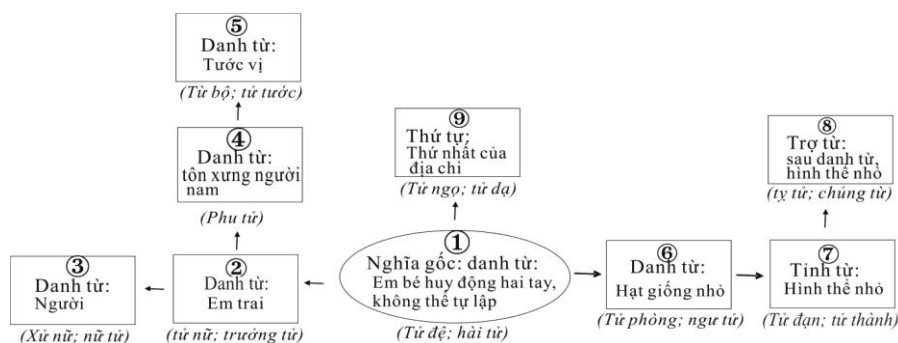
<sup>10</sup> Ví dụ: King James Bible; Jubilee Bible 2000; American King James Version; Douay-Rheims Bible; Webster's Bible Translation.

xưa các quan cai trị nhân dân gọi là mục dân, ví dân cũng như súc vật, mà quan như người chăn.

**2.2 Tử:** Cũng có bảy chữ: 子, 死, 紫, 仔, 籽, 梓, 𣎵. Tử trong từ mục tử là chữ 子, thuộc loại chữ tượng hình, diễn tiến như sau:



Chữ giáp cốt và kim văn của chữ này đều có hai cách viết khác nhau: Một là có một cái đầu và tóc, hai chân giơ lên, một kiểu nữa có đầu, có hai tay, hai chân quấn kín trong tả lót. Chữ trước hơi rườm rà chữ sau đơn giản hơn.



Diễn tiến của chữ tử: (1) Nghĩa gốc: (dt.) Em bé vẫy hai tay, không thể tự lập: *Tử đệ, hài tử*. Cho ra nghĩa (2), (6), (9): (2) (dt.) Em trai: *tử nữ* (con trai con gái), *trưởng tử* (con cả). (6) (dt.) Hạt giống nhỏ: *Tử phòng* (phòng nhỏ), *ngư tử* (cá nhỏ). (9) Thứ tự, thứ nhất của địa chỉ: *Tử ngo* (giữa trưa), *tử dạ* (giữa đêm). Từ số (2) cho ra nghĩa (4), (5) Rộng hơn: (4) (dt.) Tôn xưng người nam: *Phu tử* (ông thầy). (5) (dt.) Tước vị: *Tử bộ, tử tước*. Từ số (6) cho ra (7) nghĩa rộng hơn: (tt.) Hình thể nhỏ: *Tử dạn, tử thành* (thành nhỏ). Từ số (7) lại cho ra (8) nghĩa rộng hơn: (trợ từ) Để sau danh từ, là hình thể nhỏ: *Tự tử* (mũi), *chủng tử* (hạt giống).

Hiện nay nghĩa là (dt.) (1) (Đọc là Tý) Tý, chi đầu trong mười hai chi: *Năm Tý, giờ Tý*: từ mười một giờ đêm đến một giờ sáng là giờ Tý. (2) Con, xưa, dù con trai hay con gái đều gọi là tử: *nghĩa tử, dưỡng tử, hiếu tử, phụ tử tình thâm* (tình cha con sâu đậm). Nay chỉ gọi riêng con trai: *Nhất tử nhị nữ* (một trai hai gái). (3) Tiếng tôn xưng để tỏ lòng kính trong người có đức hạnh và học vấn cao: *Khổng tử, Lão tử, Mạnh tử, Trang tử*. Ở đây, tử có nghĩa là ông, bác, thầy, tiên sinh hay phu tử (tiên sinh ấy). Khổng, Lão, Mạnh, và Trang là tên họ (family name),



còn chữ tử được ghép vào để chỉ bậc thầy, hay người có học như đã nói. Nói khác đi, nếu chúng ta nói “Ông Khổng tử” là đã dùng thừa chữ “Ông” rồi vì chữ “Khổng tử” đã có nghĩa là “ông Khổng”, “thầy Khổng” hay “nhà trí thức họ Khổng”. Có người còn viết Khổng Tử (chữ hoa) vì kính trọng, chứ không vì Tử là tên ông Khổng; Quân tử 君子: Tiếng dùng xưng tụng người có tài đức hoặc gọi người học trò chín chắn: “*Trước xe quân tử tạm ngồi*” (Lục Vân Tiên). (4) Tiếng xưng hô để tỏ lòng kính trọng người thân thuộc, như: Con cháu gọi người trước: *tiên tử*; chồng gọi vợ: *nội tử*; vợ gọi chồng: *ngoại tử*. (5) Chỉ mầm giống của sinh vật hoặc sinh vật còn non, còn nhỏ, gọi là: trứng, hạt, giống: *Kê tử* (trứng gà hay gà con), *ngư tử* (trứng cá hay cá con), *tầm tử* (giống tầm), *đào tử* (hạt đào), *lí tử* (hạt mận), *thái tử* (菜子, hạt cải), *khương tử* (gừng non). (6) Từ đặt sau một số danh từ để chỉ vật hay người, có nghĩa là: cái, người, chú, gã, kẻ, đám, lũ. Ví dụ: *Trác tử* (cái bàn), *mạo tử* (cái nón), *kỷ tử* (lá cờ), *nam tử* (người nam), *chu tử* (chú lái đò), *bàn tử* (gã mập), *hoại phần tử* (kẻ gian), *nhất loã tử nhân* (cả lũ, cả một đám người), *tặc tử* (thằng giặc)... (7) (Hoá) Phần vật chất rất nhỏ mà khoa học thường dùng như một đơn vị: *Nguyên tử*, *phân tử*. (8) Một trong bốn loại sách, theo cách phân loại ngày xưa ở Trung Quốc: *Kinh, sử, tử, tập* (tức là kinh điển, lịch sử, chư tử và văn tập). (9) Một trong năm (hay sáu) tước, tức là tôn hiệu danh dự, không hàm ý trách nhiệm và quyền hành, do vua ban cho các người trong hoàng tộc hay những người có công với tổ quốc: (*Vương*), *công*, *hầu*, *bá*, *tử*, *nam*. Tử tước dưới bá tước và trên nam tước. Tước tử gồm một mỹ từ và chữ tử. Ví dụ: *Kiến Xương tử*. (đt.) (10) Một trong 214 bộ thủ của Hán tự, tức bộ tử (子). (11) (Ho) Tử. (12) (Văn) Có nghĩa như chữ từ (慈): từ ái, chiếu cố: *Tử thứ dân* (chiếu cố người dân thường). (tt.) (13) Thuộc về mục trước: *Tử mục* (mục con). (14) Số lẻ, đối với số nguyên mà nói: Như *phân tử* 分子 so với *phần mẫu* 分母, *tử kim* (子金 phần lãi) so với *mẫu tài* (母財 phần vốn).

### 3. Nghĩa của thuật từ mục tử.

Mục tử là người chăn. Chăn nuôi, chăn giữ hay chăn dắt? - Nuôi, giữ hay dắt chẳng qua chỉ là từ ghép đệm âm, vì thực ra trong từ chăn đã hàm ý nuôi dưỡng, trông nom, gìn giữ, dẫn dắt rồi. Nghĩa ẩn dụ chỉ người hướng dẫn các linh hồn, người coi sóc việc thiêng liêng hay chăm sóc phần hồn, La ngữ gọi là pastor, “The New Testament Greek Lexicon” định nghĩa như sau: (1) Người chăm sóc thú vật, đặc biệt là người chăn chiên; (1a) Nghĩa bóng: Người mà sự chăm sóc và kiểm soát của người ấy khiến cho những người khác đầu phục, và tuân theo các lời giảng dạy. (2) Nghĩa ẩn dụ: (2a) Người chủ tịch, quản lý, giám đốc của bất kỳ một cộng đoàn nào: dùng chỉ Đức Kitô, Đầu của Hội Thánh, (2a1) dùng chỉ những người coi sóc các cộng đoàn Kitô giáo; (2a2) dùng chỉ các vị vua hoặc hoàng tử.

Nhiệm vụ của một người chăn cừu ở Cận Đông là: (1) Canh giữ đàn cừu không để kẻ thù hãm hại; (2) Bảo vệ đàn cừu khỏi những kẻ thù tấn công; (3) Tìm kiếm và giải cứu những cừu

lạc mất hay bị nạn; (4) Chữa lành những con cừu bị thương hay bị bệnh; (5) Yêu thương, chia sẻ cuộc sống với đàn cừu và như vậy người ấy được đàn cừu tin tưởng.

#### 4. Vài vấn nạn.

**1. Có người cho rằng “mục tử” là từ mới xuất hiện chừng 50 năm nay, có lẽ do người Công Giáo tạo ra vì các từ điển ngoài Công giáo không thấy có mục tử này?**

- Thực ra, một trong bốn nghề lao động phổ biến ngày xưa ở phương đông là: ngư, tiều, canh, mục. Tức là nghề đánh cá, nghề đốn củi, nghề làm ruộng, nghề chăn nuôi. Người làm những nghề này, Trung Quốc lần lượt gọi là: Ngư phu, tiều phu, nông phu và mục phu, còn Việt Nam thì quen gọi là: Ngư phủ, tiều phu, nông phu và mục tử. Mục phu hay mục tử đều chỉ người giữ súc vật. Nhưng thực tế việc chăn dắt gia súc, đặc biệt là trâu bò, thường được giao cho các trẻ nhỏ nên người ta gọi đó là các mục đồng (đồng là trẻ nhỏ). Do đó, trong văn học hạn từ mục tử rất ít khi được sử dụng so với từ mục đồng. Ít, chứ không phải là không có. Ví dụ: Trong bài thơ “Cảnh chiều hôm” của Bà Huyện Thanh Quan (1805-1848): “*Gác mái, ngư ông về viễn phố; Gõ sừng, mục tử lại cô thôn*”, hay “*Tiếng mục tử xa đưa nơi quăng vắng*” của nhà thơ Phan Văn Dật (1907-1987). Trong truyện ngắn “Das Glasperlenspiel (Ảo hoá)” của Hermann Hesse, bản dịch của Ni sư Trí Hải (1938-2003): Hoàng tử Dasa trốn bà mẹ ghẻ, trở thành một *mục tử*, chàng chăn bò vùng rừng núi.

Nhiều từ điển Việt Nam (tác giả ngoài Công giáo) không có hạn từ *mục tử* ? - Chúng tôi thấy có trong hai cuốn từ điển của Thanh Nghị (1958)<sup>11</sup> và Nguyễn Lâm (2000)<sup>12</sup>. Tuy nhiên cả hai tác giả này đều cho rằng mục tử đồng nghĩa với mục đồng, tức là “kẻ chăn súc vật” hay là “trẻ em chăn gia súc”<sup>13</sup> (!).

Trong giới Công giáo, có lẽ Lm. Eugène Gouin<sup>14</sup> (1957) là người đầu tiên đã dùng từ mục tử để dịch từ *pasteur* trong tiếng Pháp, và sau đó là nhóm phiên dịch các văn kiện Thánh Công Đồng Chung Vaticanô II (1972) và Điển Ngữ Thần Học Thánh Kinh (1973) của Giáo Hoàng Học Viện Thánh Piô X. Các bản Thánh Kinh tiếng Việt thường dịch là: *mục đồng, người chăn, kẻ chăn, kẻ chăn chiên, Đấng chăn chiên, Chúa chăn, Chúa chiên...* chỉ có bản của Lm. Nguyễn Thế Thuần (1976) và Nhóm Phiên Dịch CGKPV sử dụng từ *mục tử*.

**2. Có người cho rằng “tử” nguyên nghĩa là con, chỉ những gì nhỏ bé, tầm thường, nên khi kết hợp với chữ nào để thành từ mới, cũng được hiểu là bé nhỏ, tầm thường (xem nghĩa thứ (6) của chữ tử). Nên xem ra sử dụng từ mục tử để chỉ Chúa Giêsu thì không thích hợp lắm?**

<sup>11</sup> Thanh Nghị, TỪ ĐIỂN VIỆT NAM, Thời Thế xb, Sài Gòn, 1958, tr. 835.

<sup>12</sup> Nguyễn Lâm, TỪ ĐIỂN TỬ VÀ NGỮ VIỆT NAM, nxb. TP.HCM, TP.HCM, 2000, tr. 1199.

<sup>13</sup> Thanh Nghị, Sđd., tr. 835 và Nguyễn Lâm, Sđd., tr. 1199.

<sup>14</sup> Eugène Gouin, MEP, DICTIONNAIRE VIETNAMIEN CHINOIS FRANÇAIS, D'Extrême Orient, Sài Gòn, 1957, tr. 838.

- Trong Hán văn, có nhiều chữ hàm ý chỉ người, nhưng có chỗ tiểu dị. Như chữ: **Giả** 者: thường đi sau một động từ, chỉ người làm việc gì đó: *Đọc giả, khán giả, tác giả*. **Khách** 客: người ở ngoài đến tham gia việc gì đó: *Hành khách, thực khách, thích khách*. **Sư** 師: người thuộc bậc thầy trong một chuyên môn: *Nhạc sư, giáo sư, thiền sư*. **Phu** 夫: người có nghề nhất định, thiên về tay chân: *Ngư phu, nông phu, tiểu phu*. **Sĩ** 仕: người có nghề nhất định, thiên về trí óc: *Nhạc sĩ, viện sĩ, tu sĩ*. **Dân** 民: người cùng một giới: *Bản dân, cư dân, nông dân*. **Hữu** 友: người cùng chí hướng: *Chiến hữu, giáo hữu, Kitô hữu*. **Viên** 員: người trong một tổ chức: *Học viên, giáo viên, vận động viên*. **Trường** 長: người đứng đầu: *Viện trưởng, gia trưởng, lớp trưởng*. **Phó** 副: người giúp người trưởng: *Viện phó, giám mục phó, lớp phó*.

Trường hợp chữ **tử** 子 khá đặc biệt là vừa hàm ý trong, tức là chỉ người chín chắn thuộc bậc đáng kính: (*Bách gia*) *chư tử, nam tử, quân tử, sĩ tử*; lại có trường hợp hàm ý khinh, tức là chỉ kẻ tầm thường thuộc hạng phàm phu: *chư tử* (chú lái đò), *bàn tử* (gã mập), *hoại phần tử* (kẻ gian), *tặc tử* (thằng giặc)... Tương tự như chữ **gia** 家 cũng có ý trong: chỉ người chuyên làm việc gì đó: *Nông gia, thương gia, luật gia* hoặc bậc học giả, có học thuyết riêng: *Bách gia (chư tử), triết gia, thần học gia*; nhưng cũng có trường hợp hàm ý khinh: *Cánh, bọn, lũ...*: *cô nương gia* (姑娘家: cánh con gái), *hài tử gia* (孩子家: lũ trẻ)... Vậy không thể nói chữ **tử** trong *mục tử* hàm nghĩa trọng. Đây cũng là một trường hợp về sự giới hạn trong ngôn ngữ của con người. Thực ra, hình ảnh **con chiên** và **người chăn chiên** trong Thánh Kinh nhằm diễn tả thân phận bé nhỏ và lệ thuộc của con người vào Thiên Chúa - Đáng uy dũng và giàu lòng thương xót, ngày đêm che chở bảo vệ con người khỏi những tai ương hoạn nạn, tìm kiếm khi lạc đường, cứu chữa khi bệnh tật thương tích và dưỡng nuôi bằng tình yêu khôn tả: “*Ông nuôi nó, nó lớn lên ở bên ông, cùng với con cái ông, nó ăn chung bánh với ông, uống chung chén với ông, ngủ trong lòng ông: ông coi nó như một đứa con gái*” (2 Sm 12,3).

Con chiên không mang nghĩa xấu: “*thuộc hàng súc vật, nô lệ, cuồng tín, mất khả năng suy nghĩ lập luận bình thường mà chỉ ngoan ngoãn quên mình trong vâng phục*” và người chăn chiên không phải là “*những chủ chăn độc ác, xảo quyết, huyễn hoặc và khuyến dụ con chiên tin vào những điều không thực*” như những người cổ tình đã kích Giáo Hội đã vẽ ra. Thử hỏi những lời vu khống ấy thực sự sẽ đem lại lợi ích gì cho con người hôm nay?

## 5. Kết luận.

Mục tử là tiếng đã có sẵn trong đời sống xã hội Việt Nam, được Giáo Hội sử dụng để dịch từ *pastor*, tức là người chăn giữ gia súc. Nếu chúng ta biết rằng “**tử**” ở đây không có nghĩa là chết, cũng không có nghĩa là con, mà chỉ là một hợp tố đi sau một danh từ, để chỉ người, thì tử này rất thích hợp và sát nghĩa. Nhưng nếu lưu ý rằng từ *pastor* của Thánh Kinh cũng hàm ý nghĩa là người chủ chiên (chúa chiên). Vì từ xa xưa chủ chiên thường không trực tiếp chăn

đoàn chiên của mình, nhưng giao cho con mình trông coi. Họ ít khi giao cho người làm thuê, vì người làm thuê thì không tâm tâm chăm sóc đoàn chiên, nhưng con cái trong nhà mới có nhiệt tâm chăm lo tốt được. Vì thế, Chúa Giêsu mong muốn những người Ngài tuyển chọn để coi sóc đoàn chiên của Ngài phải là những “chủ chiên”, những mục tử thật (x. Ga 10, 11-13). Mục tử thật luôn hết mình vì đàn chiên. *Mục tử* giả chỉ lo vun quén cho bản thân. *Mục tử* thật thì hy sinh cho đàn chiên. *Mục tử* giả chỉ đến để xén lông chiên. *Mục tử* thật luôn tìm kiếm nguồn nước và đồng cỏ xanh tươi cho đàn chiên no đầy. *Mục tử* giả chỉ tìm kiếm hạnh phúc cho chính bản thân mình. Họ sống hưởng thụ, lười biếng và thiếu trách nhiệm đến sự sống còn của đàn chiên.

Từ xưa (1916), Cha Cố Chính Linh đã dịch chữ “pastor bonus” trong Ga 10, 11-18 là “Chúa Chiên lành”, danh hiệu này vẫn được dùng trong phụng vụ cho đến ngày nay. Và theo chúng tôi, khi nói về Chúa Giêsu, chữ “Chúa Chiên” gần với ý nghĩa Thánh Kinh của *pastor* hơn là chữ *mục tử*.

Lm. Stêphanô Huỳnh Trụ

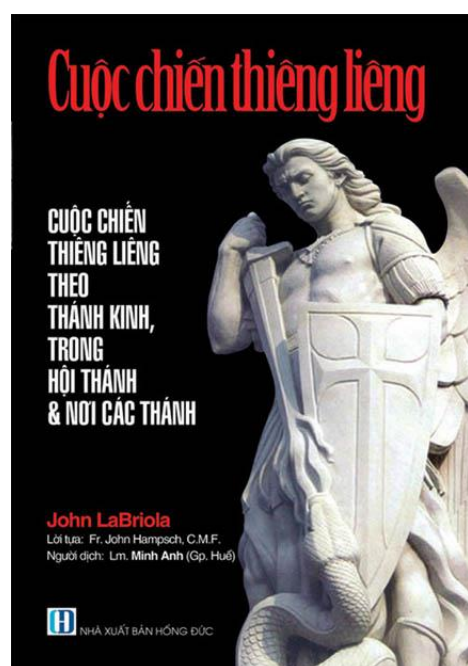
## VỀ MỤC LỤC

### ĂN BÁNH THÁNH THỂ

## CUỘC CHIẾN THIÊNG LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER

### Chương 16

### ĂN BÁNH THÁNH THỂ



Người lại còn hạ mình, vâng lời cho đến nỗi bằng lòng chịu chết, chết trên cây thập tự (Pl 2, 8).

Sở dĩ Chúa Cha yêu mến tôi, là vì tôi hy sinh mạng sống mình để rồi lấy lại. Mạng sống của tôi, không ai lấy đi được, nhưng chính tôi tự ý hy sinh mạng sống mình. Tôi có quyền hy sinh và có quyền lấy lại mạng sống ấy. Đó là mệnh lệnh của Cha tôi mà tôi đã nhận được (Ga 10, 18).

Đức Giêsu đã hạ mình và vâng lời. Ngài phó mình cho thánh ý Chúa Cha. Ngài tin rằng, Chúa Cha sẽ rút ra điều tốt lành nhất từ sự ác kinh khủng nhất. Hành vi hiến tế một lần thay cho tất cả vì tình yêu của Chúa Con đã mở những cánh cửa thiên đàng. Việc sửa lại tội phản nghịch một Thiên Chúa trọn hảo và vô cùng đòi hỏi một hy lễ trọn hảo và vô cùng của một tế phẩm trọn hảo và vô cùng.

Đức Giêsu Kitô chính là Lễ Hy Sinh và tế phẩm đó. Mỗi hy tế Thánh Thể là một tái diễn của chính hy tế một lần thay cho tất cả đó. Ăn lấy Bánh Thánh, bạn ăn lấy Mình, Máu, Linh Hồn và Thần Tính của Đức Giêsu Kitô. Không nguồn sức mạnh nào lớn hơn cho người chiến sĩ thiêng liêng bằng Thánh Thể.

Thánh Thể là và phải là nguồn nuôi dưỡng hàng đầu của mọi chiến sĩ Chúa Kitô. Thánh Thể vừa là bảo chứng vừa là nguồn dinh dưỡng. Không sức mạnh nào lớn hơn. Chúng ta không thể nhấn mạnh đầy đủ việc thường xuyên tham dự Thánh Lễ hằng ngày và Giờ Thánh. Lắm trận mà không lãnh nhận ân sủng từ Thánh Thể thì quả là điên rồ.

Trong Thánh Thể, chúng ta đón nhận chính Chúa Kitô. Mình Thánh này hiến tế vì tội chúng ta hầu triệt hạ khỏi linh hồn chúng ta đế chế của tên tử thù (Thánh Elisabeth Ann Seton).

Hỡi những người con yêu quý, viếng Thánh Thể là phương thế tối cần thiết để chiến thắng ma quỷ. Vì thế, hãy thường xuyên thăm viếng Chúa Giêsu và ma quỷ sẽ không tỏ ra đắc thắng chống lại con (Thánh Gioan Bosco).

Khi ở trước bàn thờ, nơi Đức Kitô ngự, con phải thôi nghĩ rằng, con đang ở giữa loài người; nhưng tin rằng, đạo binh các thiên thần và Tổng Lãnh Thiên Thần đang đứng bên con và con run rẩy kính cẩn trước nhan Đấng Tối Cao của trời đất. Vì thế, mỗi khi vào nhà thờ, con hãy giữ tinh lặng, e dè và kính tôn (Thánh Gioan Kim Khẩu).

Là một chiến sĩ thiêng liêng, bạn trở nên mạnh mẽ trong Đức Giêsu; vì thế, có thể chống lại Satan tốt nhất bằng việc đồng bàn Thánh Thể. Bạn cũng có thể nên mạnh mẽ trong Đức Giêsu, chống lại Satan bằng việc bắt chước Ngài trong sự hạ mình, vâng phục, phó thác và tin tưởng của Ngài.

Nhóm từ viết tắt của chữ HOST, MÌNH THÁNH CHÚA (Humility - Khiêm nhường, Obedience - vâng phục, Surrender – Phó thác và Trust - Tin tưởng) có thể giúp bạn nhớ đến các nhân đức cần thiết để trở thành một chiến sĩ dũng cảm của Đức Kitô. Noi gương Đức Giêsu Kitô, Mẹ Maria và các thánh, bạn từng phục Thiên Chúa trong khiêm nhường, vâng phục, phó thác và tin tưởng. Bạn đứng vững để chống lại Satan khi rước Mình Thánh Chúa. Một người lính giỏi sẽ thường xuyên trung thành lãnh nhận và tiêu hoá trọn vẹn Mình Thánh Chúa.

Mọi người đều biết những phương thế để nên thánh, để được cứu rỗi... chúng được tìm thấy trong Tin Mừng. Các bậc thầy về đời sống thiêng liêng đã giải thích chúng, các thánh đã thực hành chúng. Những phương thế này là khiêm nhường chân thành, cầu nguyện không ngừng, hoàn toàn quên mình, phó thác cho sự quan phòng của Thiên Chúa và vâng theo thánh ý Người (Thánh Louis Montfort).

### **HOST, Humility, Khiêm nhường**

Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường, tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng (Mt 11, 29-30).

Một người lính giỏi phải khiêm nhường. Ở đâu không có khiêm nhường, ở đó mệnh lệnh không được thi hành. Thiếu khiêm nhường dẫn đến hỗn loạn và thiếu trật tự. Mất trật tự trong khi giao chiến gây bao hệ lụy thảm khốc, dẫn đến cái chết và cầm chắc tử vong.

Khiêm nhường là nhân đức nền tảng, trên đó, các nhân đức khác nảy sinh. Vì là nhân đức, nên tự nhiên nó chống lại nét xấu. Khiêm nhường là một hành vi của ý chí; đó là một cái gì bạn có thể chọn hoặc không chọn. Nó không thể bị áp đặt trên bạn cũng như bạn không thể áp đặt nó cho một ai. Khiêm nhường phải được tự do chọn lựa, bằng không, nó không thể biểu lộ chính mình. Nó là một thiên hướng nội tại bộc lộ tự nhiên qua những biểu hiện bên ngoài chứ không theo một đường vòng nào khác. Ở mức độ căn bản nhất, khiêm nhường là một hành vi từng phục. Đó là chết đi cho chính mình vì tình yêu Thiên Chúa. Khiêm nhường đích thực đòi hỏi ý ngay lành; hành vi từng phục không chỉ được chu toàn cách tự nguyện nhưng còn phải được chu toàn cho vinh danh Chúa. Tiên tri Mika cho biết những gì Thiên Chúa đòi hỏi nơi con người, đó là thực thi công bình và khiêm nhường bước đi với Người (x. Mk 6, 8).

Khiêm nhường là tuyên xưng và nhận biết sự cao cả của Thiên Chúa. Nếu bạn dâng hết cho Thiên Chúa những gì thực sự là của Người, bạn chẳng mất gì cả. Nếu Người lấy lại sức sống, bạn không còn hiện hữu, và khi làm thế, Người chẳng làm gì sai trái với bạn cả. Người là Đấng Tác Tạo và là Chúa muôn loài. Mọi tạo vật được tồn tại chỉ với sự bằng lòng của Người, tội nhân hay thánh nhân, người thế hay thiên thần.

Thiên Chúa cư ngụ cách bí ẩn và kín đáo trong mọi sinh linh, tận trong chính thực thể của chúng. Vì nếu Người không ở đó, chúng đâu còn hiện hữu (Thánh Gioan Thánh Giá).

Nếu Thiên Chúa không tiếp tục hiện diện nơi các thụ tạo Người đã dựng nên, chúng ta sẽ trở về hư không, nơi mà từ đó chúng ta đến trần gian (Gioan Hardon, Tôi tớ Chúa).

Dĩ nhiên, bạn phải sống cho cân xứng với chân lý này trong sự hiểu biết rằng, Thiên Chúa yêu thương bạn, cho bạn hiện hữu. Người đã yêu thương cho bạn hiện hữu và yêu thương bạn suốt đời. Dĩ nhiên, điều này phải hối thúc bạn tiến tới một mức độ khiêm nhường và biết ơn sâu sắc hơn chứ không phải kiêu căng. Tất cả những gì bạn có chỉ là hư vô. Điều đó có nghĩa là, tất cả những gì bạn có thể có, đó là sự khiêm nhường.

Chúng ta đừng tự lừa dối mình. Nếu không có lòng khiêm nhường, chúng ta không có gì cả (Thánh Vincent Phaolô).

Toàn thể những gì Kitô giáo có, chính là sự khiêm nhường (Thánh Augustinô).

Tôi nhìn vô ngần cạm bẫy kẻ thù giăng mắc trên khắp cùng thế gian và tôi than vãn, “Điều gì có thể giúp tôi thoát bao cạm bẫy như thế?”. Rồi tôi nghe một tiếng nói ngỏ cùng tôi, “Khiêm nhường” (Thánh Antôn Sa Mạc).

Khiêm nhường không phải là yếu đuối; thấp giá là ví dụ hùng hồn nhất cho điều đó. Trinh nữ Maria Rất Thánh cũng là mẫu gương tuyệt vời cho thấy khiêm nhường là sức mạnh. Tầm cao thánh thiện của Đức Maria liên quan trực tiếp đến chiều sâu khiêm tốn của ngài. Sự khiêm nhường hay hạ mình của Đức Maria khi xưng mình như một nữ tỳ của Chúa, thực ra, là sức mạnh của ngài. Ở trên trời, việc thực hành tất cả nhân đức sẽ chấm dứt, ngoại trừ đức mến và khiêm nhường. Trong sách Khải Huyền, thánh Gioan nói đến những bô lão phủ phục trước Thiên Chúa để thờ lạy Người (x. Kh 11, 16). Khi còn trên trần gian, bạn phải tập luyện nhiều hơn đức mến và đức khiêm nhường vốn là hai nhân đức bạn sẽ tiếp tục thực hành trên thiên đàng.

Khi tự nguyện phục tùng Thiên Chúa cùng những người khác vì vinh quang Người, bạn đang thực hành khiêm nhường. Từ bỏ cái tôi, không kiêu ngạo, không xét đoán, không thèm muốn - thực sự là một dừng đứng thánh như thánh Phanxicô Salêsiô gọi. Hãy quỳ gối và cầu xin cho được ơn khiêm nhường. Hãy học hiền lành và khiêm nhường của Chúa Giêsu nơi trường học Thánh Tâm Người, bạn sẽ tìm được sự nghỉ ngơi cho tâm hồn.

Khiêm nhường là sự thật (Thánh Bênêđô Clairvaux).

Cửa thiên đàng rất thấp, chỉ những ai bé nhỏ mới có thể đi vào (Thánh Elizabeth Ann Seton).

Vũ khí mạnh nhất để chiến thắng ma quỷ là khiêm nhường. Vì khi không biết sử dụng khiêm nhường, ma quỷ cũng không biết cách tự vệ trước khiêm nhường (Thánh Vincent Phaolô).

Thật là tốt khi con vẫn giữ được một sự dừng đứng thánh trước mọi sự, đây là điều phù hợp thánh ý Chúa (Mặc khải cho thánh Faustina Kowalska).

Chính kiêu ngạo khiến Lucifer và Adam sa ngã. Nếu con hỏi ta đâu là đường lối của Thiên Chúa, ta sẽ trả lời rằng, thứ nhất là khiêm nhường, thứ hai là khiêm nhường và thứ ba vẫn là khiêm nhường. Không phải là không còn quy tắc nào khác để đưa ra, nhưng nếu khiêm nhường không đi trước tất cả những gì chúng ta làm, mọi nỗ lực sẽ ra vô hiệu (Thánh Augustinô).

Kiêu ngạo không bao giờ mang lại ơn cứu độ, nhưng là khiêm nhường (Thánh Jérôme).

Thiên Chúa quá yêu chuộng sự khiêm nhường đến nỗi đôi lúc, Người cho phép xảy ra những tội nghiêm trọng. Tại sao? Để những ai phạm những tội này có thể ở lại trong sự khiêm nhu sau khi ăn năn thống hối (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan Phaolô II).

Để vượt thắng tính kiêu ngạo của họ, Thiên Chúa trừng phạt một số người nào đó bằng cách để họ sa vào những tội xác thịt (Thánh Tôma Aquinô).

Điều luôn luôn xảy ra là Thiên Chúa cho phép một linh hồn ngã quỵ để nó chối dậy khiêm tốn hơn (Thánh Têrêxa Avila).

Ma quỷ có thể bắt chước mọi hành vi chính trực mà xem ra chúng ta làm được; nhưng nó lại thất bại bởi tình yêu và sự khiêm nhường (Thánh Melania The Younger).

Thực hành khiêm tốn tuyệt đối cần thiết cho chúng ta, đôi khi phải chịu thương tích trong cuộc chiến thiêng liêng này, nhưng chúng ta sẽ không bao giờ bị đánh bại trừ phi chúng ta đánh mất chính mình hay mất lòng can đảm (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Hành động khiêm tốn tôi vừa thực hiện khiến tên quỷ bỏ chạy, bởi có lẽ nó nghĩ rằng, tôi sẽ không dám thừa nhận mình bị cám dỗ. Bao nghi ngờ hoàn toàn rời xa tôi ngay khi tôi vừa nói xong (Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu).

### **HOST, Obedience, Vâng phục**

Hãy nên như con cái của sự vâng phục, hoà hợp với Đấng đã kêu gọi con là Đấng Thánh, chứ đừng chiều theo những ước muốn của sự ngu dốt trước đây. Và trong mọi cách ăn nết ở, chính con phải là thánh, như có lời chép rằng: “Con sẽ là thánh, vì ta là Đấng Thánh” (1 Pr 1,14-16).

Một chiến sĩ giỏi phải vâng phục. Việc thiếu vâng phục của một người lính có thể dễ dàng dẫn đến thương tích hay chết chóc. Thiếu vâng phục có thể tác hại đến thân xác của người lính chiến thể tục đồng thời phương hại đến linh hồn của người chiến sĩ thiêng liêng.

Satan sợ hãi vâng phục vì nó phát xuất từ khiêm tốn vốn không để lại cho kiêu căng một chỗ nào. Vâng phục cũng là một nhân đức, một nhân đức mang tính đạo đức cao nhất trong trật tự các nhân đức. Vâng phục bảo vệ và gìn giữ các nhân đức khác. Theo nhiều phương diện, vâng phục là cách tử đạo đơn sơ; như khiêm nhường, đó là chết đi chính mình. Khi tự nguyện tuân nghe ý muốn người khác với lòng yêu mến thay vì theo ý riêng, cái tôi trong bạn sẽ chết đi. Vì ý muốn là một sở hữu đáng quý của con người, nên việc từng phục một đấng bản quyền chính thực sẽ mang lại những ơn phúc lớn lao.

Khi vâng lời, bạn có thể vượt cao hơn cả những thiên thần sa ngã vốn đã bất tuân. Với ơn Chúa, khi vâng lời, bạn có thể chiến thắng mọi công kích của hoả ngục. Vâng phục dẫn bạn đến tự do, đến sự hiểu biết và đi vào một tương quan sâu thẳm hơn với Đức Giêsu Kitô. Tương quan khắng khít hơn với Đức Kitô cũng sẽ dẫn bạn đến chỗ sẵn sàng chịu đau khổ. Thế nên, theo một nghĩa nào đó, vâng phục sẽ dẫn bạn đến đau khổ. Lời “Xin Vâng” của bạn trước đau khổ được thực hiện với lòng khiêm tốn, sẽ mô phỏng Đức Kitô trong cuộc thương khó của Ngài.

Khi vâng phục đấng bản quyền chính thực, bạn được che chở. Bất tuân đấng bản quyền là công khai mời Satan đến dựng trại. Vào một thời điểm trong cuộc đời ngắn ngủi của mình, Chân Phước Miguel Pro được các bề trên đề nghị sống ẩn tu. Ngài không muốn làm điều đó và chỉ muốn tiếp tục phục vụ dân Chúa. Nhưng vì vâng phục, ngài đã thu mình vào nhà ẩn tu tu túng. Là một chiến sĩ trung thành của Đức Kitô, ngài vâng lời. Dấu nguyện vọng phục vụ dân



Chúa của ngài là tốt lành và dẫu ngài sẵn sàng chết cho đức tin, ngài vẫn vâng phục các đấng bề trên của mình. Ngài chấp nhận phán quyết của các đấng, rằng, giờ đây không phải là lúc để ngài trông nom đoàn chiên Chúa. Đây là lúc chờ đợi trong ẩn dật.

Vâng phục vượt trội mọi hy lễ, là lý do tại sao tôi chẳng hề nao núng dù ở bất cứ nơi nào (Chân Phước Miguel Pro).

Tương tự như thế, thánh Piô Pietrelcina bị giam trong tịnh thất, bị kết tội một cách ác tâm bởi những người anh em tị hiềm. Nhưng là một chiến sĩ tốt lành của Chúa, ngài đáp lại những lời buộc tội và hình phạt với lòng khiêm nhượng hoàn toàn. Thay vì chống lại, kêu trách hay trả đũa, ngài chấp nhận và thi hành “thử thách” như thánh ý Chúa mà không chút oán hờn cay đắng. Khi làm vậy, ngài đã không mở cho Satan một ngõ nào dù là nhỏ nhất.

Qua vâng phục, bạn nhận thức được sự hư không của mình khi ở ngoài Thiên Chúa; qua vâng phục, bạn bắt chước Đức Kitô; qua vâng phục, bạn chống lại Satan và cũng qua vâng phục, bạn tiến về ơn cứu độ.

Tạ ơn Chúa vì con luôn có việc để làm. Trước khi con đi giải tội, này đây, con cầu nguyện. Ước chi ý Chúa được thể hiện (Thánh Piô Pietrelcina).

Ma quỷ không sợ sự khắt khốc của người ta, nhưng sợ sự vâng lời thánh của họ (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Thật dễ dàng cho những ai nhờ vâng phục mà chiến thắng mọi công kích của hoả ngục; bởi lẽ, qua vâng phục, họ trao ý riêng cho người phạm nhưng lại trỗi vượt trên cả quỷ thần, loài đã sa ngã do bất tuân (Giáo Hoàng Grêgôriô Cả).

Phần thưởng cho sự vâng phục giống với phần phúc tử đạo. Trong cuộc tuần đạo, chúng ta dâng Thiên Chúa chiếc đầu của thân xác; khi vâng phục, chúng ta dâng Người ý chí, đầu của linh hồn (Chân Phước Sertoriô Caputô).

Hỡi con, hãy biết, con mang lại vinh quang lớn lao cho Ta bởi một hành động vâng phục đơn sơ hơn là kinh kệ và hành xác dài ngày (Mặc khải cho thánh Faustina Kowalska).

### **HOST, Surrender, Từ bỏ**

Rồi Đức Giêsu nói với mọi người: “Ai muốn theo tôi, phải từ bỏ chính mình, vác thập giá mình hằng ngày mà theo. Quả vậy, ai muốn cứu mạng sống mình thì sẽ mất. Còn ai liều mất mạng sống mình vì tôi, thì sẽ cứu được mạng sống ấy” (Lc 9, 23-24).

Một chiến sĩ giỏi sẵn sàng từ bỏ mạng sống mình, hiển nhiên không vì kẻ thù, nhưng vì chính nghĩa. Nếu không sẵn sàng trao dâng hy sinh tốt cùng này, người ấy là một chiến binh thoả hiệp. Một chiến binh thoả hiệp là một chiến binh đáng sợ và chẳng nên tích sự gì.

“Ý Cha thể hiện” là khẩu hiệu hoàn hảo cho sự từ bỏ. “Thể hiện trên con” cũng là khẩu hiệu không kém hoàn hảo trong khiêm tốn, đầy yêu mến và phó thác. Không đường nào dẫn đến việc nên thánh nhanh hơn cũng như chẳng lối nào dẫn đến “bình an vượt lên trên mọi hiểu

biết” trực tiếp hơn là hoàn toàn vâng phục thánh ý Thiên Chúa (x. Pl 4, 7). Sự buông bỏ của bạn phải vừa thụ động lại vừa chủ động: thụ động khi bạn chấp nhận thánh ý Chúa và chủ động khi nỗ lực làm cho thánh ý Người kết trái đơm bông. Việc từ bỏ trọn vẹn này đem đến niềm vui, một niềm vui đích thực; vì ngay trong sự từ bỏ trọn vẹn đó, bạn thực hiện chính vai trò của mình, vai trò mà vì nó bạn được tạo thành. Dĩ nhiên, đồng hành với từ bỏ, còn phải có một đời sống cầu nguyện sống động, vì qua lời cầu nguyện, Thiên Chúa sẽ mặc khải cho bạn thánh ý Người.

Là một người lính, không thể có trải nghiệm nào quý giá hơn bằng việc thực hiện chính xác như lệnh đã truyền. Chính xác thời điểm cũng như chuẩn xác về phương cách được chỉ dẫn mang lại những kết quả chính xác như người chỉ huy mong đợi. Với lòng khiêm tốn và tuân phục, sự tùy thuộc hoàn toàn cho phép bạn liên kết trọn vẹn với người chỉ huy không chỉ ở chỗ đồng tâm nhất trí nhưng còn nên một trọn vẹn với viên chỉ huy nữa. Sự tùng phục hoàn toàn dẫn đến hiệp nhất trọn vẹn với Thiên Chúa.

Để việc từ bỏ của bạn được nên trọn vẹn, nó phải xuất phát từ con tim chứ không từ trí óc. Thế nên, trí óc ưng thuận sẽ không đủ, còn phải có những động lực tinh tuyền của lòng tin, lòng cậy và lòng mến. Sự từ bỏ hoàn toàn chính mình vượt quá bất cứ một phần thưởng nào ở trần gian vì nó mang lại hoa trái ngọt ngào và chín muồi nhất trên thiên đàng.

Giả thiết con đến cùng Chúa với một lòng tin mù quáng và phó dâng chính mình hoàn toàn cách vô điều kiện với quyết tâm quên đi những kỳ vọng cùng những nỗi sợ hãi riêng của mình; tắt một lời, con cương quyết không ước mong gì khác ngoài những điều Chúa ước mong, không ước muốn gì khác ngoài những điều Người ước muốn... thì từ giờ phút này trở đi, con sẽ được tự do hoàn toàn, không bao giờ phải xao xuyến hay khó chịu. Không sức mạnh nào trên trần gian này khả dĩ xâm hại được con hay khiến con phải bất an dù chỉ trong giây lát (Thánh Claude Colombière).

Ngày kia, tôi tình cờ đọc được câu trích thú vị này: “Cam chịu và nên một với thánh ý Chúa không giống nhau; khác biệt chung giữa chúng là cả hai cùng tồn tại giữa khái niệm liên kết và nên một. Trong liên kết, có hai đối tượng; trong nên một, chỉ có một”. Phải, hãy nên một với Chúa ngay khi còn trên dương thế; và vì vậy, hơn cả cam chịu, chúng ta ôm lấy thánh giá với niềm vui sướng (Thánh Têrêxa Hài Đồng Giêsu).

Trong cuộc đời này, chúng ta không thể đạt đến hiệp nhất với Thiên Chúa qua trí óc, qua tưởng tượng hay qua bất cứ giác quan nào của mình. Chúng ta chỉ có thể hiệp nhất với Người qua đức tin, đức cậy và đức mến (Thánh Gioan Thánh Giá).

Tin cậy mến biến đổi một người lính bình thường thành chiến sĩ Chúa Kitô. Tin cậy mến dẫn đến trọn lành và nên thánh. Satan, kẻ đời đời không trọn lành và đời đời không nên thánh sẽ làm bất cứ điều gì có thể để ngăn cản bạn tiến vào con đường đó. Cũng thế, nó sẽ làm bất cứ điều gì có thể hòng loại bạn khỏi con đường nên thánh một khi bạn cất bước trên đó. Điều

Satan lợi dụng để khuynh đảo bạn, hất tung bạn ra khỏi con đường nên thánh chính là sức nặng của những gì bạn chưa từ bỏ. Việc tín thác hoàn toàn vào Chúa sẽ giúp bạn nhẹ nhàng thanh thoát, dẫu vậy, bạn vẫn phải kiên định và không chùn bước.

Cái tôi, sự quyến luyến có thể làm bạn ra nặng nề, bất định... và dễ dàng khiến bạn chao đảo; nó khiến bạn chia trí không mấy khó khăn vì nó luôn ước ao được nhận biết và tán thưởng; đang khi từ bỏ, thể hiện qua sự khiêm nhu và vâng lời lại là tiến trình chết đi cho chính mình. Đó là một trải nghiệm nghịch lại thế gian, xác thịt; đây quả là sự tham dự vào bản tính Thiên Chúa, vì chính trong con người Đức Giêsu Kitô, bạn học biết chết cho chính mình; nhờ đó, có thể chỗi dậy trong Ngài.

Bạn chỉ có thể là người đứng theo dự định của Thiên Chúa khi Người tạo dựng bạn qua việc từ bỏ hoàn toàn. Từ bỏ một phần khiến bạn chỉ trở nên một phần con người mà Thiên Chúa chờ đợi. Bất cứ phần nào không phó dâng cho Chúa sẽ là phần thuộc về thế gian hoặc ma quỷ. Chẳng chọn lựa nào trong hai điều đó đáng ao ước cả.

Giờ đây, phương thế tuyệt vời, nhờ đó, con người có thể bước vào đường trọn lành hoặc nên thánh là phó dâng chính mình cho Thiên Chúa nhân lành của chúng ta (Thánh Têrêsa Couderc).

Lạy Chúa Giêsu Kitô, xin hãy lấy đi tự do, ký ức, hiểu biết và ý chí của con. Tất cả những gì con có, những gì con ấp ủ mà Chúa đã ban, con xin dâng lại cho Chúa để được dẫn dắt bởi ý muốn của Người. Tình yêu và ân sủng Chúa là của cải dư đủ cho con. Hãy ban cho con những điều này, lạy Chúa Giêsu và con sẽ không đòi hỏi gì hơn (Thánh Ignatiô Loyola).

Hãy cất một lời nguyện xin phó thác và hy vọng lên thấu nhan Chúa khi sự yếu đuối làm con gục ngã; hãy cảm ơn Người bởi muôn hồng ân, qua đó, Người làm cho con trở nên giàu có (Thánh Piô Pietrelcina).

Cuối cùng, có lẽ không quá khó để người ta từ bỏ những gì họ có; nhưng gần như chắc chắn, khó nhất khi người ta từ bỏ chính mình. Từ bỏ những gì mình có là chuyện thứ yếu; nhưng từ bỏ mình là ai đòi hỏi thật nhiều (Thánh Giáo Hoàng Grêgôriô Cả).

### **HOST, Trust, Tín thác**

Vậy họ cầu xin Thiên Chúa toàn năng giữ gìn cẩn thận và nguyên vẹn những của người ta ký thác (2 Mcb 3, 22).

Một người lính giỏi cần tín thác và ngược lại, phải đáng tin. Ngờ vực và thiếu thành thật sẽ như những kẻ hở trên binh giáp. Ở đâu có nghi ngờ và không trung thực, ở đó yếu. Satan tận dụng chính những kẻ hở này làm đòn bẩy để hoàn thành công việc. Ở đâu nghi ngờ tồn tại, ở đó tiềm tàng kiêu căng. Ở đâu bất chính, ở đó manh nha chia rẽ. Trong quân đội, việc thiếu niềm tin có thể dẫn đến chết chóc.

Không có niềm tin, tương quan trở nên nặng nề. Không có niềm tin, ngò vức và tị hiềm sẽ len lỏi vào tận lòng trí, xói mòn nền tảng của đức khiêm nhường, vâng phục và từ bỏ của bạn. Không có niềm tin, bạn bắt đầu đặt vấn đề bạn tin vào ai, tin vào điều gì.

Bạn tín thác vào người bạn tin. Bạn tin vào người bạn đặt niềm tin. Bạn đặt niềm tin vào những ai bạn tín thác. Không tín thác, vòng tròn này sẽ gãy và nghi ngờ sẽ thẩm thấu khiến niềm tin của bạn yếu nhược. Vòng xoắn này sẽ tiếp tục đi xuống trừ phi bạn lại tin cậy vào Chúa. Mất lòng trông cậy, bạn sẽ đặt lại vấn đề ý muốn của Người và coi trọng ý riêng của mình. Một khi điều đó xảy ra, hỗn loạn, bất tuân và cái chết xem ra không còn xa lắm.

Tín thác vào Chúa củng cố và canh tân đức khiêm nhường, vâng phục và từ bỏ của bạn. Đó là một biểu hiện sống động niềm tin của bạn vào thánh ý Người. Tín thác vào thánh ý Chúa là một hồng ân khơi động và liên kết ý bạn với ý Người. Tín thác vào thánh ý Chúa cho phép Người điều chỉnh ý muốn của bạn. Tín thác vào Chúa là một dự báo về lòng thương xót của Người. Tín thác vào lòng thương xót của Người giúp bạn tránh xa tội lỗi, tránh xa những xung đột và cả Satan. Tín thác vào lòng thương xót của Người dẫn bạn đến chỗ hy sinh, từ bỏ và nên thánh lớn lao hơn. Tín thác vào Người dẫn bạn đến sự sống đời đời.

Những tội nhân nghiêm trọng nhất vẫn đạt đến sự thánh thiện cao cả giá như họ biết tín thác vào lòng thương xót của Ta (Mặc khải cho thánh Faustina Kowalska).

Bạn phải tín thác vào Chúa trong tất cả mọi sự, tín thác vào Người khi cuộc chiến đang diễn ra tốt đẹp, cũng như khi xem ra thất bại. Không gì có thể được kể là mất mát một khi đã phó dâng hoàn toàn cho Thiên Chúa, vì trong Người, chỉ có sự sống, tình yêu và chiến thắng. Tín thác thực sự vào Thiên Chúa tất nhiên dẫn đến hoán cải không ngừng. Hãy mãi chìm sâu hơn vào thánh ý Người, gần gũi hơn với sự trọn lành của Người, rồi bạn sẽ bắt đầu thấy, cảm nhận và hành động một cách khác. Cảm thức thiêng liêng của bạn sẽ gia tăng; những khát khao để hiểu biết, để yêu mến và để phụng sự Người ở một mức độ sâu sắc hơn bao giờ hết cũng được gia tăng như vậy. Cũng thế, khả năng của bạn được sử dụng như một bình chứa tình yêu và lòng thương xót của Người cũng tăng lên một cách tương ứng.

Việc tín thác vào Thiên Chúa đôi khi xem ra nghịch lại với bản tính con người; điều này khá mỉa mai bởi chính Thiên Chúa, Đấng đã tạo nên bản tính con người. Bạn cần phải tín thác vào Người nhiều hơn, không ít hơn; đồng thời tin cậy vào mình ít hơn, đừng nhiều hơn. Hãy trở nên như một trẻ thơ.

Tôi không cậy sức mình, nhưng cậy vào Đức Giêsu Kitô (Thánh Catarina Siêna).

Hãy giải thoát lòng trí khỏi tất cả những gì làm con xao xuyến, Thiên Chúa sẽ chăm lo mọi sự. Có thể nói, con không thể làm điều này cách nhanh chóng mà không làm phiền lòng Thánh Tâm Chúa Giêsu, vì Ngài biết con chưa tôn kính Ngài đủ với một niềm tín thác thánh thiện. Hãy tín thác vào Ngài, ta xin con, và Ngài sẽ ban cho con tất cả những gì lòng con ao ước (Thánh Vincent Phaolô).

Hãy cầu nguyện, cứ hy vọng và đừng lo lắng (Thánh Piô Pietrelcina).

Con đường nhỏ, con đường thơ bé thiêng liêng... là tín thác và tuyệt đối phó dâng (Thánh Têrêxa Hải Đồng Giêsu).

Ôi, Chúa phải đi trước chúng ta nếu chúng ta phó dâng mọi sự cho kế hoạch của Người (Chân Phước Solanus Casey).

Bất cứ điều gì không phù hợp với kế hoạch của tôi hẳn đã nằm trong kế hoạch của Thiên Chúa. Tôi từng có một niềm tin sâu sắc hơn, vững vàng hơn rằng, không có gì hoàn toàn ngẫu nhiên khi nhìn trong ánh sáng của Chúa; rằng, toàn bộ cuộc đời của tôi cho đến những chi tiết nhỏ nhất đều được vạch ra cho tôi theo kế hoạch của Chúa Quan Phòng và có một ý nghĩa hoàn toàn nhất quán trong cái nhìn bao quát của Người. Vì thế, tôi bắt đầu vui sướng trong ánh sáng vinh quang, nơi mà ý nghĩa này sẽ được hé lộ cho tôi (Thánh Têrêxa Bê-nê-đicta Thánh Giá).

Mọi sự đều xuất phát từ tình yêu, tất cả được sắp xếp để cứu độ con người, Thiên Chúa không làm gì mà không nhắm đến mục tiêu này (Thánh Catarina Siêna).

Hãy can đảm làm những gì con được mời gọi. Nếu có nỗi sợ nào, con hãy nhủ linh hồn mình rằng, “Chúa sẽ lo liệu cho chúng ta”. Nếu sự yếu đuối làm con bận tâm, hãy ném mình cho Chúa và tín thác vào Người. Các tông đồ hầu hết là những ngư phủ ít chữ, nhưng Chúa ban đủ kiến thức cho họ vì công việc họ phải làm. Tín thác vào Người, cậy trông vào sự quan phòng của Người; con đừng sợ gì cả (Thánh Phanxicô Salêsiô).

Khi rước Mình Thánh Chúa qua việc hiệp lễ, bạn lãnh nhận Thịt, Máu, Linh Hồn và Thần Tính Đức Giêsu. Không có sự phân cách giữa Thịt và Máu, Linh Hồn và Thần Tính. Cả bốn thực tại này không thể tách rời và không thể phân chia. Cũng thế, khiêm tốn, vâng lời, từ bỏ và tín thác không thể tách rời và không thể phân chia. Tâm tình này hoà quyện, liên kết với tâm tình kia. Thiếu một trong những tâm tình đó, bạn không còn gì cả. Không khiêm nhường, bạn sẽ không bao giờ vâng phục hoàn toàn; không vâng phục, bạn sẽ không bao giờ từ bỏ trọn vẹn; không từ bỏ, bạn sẽ không bao giờ tín thác tuyệt đối; không tín thác, bạn sẽ không bao giờ bền bỉ trong khiêm nhường, vâng phục và từ bỏ.

Khiêm nhường, vâng phục, từ bỏ và tín thác là những nhân đức dẫn Chúa Giêsu đến chỗ chấp nhận và yêu mến cái chết trên thập giá. Cũng thế, khiêm nhường, vâng phục, từ bỏ và tín thác là những nhân đức sẽ cho phép bạn chấp nhận và ôm lấy thập giá của mình. Khi khiêm tốn, vâng lời, từ bỏ và tín thác, bạn sẽ phó mặc cho thánh ý Thiên Chúa. Bằng cách phó mặc cho thánh ý Người, bạn sẽ không chỉ có được chiến thắng mà còn bình an nữa. Không ngôn từ nào tuyệt vời hơn đối với người chiến sĩ thiêng liêng cho bằng bình an.

Lạy Trái Tim Chúa Giêsu, con yêu mến Chúa, nhưng xin gia tăng lòng mến yêu của con. Lạy Trái Tim Chúa Giêsu, con tín thác vào Ngài, nhưng xin gia tăng sức mạnh cho lòng tin của con. Lạy Trái Tim Chúa Giêsu, con dâng trái tim con cho Chúa; nhưng xin làm cho nó nên mật

thiết với Ngài để nó chẳng bao giờ có thể rời xa Ngài. Lạy Trái Tim Chúa Giêsu, tất cả những gì nơi con là của Chúa; nhưng xin gìn giữ điều con đoan hứa để con có thể thực hiện nó, dù phải hy sinh cả cuộc đời (Chân Phước Miguel Pro).

Khiêm nhường là tước hiệu đích thực vinh quang của mỗi người trên trần gian, vì lẽ, khiêm nhường biểu lộ việc nhận biết lẽ luật của Thiên Chúa, thành tâm chấp nhận những giáo huấn của Đức Kitô và dấn thân cao quý trong việc phục vụ anh em đồng loại (Chân Phước Giáo Hoàng Gioan XXIII).

Nơi một tâm hồn, mức độ vâng phục tương ứng với lòng khiêm nhường; ngược lại, mức độ khiêm nhường lại tương ứng với đức vâng phục (Thánh Catarina Siêna).

Hỡi con, đừng để những gì đang xảy ra với cha làm con đau buồn, bởi chúng đâu hề hấn gì đến cha. Điều khiến cha đau khổ nhiều là, kẻ vốn chẳng làm gì sai lại bị khiển trách. Con người không hiểu được những điều này, nhưng Thiên Chúa, Đấng thấu suốt những gì thích hợp cho chúng ta và Người sắp đặt mọi sự vì điều lành của chúng ta. Đừng nghĩ đến điều gì ngoài việc Thiên Chúa sắp đặt tất cả; và ở đâu không có tình yêu, con hãy gieo rắc tình yêu, rồi con sẽ gặt hái từ tình yêu (Thánh Gioan Thánh Giá).

Chớ gì việc rước Mình Thánh Chúa thanh tẩy con sạch mọi đường nẻo xấu xa và cắt đứt những đam mê tà vạy nơi con. Chớ gì việc rước Chúa đem lại cho con lòng bác ái, kiên nhẫn, khiêm tốn và vâng phục; nhờ đó, con được lớn lên trong sức mạnh để làm điều lành. Chớ gì việc rước Chúa trở nên cường lực bảo vệ con chống lại kẻ thù, hữu hình cũng như vô hình; đồng thời, làm dịu lại bao xung năng đê hèn nơi con, cả thân xác cũng như tinh thần (Thánh Tôma Aquinô).

Con nhớ bản, xin tẩy rửa con trong Máu của Ngài; từ dòng Máu đã đổ ra cho những tội nhân, chỉ một giọt cũng có thể rửa sạch toàn thể thế giới khỏi muôn vàn tội lỗi của nó (Thánh Tôma Aquinô).

### **Còn tiếp nhiều kỳ**

**LTS.** Lm. Minh Anh, TGP Huế có một tài sản rất lớn và quý báu, đồng thời sẵn sàng trao tặng cho bất cứ ai muốn nhận, đó là 14 bản dịch của những tác phẩm uy tín và giá trị. Quý vị có thể chọn lựa tên tác phẩm và xin nhận qua email bằng file, hoặc tham khảo tại đây (tải về máy dễ dàng):

<http://www.conggiaovietnam.net/index.php?m=module2&id=69>

### **ĐƯỢC GỌI ĐỂ SỐNG**

Sẽ không làm sao hiểu được con người nếu tách nó khỏi một tiếng gọi trở nên người hơn. Vậy tiếng gọi đó đến từ đâu? Đâu là nguồn cội của nó? Đây là câu hỏi then chốt của một cuộc đời.

Dẫu đứng trong quan điểm Kitô giáo, tôi vẫn tin rằng, những suy tư sau đây vẫn có một điều gì đó để nói với bất cứ ai thành tâm thiện chí.

## **CUỘC CHIẾN THIÊN LIÊNG THEO THÁNH KINH, TRONG HỘI THÁNH & NƠI CÁC THÁNH - ONWARD CATHOLIC SOLDIER**

“Đừng sợ những mưu chước, những công kích của ma quỷ, kẻ có thể đến cướp phá và chiếm cứ thành phố linh hồn con. Không, đừng sợ, nhưng hãy như những chiến sĩ đang dàn quân trên mặt trận, vũ trang bằng thanh kiếm đức ái của Thiên Chúa. Thanh kiếm này là ngọn roi quất vào chúng” (Thánh Catarina Siêna). [...File kèm](#) ➤

## **Tìm Kiếm và Giữ Lấy Bình An - Searching for and Maintaining Peace**

Cần biết rằng, con đường dẫn đến Thiên Chúa, dẫn đến sự trọn lành mà Thiên Chúa đòi hỏi nơi chúng ta thì ngắn hơn, hiệu năng hơn và thật hiển nhiên, dễ dàng hơn khi chúng ta học biết dần dần cách thức giữ lấy bình an thắm sâu trong tâm hồn ở bất cứ hoàn cảnh nào. Vì lẽ, lúc bấy giờ, tâm hồn đã phó mặc cho sự dẫn dắt của Thánh Thần, và với ân sủng của Người, Thiên Chúa có thể hành động nhiều hơn những gì mà tâm hồn có thể thực hiện bằng sức riêng của mình. [...File kèm](#) ➤

## **TỰ DO NỘI TÂM - La Liberté intérieure (Jacques Philippe)**

Cuốn sách này nói đến chủ đề nền tảng của đời sống Kitô giáo: tự do nội tâm. Mục đích của nó thật rõ ràng. Mọi Kitô hữu cần khám phá ra rằng, ngay trong những hoàn cảnh bên ngoài bất ưng nhất, bên trong chúng ta vẫn có một khoảng không tự do mà không ai có thể lấy đi, bởi Thiên Chúa là nguồn mạch và là bảo chứng của tự do đó. Không có khám phá này, chúng ta sẽ luôn luôn bị giới hạn cách nào đó và sẽ không bao giờ nếm hưởng được hạnh phúc đích thực. Nhưng nếu chúng ta học cách để cho khoảng không tự do nội tâm này mở ra, thì dù cho bao điều làm chúng ta đau khổ, vẫn không gì thực sự có thể đàn áp hay nghiền nát chúng ta. [...File kèm](#) ➤

## **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit**

**Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô của D. Wahrheit** được hiệu đính từ một tập sách rất khó

đọc dạng ronéo. Sau một thời gian dài tìm tác giả cũng như người dịch, tôi được Đức Ông Phêrô Nguyễn Văn Tài, Giám Đốc Đài Chân Lý Á Châu, cho biết: các sách có tên tác giả D. Wahrheit là những tác phẩm của Đài Chân Lý Á Châu đã phát thanh, được thánh giả ghi lại trong thời gian khó khăn khi chưa có internet (D: Đài; Wahrheit: Chân Lý); và nay, được phép ngài cho phổ biến, tôi chân thành giới thiệu tập sách bổ ích **Cẩm Nang Hạnh Phúc Gia Đình Kitô** này cùng các bạn trẻ, cách riêng những bạn trẻ sắp bước vào đời sống hôn nhân. Lễ Thánh Mônica, 27.8.2009. Lm. Minh Anh (Gp. Huế) [...File kèm](#) ➤

### **Thầy Dạy Khát Khao - Le Maître du désir**

Con người muốn sống. Con người được tạo dựng để sống. Không chỉ tự nhiên tìm cách bảo tồn sự sống, nhưng chúng ta còn muốn phát triển nó, làm cho cuộc sống của mình hạnh phúc hơn, tươi đẹp hơn, thanh cao hơn, mạnh mẽ hơn; tắt một lời, sống động hơn. “Vì chưng, gánh nặng nề nhất là tồn tại mà không sống” (Victor Hugo). Sống có ý nghĩa gì nếu không có niềm vui sống? [...File kèm](#) ➤

### **HOA TRÁI THINH LẶNG - Thoughts in Solitude**

Những lời ghi chép trong tập này được viết vào những năm 1953 và 1954 vào thời điểm mà tác giả, nhờ ân sủng của Thiên Chúa và nhờ sự rộng lượng của các Bề Trên, có thể tận dụng những cơ hội đặc biệt dành cho việc tĩnh tâm và suy niệm; từ đó, mới có đề tựa tập sách như trên. Điều này không muốn nói rằng, những lời ghi chép đó mang tính chủ quan hay tự thuật. Chúng không hề được nhắm đến như một tường trình về những cuộc phiêu lưu tinh thần. Đối với tác giả, không có cuộc phiêu lưu nào để viết, và nếu có, nó cũng sẽ không phó mặc cho việc in ấn trong bất kỳ trường hợp nào. Đây chỉ là những suy tư về đời sống chiêm niệm, những hiểu biết bằng trực giác mà dường như có một tầm quan trọng cơ bản vào một lúc nào đó trong quá khứ. [...File kèm](#) ➤

### **Một Quan Điểm Công Giáo về Tác Phẩm Sống Theo Đúng Mục Đích - “A Catholic Perspective on The Purpose Driven Life”**

Là một linh mục Công giáo Rôma, từ hơn 50 năm nay, tôi vẫn thường lướt qua những phim ảnh và những cuốn sách được yêu chuộng như là nguồn tài liệu khả dĩ có thể sử dụng cho việc giảng dạy và viết lách. Sự hiếu kỳ đó đã dẫn tôi đến với quyển sách của Mục sư Rick Warren.

[...File kèm](#) ➤



## **Sống Theo Đúng Mục Đích - The Purpose-Driven Life**

Ngày nay, ta biết quá nhiều thứ, nhưng lại ít biết về chính mình, theo đuổi nhiều thứ nhưng không biết cái gì là chính. Ta quay cuồng và bị lôi kéo, bị xô đẩy giữa biết bao khuynh hướng, trào lưu mà không biết đi về đâu. Biết mình, biết mục đích đời mình và sống đúng mục đích, điều quan trọng bậc nhất trong đời sống này sẽ giúp đời sống ta thay đổi, có ý nghĩa và triển nở đến vô tận. (TGM Giuse Ngô Quang Kiệt, giới thiệu) [...File kèm](#) ▶

## **BÀI CA CỦA BÌNH MINH - THE SONG OF THE DAWN**

Người ta có thể ngạc nhiên khi những ý tưởng sâu sắc lại được tìm thấy trong những tác phẩm thi ca của các nhà thơ hơn là của các triết gia; bởi lẽ, nhà thơ vận dụng hết mọi nỗi niềm và khai thác tối đa khả năng tưởng tượng. Như đá lửa, trong chúng ta, có những hạt giống của ánh sáng. Qua lý trí, triết gia khơi dậy chúng, đang khi nhà thơ làm cho chúng chiếu toả rạng ngời hơn nhờ đặc ân tưởng tượng. Descartes, Cogitationes Privatae [...File kèm](#) ▶

## **ĐI TRÊN NƯỚC - WALKING ON WATER**

Cầu nguyện, yêu thương, đời sống tinh thần, đời sống đạo đức sắp giải thoát bạn khỏi những ảo giác. Một khi đời sống đức tin triển nở, thật tuyệt vời, tuyệt vời! Nhưng khi nó trệch hướng, thì đó là bệnh hoạn, một dịch tễ phải tránh. Khi ảo giác rơi rụng, con tim không còn bị tắc nghẽn, tình yêu sẽ nở hoa. Đó cũng là lúc hạnh phúc chợt đến và bắt đầu có sự đổi thay. Và rồi, chỉ khi đó, bạn mới biết Thiên Chúa là ai... [...File kèm](#) ▶

## **TAKING FLIGHT - BAY LÊN ĐI!**

Đã một thời, Tony de Mello, một linh mục dòng Tên dạy hàng thiêng liêng không ngừng đánh động tâm hồn bao người khắp năm châu; bởi lẽ, ngài quá yêu đời, yêu cuộc sống - một cuộc sống thực tế, sôi nổi và tràn đầy niềm vui. Những chuyện kể đầy mê hoặc, đầy nhiệt huyết, đậm nét hài hước và những hiểu biết sâu sắc của ngài về bí quyết hạnh phúc, về việc khám phá bản ngã đích thực của mỗi người - tất cả đã tạo nên một tác động đầy phấn khích cho bất cứ ai đã từng nghe ngài. Ngài đến cho những tâm hồn được giải thoát, cho người vô cảm biết yêu thương, đem ý nghĩa cho tất cả những gì làm nên một nẻo đường thiêng liêng trên đó bao người đang tiến bước. [...File kèm](#) ▶

## SADHANA - MỘT NẸO ĐƯỜNG DẪN TỚI THIÊN CHÚA - Linh Thao Kitô Giáo Theo

### Lời Đông Phương

Nguyên bản tiếng Anh chúng ta đang có là Sadhana toàn tập, không rút gọn, như tác giả đã lưu ý (complete and unabridged). Vì thế, bạn sẽ có một bản dịch đầy đủ. Ước mong sao, chúng ta cùng khám phá những chiều kích mới mẻ của kho tàng hiểu biết và tinh thần bên trong chính mình, qua việc ý thức đem *toàn thể* con người - thân xác, linh hồn, con tim, lý trí, ký ức và tưởng tượng - đi vào cầu nguyện, đi vào chiêm ngắm Đấng đang ngự ở đó. [...File kèm](#) ➡

### HUẾ CỔ VẾT TÍCH ĐẠO VÀ ĐỜI

“**Vestiges Religieux et Profanes du Vieux Hué**” của Cố Ngôn (J. B. Roux) được chuyển dịch như một đóng góp nhỏ nhân dịp Kỷ Niệm 15 Năm Đức Thánh Cha Gioan-Phaolô II tôn phong 117 Hiển Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2003) với tựa đề “Vết Tích Chứng Nhân Đức Tin Của Huế Cổ”. Nay, nhân Kỷ Niệm 20 Năm Tôn Phong Các Thánh Tử Đạo Việt Nam (1988-2008), một lần nữa tập sách được tái bản với đề tựa mới, “Vết Máu Trên Huế Cổ”.

[...File kèm](#) ➡

### VỀ MỤC LỤC

## VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG và TÁI ĐỊNH HƯỚNG TÌNH HUYNH ĐỆ CỘNG ĐOÀN

**TÂN PHÚC ÂM HÓA BẢN THÂN TU SĨ VÀ CỘNG ĐOÀN  
(DÒNG THÁNH TÂM HUẾ THƯỜNG HUẤN - Ngày 16-24/7/2014)**

Phần Hai

**TÂN PHÚC ÂM HÓA CỘNG ĐOÀN, YẾU TỐ SỐNG CÒN CỦA TU SĨ.  
(Tiếp theo)**

## **IX. VƯỢT LÊN KHỦNG HOẢNG và TÁI ĐỊNH HƯỚNG TÌNH HUYNH ĐỆ CỘNG ĐOÀN**

### **1. Khủng hoảng TÌNH HUYNH ĐỆ CỘNG ĐOÀN**

Một điều tốt lành theo như tôi được biết và chúc mừng là Dòng Thánh Tâm Huế luôn được hiệp nhất tâm hồn và phẩm trật trong đường lối lãnh đạo. Tuy nhiên, cũng như mọi cộng

đoàn khác, trong các tương quan cá nhân của phận người yếu đuối không thể tránh khỏi cơn khủng hoảng tình huynh đệ, như thánh vịnh gia mô tả: *“Giả như tên địch thù phỉ báng, thì tôi cũng cam lòng, hay kẻ ghét ghen lên mây lên mặt, tôi có thể lánh đi. Nhưng đây lại là bạn, người đồng vai đồng vế, chỗ thân tình tâm phúc với tôi, đã cùng tôi chia ngọt sẻ bùi, trong đền Thiên Chúa, giữa hội vui cùng sánh bước”*<sup>15</sup>; *“Tên phản phúc ra tay hại người thân nghĩa, lại lổi ước quên thề; miệng nói năng ngọt xót, lòng chỉ muốn chiến tranh, lời tron tru hơn mỡ, mà bèn nhọn như gươm!”*<sup>16</sup>; *“Kẻ đến thăm, miệng nói lời giả dối, nhưng chủ ý thâu tin độc địa, vừa ra khỏi nhà, đã vội rêu rao. Cả người bạn thân con hằng tin cậy, đã cùng con chia cơm sẻ bánh, mà nay cũng giờ gót đạp con!”*<sup>17</sup>. Còn sách Huân Ca nhận định: *“Có kẻ chỉ là bạn nhất thời, khi con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Có người bạn lại trở nên thù, tiết lộ chuyện khiến con phải xấu hổ. Có người là bạn khi bình an, lúc con gặp nạn, nó chẳng còn là bạn nữa. Lúc con sa cơ, nó liền chống lại và lánh mặt con luôn”*<sup>18</sup>. Nếu gặp phải kẻ *“lừa thầy phản bạn, đội trên đạp dưới”* thì đau biết bao!

Nhưng âu đây cũng là vì ai cũng quá nghĩ tới mình, tìm kiếm và tranh dành ảnh hưởng, địa vị, tiếng khen, rồi ghen ghét phá hại nhau. Nhiều khi còn tệ hại hơn nữa là lập vây cánh, phe nhóm, tác hại đến đời sống hiệp nhất cộng đoàn, và tổn thương trầm trọng đến tình bác ái huynh đệ. Chính ĐTC Phanxicô thú nhận: *“Đã biết bao nhiêu lần cha thấy các cộng đoàn, các chủng viện, các dòng tu hay giáo phận, nơi đó lời nguyện tắt thông thường nhất là chuyện ngồi lê đôi mách! Thật kinh khủng! Họ “lột da” nhau.... Và đó là thế giới giáo sĩ, thế giới tu trì của chúng ta.... Xin lỗi, nhưng điều đó cũng bình thường thôi: ghen tương, đổ ky, nói xấu lẫn nhau. Không chỉ nói xấu Bề trên, điều này cũ rồi! Nhưng cha nói với các con rằng chuyện này rất hay xảy ra, nó phổ biến lắm! Cha cũng từng bị sa ngã vào chuyện này. Cha đã từng làm thế nhiều lần, rất nhiều lần! Và cha thấy xấu hổ! Cha xấu hổ về điều này! Thật không phải khi làm như vậy là đi ngồi lê đôi mách. ‘Chị đã nghe chưa? Anh đã nghe chưa?’ Một cộng đoàn thế này quả là một địa ngục! Điều này chẳng mang lại lợi ích gì. Và vì thế, mối quan hệ của tình bạn và tình huynh đệ thật quan trọng”*<sup>19</sup>.

Dẫu vậy, chúng ta cũng gắng sống cao thượng, vượt lên những nỗi đau buồn ấy chứ không để chúng đè bẹp và nghiền nát mình, như thánh Phaolô khuyên trong thư Êphêsô: *“lấy điều thiện mà chiến thắng điều ác, chứ đừng để bị điều ác đánh bại mình”* hay nghiêm khắc hạch hỏi trong thư 2 Thessalônica: *“Ai không chịu làm thì cũng đừng ăn ! Thế mà chúng tôi*

---

15 Tv 55,13-15.

16 Tv 55,21-22.

17 Tv 41,7,10.

18 Hc 6, 5-17.

19 ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013.

*nghe nói trong anh em có một số người sống vô kỷ luật, chẳng làm việc gì, mà việc gì cũng xen vào. Nhân danh Chúa Giê-su Ki-tô, chúng tôi truyền dạy và khuyên nhủ những người ấy hãy ở yên mà làm việc, để có của nuôi thân. Phần anh em, hãy làm việc thiện, đừng sòng lòng nản chí!”<sup>20</sup>* Ngài nói trong thư Cô-lô-sê: “*hãy có lòng thương cảm, nhân hậu, khiêm nhu, hiền hoà và nhẫn nại. Hãy chịu đựng và tha thứ cho nhau, nếu trong anh em người này có điều gì phải trách móc người kia. Chúa đã tha thứ cho anh em, thì anh em cũng vậy, anh em phải tha thứ cho nhau*”<sup>21</sup>; và trong 1 Thê-sa-lô-ni-ca: “*Xin Chúa cho tình thương của anh em đối với nhau và đối với mọi người ngày càng thêm đậm đà thắm thiết, cũng như tình thương của chúng tôi đối với anh em vậy. Như thế, Chúa sẽ cho anh em được bền tâm vững chí, được trở nên thánh thiện, không có gì đáng chê trách trước nhan Thiên Chúa là Cha chúng ta, trong ngày Đức Giê-su Chúa chúng ta, quang lâm cùng với các thánh của Người*”<sup>22</sup>.

### ***(Roi xuống giếng)***

Thánh Phaolô khuyên: “*Hãy chúc lành cho những người bắt bớ anh em, chúc lành chứ đừng nguyên rủa: vui với người vui, khóc với người khóc. Hãy đồng tâm nhất trí với nhau, đừng tự cao tự đại, nhưng ham thích những gì hèn mọn*”<sup>23</sup>. Chúng ta hãy cầu xin Chúa biến chúng ta thành những người biết đem lại bình an cho anh em: “*Nơi nào có oán ghét hận thù, xin giúp con xây dựng tình thương. Nơi nào có khinh khi nhục mạ, xin giúp con mang lại thứ tha. Nơi nào có mâu thuẫn bất đồng, xin giúp con nên người hoà giải. Nơi nào có giả dối sai lầm, xin giúp con rao truyền chân lý. Nơi nào có hoài nghi ngờ vực, xin giúp con củng cố đức tin. Nơi nào có nản chí sòng lòng, xin giúp con gieo niềm hy vọng. Nơi nào có bóng tối mây mù, xin giúp con khơi nguồn ánh sáng. Nơi nào có u sầu buồn bã, xin giúp con đem lại an vui*”<sup>24</sup>.

Kinh nghiệm cho biết khi buồn phiền, cô đơn, thất vọng, chán nản “đâm liều” là lúc dễ bị sa ngã vào tình cảm phái tính nhất, do tính cách người nam dễ trắc ẩn, muốn bao bọc nâng đỡ người đẹp và do tính yếu đuối cây dựa, nể mất lòng mà chiều hết của chị em phụ nữ. Vậy phải bảo vệ mình và anh em, vì khi chúng ta thực sự yêu thương nâng đỡ nhau, để ai cũng được thoả mãn nhu cầu tình cảm tự nhiên yêu và được yêu, thì không một thứ tình cảm nào có thể chen vào làm hại mình được. Thấu hiểu điều đó, mỗi người cố gắng trở nên bạn thật tốt của nhau. Thánh Phê-rô khuyên: “*Tất cả anh chị em hãy đồng tâm nhất trí, thông cảm với nhau, hãy yêu thương nhau như anh em, hãy ăn ở nhân hậu và khiêm tốn. Đừng lấy ác báo ác, đừng lấy*

---

20 2 Tx 3,10b-13.

21 Cl 3, 12-13.

22 1 Tx 3, 12-13.

23 Rm 12,14-16a.

24 Lời cầu kinh Sáng thứ bảy tuần XIV TN.

*lời nguyên rửa đáp lại lời nguyên rửa, nhưng trái lại, hãy chúc phúc, vì anh chị em được Thiên Chúa kêu gọi chính là để thừa hưởng lời chúc phúc”<sup>25</sup>.*

Khi được hỏi về quan hệ huynh đệ, ĐTC Phanxicô nói *mối quan hệ này có một sức lôi cuốn mạnh mẽ, bao hàm việc chấp nhận những khác biệt và xung khắc. Có những lúc cuộc sống huynh đệ gặp khó khăn, nhưng nếu không có tình huynh đệ thì sẽ không thể sinh hoa trái. Dù thế nào đi nữa chúng ta không bao giờ được hành động như những nhà quản lý mỗi khi có xung đột: cần phải biết làm cho xung đột dịu xuống*<sup>26</sup>. Và trong ngày Đồi Sống Thánh Hiến 2/2/2014 trước sự hiện diện của hàng ngàn nam nữ tu sĩ, ngài kêu gọi đừng bao giờ sống khép kín, cứng nhắc, mà nên sống tốt hơn với người trẻ, người già trong cộng đoàn, trong tu viện của mình.

Hãy nhìn lui để tạ ơn Chúa. Hãy nhìn tới để tin thác vào Ngài. Đừng nuối tiếc việc có những người đã đi vào cuộc đời chúng ta: Những người tốt làm cho ta hạnh phúc, những người xấu cho ta kinh nghiệm, những người tồi tệ nhất cho ta những bài học và những người tốt nhất làm cho ta nhớ họ. Đừng than phiền những người làm ta thất vọng, hãy tự trách mình vì đã kỳ vọng quá nhiều ở họ. Đừng khóc quá khứ vì nó đã qua rồi, đừng căng thẳng về tương lai vì nó chưa đến. Hãy sống trong hiện tại, quý trọng ngày hôm nay, hãy cầu nguyện và tri ân Chúa, Ngài sẽ làm cho đời ta tươi đẹp hơn. Hãy yêu thương những người Chúa đã ban cho ta, vì một ngày kia Ngài sẽ lấy họ lại.

Chúa đã gọi và cho chúng con làm bạn hữu của Chúa. Xin cho chúng con có những người bạn tốt, giúp chúng con trở thành những người bạn thật tốt của nhau và của mọi người. Thánh Phêrô Kim Ngôn dạy: *“Vun trồng sự bình an từ gốc rễ là việc của Thiên Chúa, còn nhổ tận gốc sự bình an là việc của kẻ thù. Tình yêu thương huynh đệ nảy sinh từ Thiên Chúa thì sự thù ghét cũng phát xuất từ ma quỷ. Thế nên phải lên án sự hận thù, vì có lời chép: Phàm ai ghét anh em mình thì là kẻ sát nhân... Ước chi sự bình an sâu xa là mối dây giữ cho tình huynh đệ bền vững và lòng yêu thương nhau là mối dây tốt lành thắt chặt tình huynh đệ ấy”<sup>27</sup>.*

**(Con đường Giêsu)**

## **2. Tái định hướng đời sống cộng đoàn trong viễn ảnh Chỉ Bảo Huynh Đệ**

### **Đích Thực**

**(Kỹ Thuật Chỉ Bảo Huynh Đệ)**

---

<sup>25</sup> 1 Pr 3, 8-9.

<sup>26</sup> ĐTC Phanxicô nói với Đại Hội lần 82 của Liên Hiệp Bề trên Tổng quyền tại Roma ngày 27-29/11/2013 <http://www.hdgmvietnam.org/tiep-cac-be-tren-tong-quyen-duc-thanh-cha-thong-bao-nam-2015-la-%E2%80%99Cnam-doi-song-thanh-hien%E2%80%99D/5605.57.7.aspx>

<sup>27</sup> Trích bài giảng được coi là của thánh Phê-rô Kim Ngôn, giám mục - Bài đọc 2 Kinh Sách Lễ Thánh nữ Ê-li-sa-bét Bô-đào-nha.

Chúa Giêsu dạy chỉ bảo huynh đệ trực tiếp với người có lỗi: “*Nếu anh em người trót phạm tội, thì hãy đi sửa lỗi nó, riêng người với nó thôi. Nếu nó nghe người, người đã lợi được người anh em*”<sup>28</sup>. Để thực hiện việc chỉ bảo huynh đệ ấy, chúng ta sử dụng Feed-Back, một kỹ thuật cảm thông và giao tế có nghĩa chuyên môn là “*gửi trả lại*”: một người xin kẻ khác nhận xét về mình, người kia cho nhận xét, và người này trả lời lại về nhận xét đó, ta gọi là Kỹ Thuật Chỉ Bảo Huynh Đệ.

Cuộc đời mỗi người có bốn ô không đều:

1. *Phần mù* là ô chỉ người khác biết về ta những điều mà ta không biết hay ý thức được.
2. *Phần che đậy* là ô chỉ ta ý thức và biết về mình, còn người khác không biết được.
3. *Phần hiển nhiên* là ô người khác biết về ta, và ta cũng biết và ý thức được.
4. *Phần vô thức, bí mật và huyền nhiệm cuộc đời* là ô người khác không biết về ta, mà ta cũng chẳng ý thức được.

Ta cần được người chỉ cho biết điều họ biết về ta mà ta không biết và ta cũng phải nói với người điều ta biết về họ mà họ không biết. Khi được ta xin, người khác sẽ nói cho ta biết phần mù của ta, và ta sẽ trả lời lại, giải thích cho họ về điều họ nói, đồng thời nói cho họ biết phần còn che đậy của ta. Như thế, người và ta sẽ dần dần thu hẹp lại phần mù lẫn phần che đậy, và khai mở biên giới của phần hiển nhiên, để rồi cả đôi bên hiểu biết nhau hơn, cảm thông nhau hơn, tín nhiệm nhau hơn, thân nhau hơn, thương nhau hơn và cộng tác tích cực với nhau hơn.

### ***Tám điều kiện của người cho nhận xét***

1. Đợi cho người nghe phải sẵn sàng đã mới góp ý.
2. Mô tả một hành vi như quay một cuốn phim, không phê phán.
3. Việc xảy ra không lâu, để người đó còn nhớ rõ mà kiểm chứng.
4. Nói những điều người kia vô tình không ý thức được.
5. Nói những điều có thể sửa đổi được (hiện tượng chứ không phải bản chất).
6. Chỉ nói những điều có thể sửa đổi được, nhưng không bắt buộc người kia phải sửa đổi.
7. Nói để giúp ích cho người kia, chứ không phải nói cho hả giận hoặc để trả thù.
8. Nói với sự kính trọng và yêu thương, như chia sẻ một mối ưu tư, một cảm tưởng, một phản ứng tự nhiên.

### ***Bốn điều kiện của người nhận góp ý***

1. Phải xin người khác cho mình nhận xét.

---

28 x. Mt.18, 15-17.

2. Lắng nghe và kiểm chứng là mình đã hiểu rõ.
3. Đừng mất tinh thần, nếu gặp phải nhận xét tiêu cực (bị chê, bị chỉ trích).
4. Trả lời cho người cho mình nhận xét với lòng biết ơn, vì người ta đã bởi lòng bác ái mà cho mình nhận xét, nhất là khi nhận xét làm cho mình khó chịu.

Vấn nạn: Người cho nhận xét phải đợi người nhận sẵn sàng đã, nhưng nếu người nhận chưa sẵn sàng (không xin), mà việc cần góp ý ngay thì phải làm sao? – Thừa phải theo gương Chúa Giêsu chủ động đi bước trước: *“Ông Simon, tôi có điều này muốn nói với ông. – Xin Thầy cứ nói”*.

Muốn xin người góp ý hay muốn góp ý cho người đều phải tế nhị, đừng quá đường đột, bằng cách xin hẹn một cuộc gặp gỡ, một cuộc nói chuyện. Bề dưới có thể chủ động xin giờ hẹn để Bề Trên chuẩn bị tâm lý sẵn sàng lắng nghe trình bày và góp ý. Bề Trên cũng có thể hẹn trước để bề dưới chuẩn bị tinh thần, nhất là đối với người dễ phản ứng mạnh. Anh em ngang hàng với nhau cũng thế. Tất cả cũng chỉ vì bác ái, muốn điều tốt nhất cho nhau và cho sứ vụ tông đồ. Có thể nói rằng nếu chúng ta không sẵn lòng chỉ bảo và lắng nghe nhau thì không ai muốn làm công việc đó.

Việc góp ý nhận xét mang lại cho nhau cơ hội tốt để giải thích rất nhiều hiểu lầm (x. Chuyện Khổng Tử và Nhan Hối). Nó giúp ta và tha nhân ý thức được những khía cạnh nhân bản và giao tế của mình rõ hơn để thăng tiến; gia tăng sự tin cậy, tình bằng hữu và loại trừ sợ hãi, tạo bầu khí bình an và an toàn vốn là đặc tính thiết yếu của một cộng đoàn tu trì. Nếu thấy lỗi lầm cụ thể của anh em, trước hết hãy cầu nguyện cho mình và cho anh em được biến đổi, rồi đến nói trực tiếp với người anh em như Chúa dạy, nếu người anh em quyết tâm sửa thì thôi, bỏ qua, không nói gì với ai nữa. Nếu người anh em chưa sửa được, hãy nhẫn nại cầu nguyện và khích lệ, vì cái gì cũng cần có thời gian. Khi nói chuyện với các chủng sinh và tập sinh, ĐTC Phanxicô dạy: *“Nếu tôi có điều gì chống lại một người anh một người chị, tôi sẽ nói điều đó trước mặt họ, hoặc tôi sẽ nói điều đó cho ai có thể giúp đỡ, nhưng tôi sẽ không nói với người khác để bôi tro trát trấu vào mặt họ. Ngồi lê đôi mách thì thật kinh khủng! Đằng sau việc ngồi lê đôi mách, và ẩn dưới việc ngồi lê đôi mách này là đố kỵ, ghen tuông, tham vọng. Các con hãy nghĩ về điều này”*<sup>29</sup>.

Nếu gặp một lỗi nghiêm trọng mà người anh em thiếu tinh thần phục thiện và ngoan cố thì để tránh thiệt hại lớn cho cộng đoàn lẫn đương sự, sau khi đã cầu nguyện và trực tiếp làm mọi cách có thể, hãy theo lương tâm, can đảm đích thân kín đáo trình bày với Bề Trên và

---

<sup>29</sup> ĐTC Phanxicô phát biểu với các chủng sinh và tập sinh tham dự Đại Hội Đời Sống Thánh Hiến tại Rôma ngày 6/7/2013.

người có thẩm quyền, cùng sẵn sàng chịu trách nhiệm kiểm chứng về điều mình nói, cả khi đương sự có mặt. ĐTC Phanxicô căn dặn: *“Hãy nói điều đó với Bề trên, với Giám mục là những người có thể sửa chữa. Nhưng đừng nói điều đó cho người không thể giúp ích gì”*<sup>30</sup>.

*“Lạy Chúa Cha nhân lành, sửa lỗi cho nhau để giúp nhau nên tốt hơn là một trong những bổn phận quan trọng của mỗi người chúng con. Xin ban cho chúng con lòng khiêm tốn thật để chúng con có thể vui lòng đón nhận những lời góp ý xây dựng của anh chị em”*<sup>31</sup>.

Chớ gì chúng ta có được một tình huynh đệ như tình bạn của Gionathan và Đavít mà chân phước viện phụ Enrêđi đã nhắc đến trong khảo luận về tình bằng hữu hoàn hảo rằng: *“Thế mới là tình bằng hữu chân thật, hoàn hảo, vững bền và vĩnh viễn: ghen tương không thể hủy hoại, nghi ngờ không làm suy giảm, tham vọng không hề phá tan. Bị thử thách đến vậy mà vẫn không nao núng, bị xô đẩy đến thế mà vẫn không ngã quy, bị nguyên rửa thế nào cũng không lay, bị lăng mạ ra sao cũng không chuyển.”*<sup>32</sup>

Tình huynh đệ đích thực sẽ là:

- một sự đoàn kết bên nhau để cùng tiến bước,
- một cuộc đối thoại thường xuyên trong cuộc sống đa nguyên đa diện,
- một cuộc gặp gỡ cởi mở hơn cho cuộc hành trình đầy gian khó và nguy hiểm,
- một sự có mặt khích lệ hay một nâng đỡ hỗ trợ tinh thần,
- một lời vui, một tiếng cười thanh thỏa cùng chia sẻ tình thương dâng lên vời vời,
- một cái nhìn cảm thông khi vướng trở ngại, hay khi bị thất bại chua cay,
- một “tôi khác” để mỗi người có dịp phản tỉnh nhìn lại bộ mặt của mình, có khi đã hoen ố bụi đời,
- một bạn đồng hành để con đường thập giá bớt nỗi đơn côi,
- một Simong vác đỡ hay một Vêrônica lau mặt,
- một cái gì khóa lấp chỗ trống vắng tình thương sau tình yêu Thầy Chí Thánh,
- một hiện diện và hiện thân của Thiên Chúa cao xa vô hình.

---

30 <http://www.vietcatholic.net/News/Html/113268.htm>

31 Lời nguyện tín hữu CN 23 A.

32 x. 1 Sm 19,8-10; 20,1-17; bài đọc Kinh sách tập 3, tr.341-342.



Chớ chi mỗi người chúng ta trước hết hãy là người bạn như thế cho nhau và cho kẻ khác.

**Còn tiếp**

## VỀ MỤC LỤC

### **MÔ XƯƠNG**

#### **Hỏi**

*Kính thưa bác sĩ, hôm nay đến phiên tôi làm phiên bác sĩ, xin bác sĩ vui lòng đọc dùm bức thư của tôi và cho tôi xin ý kiến, bởi vì tôi không biết hỏi ai để tự quyết định cho mình.*

*- Tôi tên là Lê Khanh*

*Năm 12 tuổi (ở VN) tôi bị té, tôi đau đớn rên la suốt ngày, tôi có bị liệt một thời gian, sau đó tôi may mắn được gặp bác sĩ Trần Ngọc Ninh, vị bác sĩ nổi tiếng về xương sống ở Sài Gòn trước 75 chữa trị cho tôi. Bác sĩ bảo tôi bị “mal de pott”. Việc chữa trị kéo dài khoảng từ 2 đến 3 năm, bác sĩ đã giải phẫu xương sống cho tôi đồng thời cho tôi dùng streptomycine và uống isoniazid mỗi ngày, tôi phải mang cái áo bột trong thời gian chữa trị, cứ 6 tháng cắt ra và băng lại. Lúc giải phẫu bác sĩ có nói với cha mẹ tôi rằng: sẽ cắt lấy một mẫu xương ở ống chân của tôi để ghép vào đốt xương đã bị vi trùng ăn mòn, nhưng không hiểu sao bác sĩ không lấy mẫu xương nào cả, ông ta chỉ làm cho 3 hay 4 đốt xương sống ở thắt lưng của tôi dính với nhau để có sức chống đỡ cho nguyên cả cột sống của tôi.*

*Sau hai ba năm chữa trị, bác sĩ bảo tôi đã lành hẳn, ông ta cho tôi về, nhưng bác sĩ có nói một câu “Sau này lúc về già cô sẽ bị đau rất nhiều” lúc đó tôi mới 13-14 tuổi, được ra về đi học lại tôi mừng quá, nên không hỏi bác sĩ lý do tại sao.*

*Sau đó, cuộc sống của tôi cũng bình thường, tôi cũng đi học, làm việc như mọi người và có gia đình, tôi sinh hai lần đều là cesarienne, đến năm 1998 tôi bị Hysterectomy, sau khi làm hysterectomy bác sĩ gyneco cho tôi uống hormone (premarin -0,6mg) bà ta bảo là tôi nhỏ con (chỉ có 40kg) vì sợ tôi té gãy xương, sau 10 năm, bà ta hạ dose xuống còn 0,3mg. Kể từ lúc giải phẫu xương sống, tôi sống bình yên trong vòng 50 năm, không hề bị đau đớn, tôi vẫn làm việc, nhưng tránh những việc nặng, có hại đến xương sống.*

Sau thời gian menopause tôi cảm thấy hơi đau lưng, đi bác sĩ thì được biết là tôi bị xẹp xương bác sĩ cho tôi: Actonel 5mg (mỗi ngày một viên) đồng thời bác sĩ gia đình cho tôi thuốc giảm đau: Tridural 100mg, và Celebrex 200mg (mỗi thứ một viên mỗi ngày)

Song song với việc dùng thuốc, tôi tìm đến một vị bác sĩ chuyên khoa về xương. Tôi theo ông bác sĩ này đã gần hơn 8 năm, lúc đầu gặp ông ta, tôi có hỏi là trường hợp của tôi có cần giải phẫu lại hay không? Ông ta bảo là không cần, chỉ cần đi physiotherapie mà thôi, tôi theo được hai ba năm rất tốt.

Cách đây 3 năm, bà bác sĩ gyneco của tôi bảo là nên dừng hẳn, không dùng Premarin nữa, vì tôi dùng đã quá lâu, trong thời gian ngưng dùng thuốc Premarin, cơn đau kéo đến dữ dội với xương sống của tôi, dù có uống thuốc giảm đau, vẫn không bớt. Tôi tìm gặp bác sĩ orthopedie ở bệnh viện nhiều lần và xin ý kiến ông ta có nên giải phẫu hay không? Ông ta trả lời là: tôi không khuyên bà mổ, nếu khi nào cảm thấy đau quá không chịu nổi thì vào đây tôi sẽ mổ cho bà, không ai được cho ý kiến kể cả con cái, tôi phải tự quyết định mình tôi. Ông ta cho tôi biết là cuộc mổ sẽ kéo dài 5 giờ và có thể có những risques xảy ra như sau khi đặt chất metal và ốc vít vào, nếu cơ thể tôi không chịu: thì sau 3 tháng sẽ mổ lại, hoặc là nước có thể vào phổi. Còn nếu bình yên thì 2 tuần sẽ xuất viện.

Tôi đã xin mổ một hai lần rồi lại xin hoãn, tôi có dò hỏi rất nhiều người, người mổ xong thì tốt, có kẻ mổ xong 6 tháng vẫn nằm trên giường rên la vì đau đớn. Tôi không sợ chết, nhưng chỉ sợ xương sống của tôi như một căn nhà xây đã 100 năm, mình chỉ muốn sửa một chút xíu, khi khai ra nó đổ và mục nát tùm lum, lúc đó tôi không biết cái mổ sẽ kéo dài bao lâu? Và sẽ bị mổ lại bao nhiêu lần nữa, hoặc là tôi sẽ nằm trên giường một hai năm rên rĩ vì cơn đau hành hạ! khổ thân tôi và làm phiền con cái?

Kể từ tháng 03-2012 tôi xin bác sĩ gyneco cho tôi uống lại Premarin. Cho đến hôm nay thì cơn đau của tôi giảm đi rất nhiều. Có khi tôi bỏ thuốc giảm đau cả 3 tháng, chỉ dùng massage. Tôi vẫn lái xe được, làm việc nhà nhẹ trong khả năng của tôi. Ngoại trừ lúc ngủ và đi ra ngoài, ở trong nhà lúc nào tôi cũng phải đeo: Lumbar Support, để giữ cho xương sống được thẳng và không bị đau.

Thư dài sợ bác sĩ đọc sẽ mệt và đau đầu. Tôi thành thật xin lỗi, vì không biết hỏi ai nên làm phiền bác sĩ, mong bác sĩ hỷ xả cho, xin bác sĩ cho tôi một lời khuyên, xin cảm ơn bác sĩ rất nhiều.

Cầu chúc cho bác sĩ sức khỏe tốt, và gia đình nhiều may mắn.

*Xin cảm ơn bác sĩ.*

## **Đáp**

Thưa bà,

Premarin là một dạng thương mại của kích thích tố nữ estrogen được bào chế và thường được dùng để phòng ngừa bệnh loãng xương ở phụ nữ mãn kinh. Tác dụng phụ của Premarin cũng nhiều, nhẹ cũng có mà trầm trọng cũng có và chúng tôi chắc là các bác sĩ cho bà dùng Premarin trước đây là đã giải thích cặn kẽ cho bà rồi. Các nhà bào chế thường khuyên là không nên dùng quá lâu, như dăm năm, vì có thể đưa tới các bệnh hiểm nghèo nhưng hiếm như ung thư vú, tử cung, buồng trứng, huyết cục cũng như tai biến não.

Bệnh đau xương sống của bà xảy ra cũng từ lâu và đã qua nhiều lần điều trị và dường như chỉ có Premarin và vật lý trị liệu mới bớt đau. Bà đã làm hysterectomy và có thể bác sĩ cũng cắt bỏ luôn buồng trứng. Bây giờ, ngoài tác dụng phụ thường thấy còn rủi ro ung thư vú và stroke.

Với tuổi 68, rủi ro bị ung thư vú cũng không cao lắm và nếu có thì cũng mười năm nữa, khi mà bà ở tuổi trên dưới 80.

Bà bị cao huyết áp và đây là rủi ro có thể đưa tới stroke nhiều hơn. Nếu bà giữ được huyết áp ở mức độ bình thường thì rủi ro của stroke có thể tránh được.

Bác sĩ gyneco cho bà dùng lại Premarin với liều lượng nhỏ mà bà thấy bớt đau thì đó cũng là giải pháp chấp nhận được. Vì như bà nói, chỉ Premarin mới giúp bà giảm đau. Vậy thì tôi nghĩ là bà cứ tiếp tục với liều nhỏ như vậy rồi để ý nếu có dấu hiệu khó khăn nào xảy ra thì cho bác sĩ hay rồi tìm cách đối phó.

Tôi cũng e ngại như bà nói, tuổi đã cao, xương sống đã bị bệnh lao mal de Pott bây giờ lại còn bị thoái hóa mà mổ bất ốc thì cũng hơi phiền phức mà kết quả không biết sẽ ra sao.

Bà thử hỏi lại bác sĩ coi: mục đích mổ để làm gì? Bất vít liệu có bớt đau không? Thành công bao nhiêu phần trăm? Risques của mổ là những gì? Hỏi để biết mà thôi.

Chúc bà mọi sự bình an.

## **HUYẾT ÁP**

## **Hỏi**

*Kính thưa Bác Sĩ Nguyễn Ý Đức,*

*Về vấn đề cao máu thì trong máy có ba số: số thu tâm (số lớn) và trương tâm (số nhỏ). Về số thứ nhất systolic thì ai cũng biết, nhưng vấn đề số thứ hai là diastolic là gì? Và nếu nó luôn luôn cao hơn số được chấp nhận thì làm cách nào để nó có thể ở mức chấp nhận; và về tim đập nhanh 90 hoặc hơn thì làm gì để nó hạ xuống nhanh.*

## **Đáp**

Chào ông,

Thắc mắc của ông về các con số trên dụng cụ đo huyết áp cũng là thắc mắc của nhiều người, nhất là với những ai đang bị bệnh cao huyết áp.

Huyết áp được đo bằng một dụng cụ gọi là Huyết Áp Kế hoặc giản dị hơn, máy đo huyết áp.

Huyết áp là sức ép của máu vào lòng động mạch mỗi khi trái tim bóp vào để đẩy máu ra động mạch đi nuôi cơ thể.

Huyết áp có 2 con số:

- Huyết áp systolic hoặc tâm thu là khi tim co lại đẩy máu ra động mạch.
- Huyết áp diastolic hoặc tâm trương là khi cơ tim giãn ra để nhận máu vào tim.

Số huyết áp trung bình là dưới 120/80 mmHg.

Huyết áp systolic từ 129 tới 139 là tiền cao huyết áp; trên 140 là cao huyết áp.

Huyết áp diastolic 80-89 là tiền cao huyết áp mà từ 90 trở lên là cao huyết áp.

Trước khi đo huyết áp, nên ngồi nghỉ mười phút, không hút thuốc, không uống cà phê, không vận động, thư giãn tâm trí. Ngồi ngay ngắn trên ghế, hai bàn chân đặt xuống sàn nhà, cánh tay dựa trên mặt bàn, ngang tầm trái tim. Nhớ ghi con số huyết áp khi đo để nhớ và nếu cần thay đổi liều lượng thuốc trị cao huyết áp. Ngoài ra một số dụng cụ đo huyết áp cũng cho kết quả nhịp tim gọi là Pulse.

Như vậy nếu một trong hai số ghi huyết áp ở mức cao hơn mức trung bình là được coi như là có bệnh cao huyết áp. Hai con số này quan trọng như nhau.

Và khi điều trị thì ta phải mang cả hai con số này trở lại mức trung bình.

Nhịp Tim:

- Trung bình từ 60 tới 80 hoặc 100 nhịp/ phút.

- Nếu nhịp trên 100 hoặc dưới 60/phút mà kèm theo khó thở, hụt hơi, chóng mặt, muốn xỉu thì nên đi khám coi xem có bệnh gì không. Nhịp tim thay đổi tùy theo sức khỏe, sự hoạt động, nhịp động xung quanh, xúc động, cơ thể lớn nhỏ, thuốc đang dùng.

- Các lực sĩ thể thao gia thường có nhịp tim thấp như là khoảng 40 nhịp/ phút là nhờ vận động, trái tim họ ở tình trạng tốt, co bóp mạnh để đẩy máu ra ngoài.

Về trường hợp của ông, nhịp tim của ông là 90 mà nhịp đều thì cũng không sao. Nếu thấy có dấu hiệu như khó thở, hồi hộp thì nên đi bác sĩ tìm hiểu nguyên nhân rồi điều trị.

## **TIỂU ĐƯỜNG - TRẦM CẢM**

### **Hỏi**

*Con năm nay 38 tuổi.*

*Lúc mới qua Mỹ, 16-17 năm trước, con có nhiều lo lắng, hay thức khuya vì nhện đói vì vừa học vừa làm, vừa lo cơm nước gia đình và có một con nhỏ nên ít có thời gian chăm sóc bản thân.*

*Mỗi khi làm việc quá sức thì bị đau tức ngực trái, và vai trái. Lâu dần cánh tay trái cũng đau. Cách đây 5 năm đi khám thì bác sĩ gia đình nói tim không có vấn đề gì cả.*

*Nhưng lượng đường trong máu rất cao, và cao như vậy đã khá lâu. Lúc đó con bắt đầu đi tập thể dục nhưng đường không xuống. Bây giờ bác sĩ cho uống thuốc tiểu đường type 2. Phía bên trái vẫn đau, thường xuyên hơn, nhất là lúc tức giận. Có lúc cổ và hàm trái cũng đau. Đi chụp MRI thì xương cổ vẫn bình thường. Đôi khi cảm thấy chóng mặt, mơ màng, thiếu tập trung. Tinh thần bất ổn, buồn chán hay lo lắng thái quá, tay chân run rẩy và hay bị đổ mồ hôi nếu nói chuyện trước đám đông.*

*Bác sĩ cho con uống thuốc chống trầm cảm (zoloft) và multiple vitamin + vitamin D. Mỗi ngày con còn uống 1 viên thuốc chống dị ứng allergy nữa vì hay bị ngứa mũi và ngứa ngứa.*

*Thỉnh thoảng con uống Tylenol chống đau nhức.*

*Con uống nhiều thứ cùng lúc như vậy có tốt không? Các loại thuốc này uống gần giờ với nhau có sao không ạ? Sau khi uống được vài tuần thì con thấy khỏe hơn chút. Nhưng bên trái vẫn còn đau. Đi châm cứu hay mát-xa thì bớt đau, nhưng tuần sau lại đau lại. Con tập thể dục mỗi ngày khoảng 45 phút, thường đi bộ, có ra mồ hôi.*

*Xin bác sĩ cho con biết bệnh con có thể chữa hết không và cách nào có hiệu quả nhất.*

### **Đáp**

Chào bạn,

Tôi rất thông cảm với hoàn cảnh bận rộn khó khăn của bạn khi mới định cư tại Hoa Kỳ, nơi mà từ văn hóa tới phong tục tập quán đều khác biệt với người mình. Một mình vừa đi làm vừa phải nuôi con cộng thêm cơm nước gia đình. Do đó bạn không có đủ thì giờ để chăm sóc cho bản thân, nhưng cũng may là bạn đã thích ứng được với hoàn cảnh, là điều đáng khen ngợi.

Về các vấn đề sức khỏe của bạn, tôi thấy rất may mắn là các xét nghiệm về tim và MRI xương cổ đều bình thường là mừng rồi.

Qua thư, tôi thấy bạn có hai vấn đề cần điều trị: Tiểu đường và trầm cảm căng thẳng tinh thần.

Bạn đang uống thuốc để chữa bệnh tiểu đường do bác sĩ hướng dẫn thì tôi đề nghị là bạn tiếp tục uống thuốc mà bác sĩ cho, và nhớ uống theo đúng chỉ dẫn của bác sĩ. Cũng nên đo đường huyết ở nhà để coi xem đường cao thấp như thế nào, có cần tăng hoặc giảm thuốc hay không.

Về ăn uống trong bệnh tiểu đường thì điều cần là giới hạn dùng đường tinh chế, tức là loại đường trắng mà ta vẫn dùng để uống cà phê hoặc nấu chè, vì các đường này làm đường huyết lên cao. Về cơm gạo cũng nên bớt xuống một chút, chẳng hạn trước đây ăn 3 chén cơm thì rút xuống còn 2 chén, rồi tăng cường chút thịt cá và các loại rau. Bạn cũng có thể ăn gạo lức có nhiều chất xơ và cám, giúp duy trì đường huyết ổn định một phần nào.

Làm việc nhiều cũng nên dành một thời gian nhỏ để vận động cơ thể, giúp hạ đường huyết. Cố gắng giữ đường huyết ở mức gần với trung bình, kéo mà nếu lên quá cao sẽ có các biến chứng cho thận, tim, mắt...

Vấn đề thứ hai của bạn tôi nghĩ là stress rồi trầm cảm lo lắng. Zoloft là thuốc chống trầm cảm rất tốt. Thường thường sau khi uống khoảng vài ba tuần ta đã thấy hiệu quả: ngủ dễ dàng hơn, bớt lo âu buồn phiền và cũng giúp ăn ngon hơn. Tuy nhiên thuốc cũng có một số tác dụng phụ như khô miệng, nhức đầu, chóng mặt, ăn mất ngon...

Các thuốc nên uống cách xa nhau khoảng nửa giờ để tránh tác dụng qua lại giữa các thuốc.

Thuốc dị ứng nên uống vào buổi tối để ban ngày khỏi bị ngứa ngáy, buồn ngủ và vì dị ứng thời tiết thường cao hơn vào buổi sáng.

Nên sắp đặt lại công việc có giờ giấc thứ tự để có thể ngủ nghỉ ăn uống đầy đủ cũng như giải trí lành mạnh với gia đình.

Chúc bạn và gia đình nhiều niềm vui hạnh phúc.

Bác sĩ Nguyễn Ý Đức

[www.bsnguyenyduc.com](http://www.bsnguyenyduc.com)

### ***Tuyển tập Videos Sống Vui Sống Khỏe***

**Vài hàng giới thiệu :** Xin trân trọng giới thiệu tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" của BS Nguyễn Ý Đức. Tuyển tập này là những bài nói chuyện hữu ích về y tế, dinh dưỡng và sức khỏe của BS Nguyễn Ý Đức trên các đài truyền hình được đưa lên Internet. Cùng với bộ sách "[Câu Chuyện Thầy Lang](#)" và những ấn phẩm đã được xuất bản, những bài viết trên Internet, tuyển tập Videos "Sống Vui Sống Khỏe" này sẽ cung cấp nhiều thông tin hữu ích, đóng góp vào việc cải thiện vấn đề sức khỏe cho cộng đồng người Việt Nam khắp nơi.

<http://www.youtube.com/user/DrNguyenYDuc/videos>

### **VỀ MỤC LỤC**

**NHẬN ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO "SỰ ĐIỆP TỪ TRỜI"**

Phong trào SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI đã được Ủy Ban Giáo Lý Đức Tin trực thuộc Hội Đồng Giám Mục Việt Nam lên án qua Thông Cáo đề ngày 14-4-2015.

Để rõ hơn về lịch sử hình thành và những điểm sai lạc của phong trào này, xin kính gửi bài viết “ **Nhận định về phong trào Sứ điệp từ trời**” dưới đây của linh mục Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, Dòng Đa Minh, để anh em tham khảo.

Kính,

Lê Thiện Sĩ.

17-4-2015

### **Nhận định về phong trào "Sứ điệp từ trời".**

*Phong trào mệnh danh là “Sứ điệp từ trời” đã xuất hiện từ tháng 11 năm 2010 tại Châu Âu, và cho đến nay đã được quảng bá hầu như rộng khắp trên toàn thế giới.*

Chắc hẳn nhiều người trong chúng ta đã nghe nói hoặc đã từng đọc qua các “Sứ điệp từ trời”. Điều đó ít nhất cũng cho thấy tầm ảnh hưởng và tính chất thu hút của phong trào mới này. Điều đáng nói là có nhiều người đã tin và đang góp phần quảng bá cho các “Sứ điệp từ trời”. Riêng tại Việt Nam, phong trào “Sứ điệp từ trời” cũng đang rộ lên như một hiện tượng đáng quan ngại. Tại nhiều giáo xứ, người ta thấy xuất hiện các hội cầu nguyện Mân Côi, nhưng thực chất là hội quảng bá các “Sứ điệp từ trời”. Điểm nổi bật của các hội này là thái độ chống Đức Giáo hoàng, và đây cũng là một trong các chủ đề thường gặp trong các “Sứ điệp từ trời”. Nhiều tín hữu đã “lỡ” đọc các “Sứ điệp từ trời” thì cảm thấy hoang mang vì rơi vào cảnh “tiến thoái lưỡng nan”. Nếu không tiếp tục đọc thì sẽ có nguy cơ bị án phạt như các sứ điệp đã đe dọa, còn nếu tiếp tục thì không biết các sứ điệp sẽ dẫn mình tới đâu. Bởi vậy, sau khi đã tìm hiểu các “Sứ điệp từ trời” và tham khảo một số bài viết được phổ biến trên mạng internet, chúng tôi muốn viết bài nghiên cứu này như một sự góp phần soi sáng vấn đề, và cũng để cung cấp ít nhiều tư liệu cho những vị có thẩm quyền hầu có thể thẩm định vấn đề cách khách quan.

Trong phần trích dẫn các sứ điệp, đôi khi vì yêu cầu chính xác của văn bản, chúng tôi phải dịch lại từ nguyên bản tiếng Anh thay vì lấy từ trang << [sudieptutroi.com](http://sudieptutroi.com) >> bằng tiếng Việt.

## **I. GIỚI THIỆU TỔNG QUÁT VỀ PHONG TRÀO “SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI”.**



## **1. Người sáng lập phong trào “Sứ điệp từ trời” là ai ?**

Phong trào “Sứ điệp từ trời” gắn với một cái tên mà hiện nay đã trở thành nổi tiếng: “Maria Lòng Chúa Thương Xót”[1]. Đây chính là người sáng lập phong trào. Thoạt đầu, hầu như không ai biết được được đích xác Maria Lòng Chúa Thương Xót là ai. Trên trang mạng chính thức của phong trào, nhân vật này đã tự giới thiệu mình là một phụ nữ Châu Âu, theo đạo Công Giáo, đã có gia đình, và là một doanh nhân. Theo bà, tên gọi “Maria Lòng Chúa Thương Xót” không phải tên thật, mà chỉ là một biệt danh. Bà cho biết rằng Chúa Giêsu muốn bà giữ kín danh tánh để bảo đảm sự an toàn cho gia đình, cũng như để người ta chỉ tập trung vào các sứ điệp mà thôi. Dầu vậy, cũng có người đã cố tìm hiểu xem bà là ai; và hiện nay người ta đã xác định được khá chắc chắn rằng bà là một phụ nữ Ái Nhĩ Lan, hiện sống tại thành phố Dublin. Thậm chí có người còn biết rõ tên tuổi thực của bà.

Theo Maria Lòng Chúa Thương Xót, Chúa Giêsu đã tỏ cho bà biết rằng bà là vị Sứ Giả thứ bảy, tức vị Thiên Sứ thứ bảy, được phái đến để mạc khải cho thế gian nội dung của các Ẩn trong sách Khải Huyền. Đây là những Ẩn mà chỉ mình Con Chiên Thiên Chúa, Đức Giêsu Kitô, mới có quyền mở. Chính Ngài sẽ lần lượt mở các Ẩn đó; và mỗi lần mở Ẩn nào thì Ngài đều mạc khải cho bà để bà thông đạt lại cho người khác. Cũng vì vậy, Đức Giêsu đã xác định với bà rằng bà là vị ngôn sứ của thời cuối cùng (Sứ điệp ngày 13-07-2012).

Kể từ tháng 11 năm 2010, bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã liên tục nhận được các sứ điệp từ trời. Các sứ điệp này chủ yếu do Chúa Giêsu tỏ cho biết, nhưng cũng có khi do Chúa Cha hoặc do Đức Trinh Nữ Maria. Tính đến nay đã có hơn 1.100 sứ điệp khác nhau. Nội dung chính của các sứ điệp xoay quanh việc cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, và tiên báo sự gần kề của ngày Chúa trở lại. Theo bà Maria, các sứ điệp nhằm chuẩn bị cho thế giới sẵn sàng chờ đón ngày Chúa trở lại, sau khi đã trải qua thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện. Cho đến nay, bà vẫn không ngừng nhận được các sứ điệp mới.

## **2. Việc quảng bá Phong trào Sứ điệp từ trời.**

Nhờ vào các phương tiện thông tin đại chúng, cho đến nay phong trào Sứ điệp từ trời đã được quảng bá rộng rãi trên toàn thế giới. Trang FaceBook “Chúa Giêsu đối với nhân loại” (Jesus to Mankind) của bà Maria Lòng Chúa Thương Xót đã thu hút khá nhiều người đọc. Tính đến nay, bà đã nhận được hơn 17.000 ý kiến yêu thích. Ngoài ra, bà còn lập trang mạng <<[www.TheWarningSecondComing.com](http://www.TheWarningSecondComing.com)>> để quảng bá các sứ điệp của mình. Có một nhóm

thiện nguyện viên người Việt đã dịch trang mạng này sang tiếng Việt và cập nhật liên tục, với tên gọi << [sудieptutroi.com](http://sудieptutroi.com)>>. Các sứ điệp đã công bố còn được sưu tập lại và xuất bản thành sách. Cho đến nay đã có ba tập sách (I, II và III) lần lượt được xuất bản với tựa đề “Sách sự thật” (The Book of Truth)

Nhờ trang mạng bằng tiếng Việt nói trên, ngay tại Việt Nam, có khá nhiều người, thậm chí cả ở vùng quê, đã biết đến phong trào này và thường xuyên theo dõi các sứ điệp mới trên trang mạng của phong trào. Tại nhiều giáo xứ, bắt đầu xuất hiện các nhóm cầu nguyện mệnh danh là “Hội cầu nguyện Mân Côi” nhưng thực chất là các nhóm quảng bá các sứ điệp từ trời. Thậm chí các sứ điệp từ trời còn được phổ biến trên một số tòa giảng. Hiện tượng này một mặt cho thấy tính chất lôi cuốn của phong trào mới, nhưng mặt khác cũng đồng thời là một hiện tượng đáng báo động cho các cơ quan có thẩm quyền trong Hội Thánh.

## **II. PHÂN TÍCH NHỮNG ĐIỂM SAI LẠC VỀ ĐẠO LÝ TRONG SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI.**

Như đã nói trên đây, nội dung chính của sách Sứ điệp từ trời xoay quanh ba chủ đề chính: cảnh cáo thế giới tội lỗi, kêu gọi ăn năn hối cải, loan báo sự gần kề của biến cố Chúa tái lâm. Nếu chỉ nhìn thoáng qua thì những nội dung ấy cũng chẳng có gì là mới lạ và cũng không đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Tuy nhiên, nếu tìm hiểu kỹ nội dung cụ thể của các sứ điệp, người ta thấy lộ ra rất nhiều điểm sai lạc về giáo lý. Điều nguy hiểm ở đây, đó là những điểm sai lạc này trộn lẫn với những giáo lý chân thực, tạo nên tình trạng “vàng thau lẫn lộn”, khiến những ai không tinh ý có thể dễ dàng nhiễm phải nọc độc của chúng. Ở đây chúng tôi chỉ giới hạn trong việc nêu lên những sai lầm tỏ tường và nghiêm trọng mà thôi. Để dễ nắm bắt vấn đề, chúng tôi phân chia các điểm sai lạc này thành những đề mục khác nhau tùy theo những khía cạnh liên quan. Tuy nhiên, việc sắp xếp này cũng chỉ có tính chất tương đối, vì các sai lạc trong khía cạnh này có thể cũng liên hệ đến khía cạnh khác, do mỗi liên hệ chặt chẽ của tổng thể các chân lý đức tin Kitô giáo.

### **1. Những điểm sai lạc liên quan đến Mặc Khải.**

a) Lập trường “duy Kinh Thánh”(sola scriptura). Đây là lập trường có nguồn gốc từ Phái Tin Lành do Luther khởi xướng. Cách chung, lập trường này cho rằng chỉ duy mình Kinh Thánh mới là quy chuẩn của đức tin. Những gì không trực tiếp bắt nguồn từ Kinh thánh thì không có giá trị ràng buộc về phương diện đức tin và luân lý. Lập trường này hiển nhiên cũng chối bỏ giá trị quy phạm của Thánh Truyền cũng như Quyền Giáo huấn của Hội Thánh. Một lập trường như thế đã được thể hiện dưới những hình thức khác nhau trong các Sứ điệp từ trời.

Chẳng hạn, sứ điệp ngày 25-12-2010 tuyên bố như sau: “Bất kỳ giáo lý nào không bắt nguồn từ Kinh Thánh mà lại tự cho là có thẩm quyền công bố chân lý thì đều là dối trá. Đây là tội chống lại Ta [Chúa Giêsu] và là sự chống báng nặng nề đối với Ta và Chúa Cha Hằng Hữu của Ta”. Quan điểm này cũng được lặp lại trong sứ điệp ngày 13-09-2011 với những lời như sau: “Đừng bao giờ cho phép mình chấp nhận bất kỳ sự thật nào khác ngoài những điều có trong Kinh Thánh”.

Hẳn nhiên, một lập trường như thế đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh Công Giáo vốn nhìn nhận Thánh Kinh cùng với Thánh Truyền làm nên một kho tàng đức tin duy nhất. Ngoài ra, đức tin Công Giáo cũng tin nhận Hội Thánh là thầy dạy chân lý, có thẩm quyền chính thức để giải thích những gì chứa đựng trong kho tàng Mặc khải được chính Chúa Kitô ủy thác cho Hội Thánh (xc. GLHTCG, số 80; 85).

b) Cõi các mặc khải tư ngang hàng với Kinh Thánh. Một sai lầm nghiêm trọng khác của các Sứ điệp từ trời, đó là coi các mặc khải tư như là có giá trị ngang hàng với Kinh Thánh. Thực ra, việc thẩm định các sứ điệp của bà Maria có phải là mặc khải tư hay không, đó là điều còn phải xem xét. Tuy nhiên, xem ra bà Maria đã tự nhận những sứ điệp của mình là mặc khải tư; và thậm chí bà còn coi “cái gọi là mặc khải tư” này ngang hàng với Kinh Thánh.

Thật vậy, trong một số sứ điệp được được bà Maria phổ biến, người ta đọc thấy rằng Chúa Giêsu đã truyền cho bà viết một cuốn sách; cuốn sách này thực ra không phải do bà viết, nhưng là do chính Chúa viết. Cuốn sách đó có giá trị ngang với Kinh Thánh và là một phần của Kinh Thánh. Lời khẳng định này được lặp lại nhiều lần trong các sứ điệp khác nhau với những lời lẽ hơn kém. Chẳng hạn sứ điệp ngày 12-11-2010 nói như sau: “Con phải dồn hết tâm lực để viết cuốn sách. Cuốn sách này sẽ giúp cải biến cuộc đời nhiều người, sẽ cứu rỗi các linh hồn; và đây là điều đã được báo trước. Đúng vậy, cuốn sách là điều đã được tiên báo. Con là người viết. Ta là Tác giả. Con đừng ngạc nhiên hoặc choáng ngợp, vì đây là một trách vụ thiêng thánh, và con đã được chọn để làm việc này cùng với Ta. Con sẽ phải mất ba tháng để hoàn tất. Ta muốn con xuất bản cuốn sách trên toàn thế giới. Cuốn sách đó phải được phổ biến rộng khắp, đầy sức mạnh, và được hàng triệu người tìm đọc cũng như sách Kinh Thánh vậy. Đây con gái của Ta, con có thể xuất bản cuốn sách dưới danh nghĩa ‘cuộc đối thoại với vị ngôn sứ bí mật’. Con cứ việc làm như thế” (có thể xem thêm sứ điệp ngày 09-02-2013).

Người viết ra sứ điệp trên đây hẳn đã hiểu không đúng về bản chất của Kinh Thánh cũng như vị thế của mặc khải tư. Kinh Thánh là chính Lời Thiên Chúa được mặc khải cho con người và được ghi lại dưới tác động linh hứng của Thánh Thần. Do vậy, chính Thiên Chúa là tác giả thực sự của Kinh Thánh. Về phần bà Maria, việc bà tuyên bố cuốn sách bà sẽ viết có Thiên

Chúa là tác giả thì cũng đồng nghĩa với việc cho rằng cuốn sách đó được viết ra với ơn linh hứng chẳng khác gì Kinh Thánh vậy. Đây quả là một sự mạo nhận có tính chất phạm thượng.

Theo giáo lý của Hội Thánh Công Giáo, mặc khải công đã nên hoàn trọn cách viên mãn cùng với sự xuất hiện của Đức Giêsu Kitô. Kể từ đây, nhân loại không còn phải trông đợi mặc khải nào khác. Bởi đó, những gì liên quan đến đức tin được Thiên Chúa tỏ bày sau này cho các thánh hay một ai đó thì được gọi là mặc khải tư. Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo xác định như sau: “Theo dòng lịch sử, đã xuất hiện những điều gọi là ‘mặc khải tư’, một số trong đó được thẩm quyền của Hội Thánh công nhận. Tuy vậy, những mặc khải đó không thuộc kho tàng đức tin. Chức năng của chúng không phải là “cải thiện” hoặc “bổ sung” mặc khải vĩnh viễn của Đức Kitô, nhưng để giúp người ta, vào một thời điểm lịch sử nào đó, sống mặc khải của Đức Kitô cách trọn vẹn hơn” (số 67).

## **2. Những sai lầm liên quan đến Đức Kitô**

a) Sai lầm về mục đích của việc nhập thể. Sứ điệp ngày 24-12-2010 đã bộc lộ một quan niệm sai lạc về mục đích của việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người. Bằng một lối diễn tả mơ hồ, sứ điệp này cho rằng việc Con Thiên Chúa nhập thể làm người và cuối cùng chịu chết trên thập giá chỉ nhằm khai lòng mở trí, hay thức tỉnh lương tâm của con người để họ nhận biết ơn cứu độ mà Chúa Cha từ ngàn xưa đã hứa ban cho toàn thể nhân loại. Như vậy, việc nhập thể và cái chết của Đức Giêsu chỉ có giá trị giáo huấn và gương mẫu chứ không đem lại hiệu quả là ân sủng tha tội và tái sinh con người vào đời sống mới. Đây quả là một cái nhìn thiếu sót về công trình cứu độ của Đức Giêsu. Có thể trưng ra đây những lời tiêu biểu trong sứ điệp này như sau: “Việc Ta đến trần gian đã được sắp đặt như một cơ hội cuối cùng để thức tỉnh thế gian, ngõ hầu mọi người nhận ra rằng Thiên Chúa tha thứ mọi tội lỗi. Vai trò của Ta là để chỉ cho các con con đường lên Trời, nhờ vào giáo huấn và cái chết của Ta trên thập giá”.

b) Quan niệm sai lạc về cuộc Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp của bà Maria còn quảng bá một quan niệm hết sức sai lạc về biến cố Quang lâm của Chúa. Các sứ điệp này cho rằng sau khi thời kỳ cảnh cáo và thanh luyện kết thúc thì sẽ là thời Chúa Kitô tái xuất hiện trên địa cầu. Tuy nhiên, cuộc tái lâm này chưa phải đánh dấu thời cùng tận của thế giới để rồi khai mào cảnh “Trời mới đất mới” kéo dài đến thiên thu vạn đại. Trái lại, theo sứ điệp của bà Maria, thời kỳ khai mào cùng với cuộc Quang lâm của Chúa cũng chỉ kéo dài 1.000 năm. Đó là thời kỳ mà Chúa Kitô cai quản địa cầu, và quyền lực Satan bị búng tận gốc khỏi trần gian. Đây chính là sự mô phỏng lại lạc thuyết “ngàn năm” vốn đã bị Hội Thánh phi bác từ xưa. Thuyết “ngàn năm” này được thể hiện rõ ràng trong sứ điệp ngày 20-05-2011, trong đó có những đoạn như sau:

*“Nhiều bối rối tồn tại trên thế giới liên quan đến biến cố này. Nhiều người tin rằng Cuộc Quang Lâm của Ta chỉ ra rằng thời tận cùng của thế giới đã đến. Nhưng không phải như vậy, thay vào đó Cuộc Quang Lâm của Ta có nghĩa nói về thời kỳ cuối khi Satan và thuộc hạ của hắn, những kẻ đã tạo ra những đau khổ không kể xiết trên thế giới, sẽ bị trục xuất khỏi Trái Đất trong vòng 1.000 năm.*

*Con gái của Ta, Ta sẽ cai trị trái đất trong 1.000 năm. Hãy biết chắc rằng giờ đây Ta đang trông coi các biến cố khi chúng xảy ra trên thế giới. Giờ đây Ta đã chuẩn bị đường lối cho Vương Quốc Mới của Ta trên trái đất và thời gian đó đã gần đến rồi, gần hơn rất nhiều so với những gì người ta có thể nhận ra. Hãy hân hoan vì tin tức này sẽ được tất cả mọi người đón nhận. Đau khổ trên thế giới này sẽ chấm dứt. Một nguồn tình yêu và vinh quang để sẻ chia cho tất cả con cái của Ta, sẽ trào dâng”.*

Cần lưu ý rằng thuyết “ngàn năm” này từng bị các vị thánh tiến sĩ thời danh như Augustinô, Tôma Aquinô lên tiếng phi bác. Huấn quyền của Hội Thánh cũng minh nhiên kết án lạc thuyết này, như thấy trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo: “Sự đánh lừa của tên Phản Kitô đã được phác họa trên trần gian mỗi khi người ta cho rằng mình thực hiện được trong lịch sử niềm hy vọng về Đấng Mêssia, một niềm hy vọng vốn chỉ có thể được hoàn thành vượt quá giới hạn lịch sử, nhờ cuộc phán xét cánh chung: Hội Thánh đã bác bỏ sự giả mạo này về Vương quốc tương lai, và cả dưới một hình thức giảm nhẹ của sự giả mạo đó, có tên là thuyết ngàn năm, nhất là dưới một hình thức chính trị của một chủ thuyết Mêssia đã bị tục hóa ‘đòi bại tự bản chất’” (số 676).

### **3. Những điểm sai lạc liên quan đến Hội Thánh.**

a) Chối bỏ quyền giáo huấn của Hội Thánh. Bằng những cách khác nhau, bà Maria đã chối bỏ thẩm quyền bất khả ngộ của Hội Thánh xét như thầy dạy chân lý. Như chúng tôi đã phân tích trên đây, qua lập trường “duy Kinh Thánh”, bà Maria cũng đồng thời hoặc ít nhất là gián tiếp phủ nhận quyền giáo huấn của Hội Thánh. Sự phủ nhận quyền giáo huấn có tính quy phạm của Hội Thánh dường như còn được diễn tả cách mặc nhiên qua việc bà chủ trương theo kiểu cào bằng rằng “...không một ai trong các con xứng đáng để phán xét hoặc tra xét về người khác. Không ai có quyền hạn hoặc hiểu biết thiêng liêng để đưa ra bất cứ sự đánh giá nào về đạo đức nơi người khác” (Sứ điệp ngày 06-04-2011).

Mặt khác, bà Maria còn đưa ra những lời nhận định sai lạc hoặc những lời cáo buộc thiếu căn cứ về cách thức Hội Thánh thực thi vai trò giáo huấn. Trong nhiều sứ điệp và cụ thể là sứ điệp ngày 26-01-2012, bà Maria xem ra muốn ám chỉ rằng Tòa Thánh đang bị một số phần tử xấu lũng đoạn, cho nên những gì mà các cơ quan thẩm quyền của Tòa Thánh giảng

dạy chỉ là bóp méo sự thật về giáo huấn của Chúa; những canh tân Phụng vụ, nhất là nghi thức thánh lễ chỉ là phương pháp phượng tự Công Giáo bất xứng, xúc phạm đến Chúa Giêsu và Chúa Cha. Cũng trong sứ điệp này, bà còn cho rằng Hội Thánh không dạy sự thật; Hội Thánh đã không bao giờ giảng dạy về tính chất nghiêm trọng của tội lỗi (xem thêm các sứ điệp ngày 18-02-2013; ngày 30-09-2013). Thực ra, bà Maria nói như thế tức là bà đã không hiểu rằng Hội Thánh không chỉ là cơ chế hữu hình được vận hành bởi con người, mà trên hết còn là một thực tại thiêng thánh được Thánh Thần hướng dẫn.

b) Chối bỏ quyền của Hội Thánh trong việc quản lý và phân phát các mầu nhiệm thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 31-01-2012 đã cho thấy một quan niệm sai lạc về việc ban các ân xá. Theo sứ điệp này, việc ban ân toàn xá không phải do Hội Thánh mà là do chính Chúa Giêsu ban cho một số người được tuyển chọn để kêu gọi người khác hoán cải. Việc nhận ơn toàn xá này đi kèm với điều kiện phải đọc một kinh đặc biệt trong bảy ngày liền. Kinh này cũng được xác định rõ trong sứ điệp. Thực ra, những điều nói trong sứ điệp này thực chất chỉ là một sự mạo danh Chúa Giêsu để tự dành cho mình quyền ban ân xá, chứ Chúa Giêsu chẳng bao giờ làm điều đó.

Thật vậy, những điều trong sứ điệp này hoàn toàn trái ngược với ý định của Chúa Giêsu trong việc thiết lập Hội Thánh như là trung gian của ơn thánh (Mt 16,19; 18,18). Chúa Giêsu không ủy thác cho một thẩm quyền nào khác ngoài Hội Thánh được ban các ân xá cũng như quy định các điều kiện đi kèm. Chắc hẳn Chúa Giêsu sẽ không phá đổ hay làm ngược lại những gì Ngài đã thiết lập. Về điểm này, Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo dạy như sau: “Ân xá là việc tha thứ trước mặt Thiên Chúa khỏi những hình phạt tạm đáng chịu vì những tội lỗi đã phạm, dù những tội đó đã được tha thứ. Để hưởng nhờ ân xá, Kitô hữu phải hội đủ những điều kiện được thẩm quyền của Hội Thánh quy định, vì với tư cách là thừa tác viên củaƠn cứu chuộc, Hội Thánh có thẩm quyền phân phát và chia sẻ kho tàng công phúc của Đức Kitô và các thánh” (số 1471).

c) Đưa ra những phán đoán sai lạc về các Đấng kế vị Thánh Phêrô. Trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI tuyên bố từ nhiệm, bà Maria, trong nhiều sứ điệp, đã từng tiên báo rằng Đức Giáo hoàng sẽ bị hạ bệ bởi một âm mưu đen tối trong Giáo triều Rôma (chẳng hạn các sứ điệp ngày 18-01-2012; ngày 11-02-2012; ngày 20-03-2012; ngày 26-05-2012). Nếu các sứ điệp trên đây tiên báo việc Đức Giáo hoàng Bênêđictô XVI kết thúc sứ vụ đại diện Chúa Kitô là do một thế lực xấu xa cưỡng ép ngài, thì chúng ta sẽ phải hiểu sao về những lời tuyên bố của ngài về lý do của việc từ nhiệm? Trong tuyên bố ngày 11-02-2013, ngài đã xác định việc từ nhiệm là do tuổi cao và sức khỏe kém, và việc từ nhiệm là một quyết định tự do. Như vậy, phải chăng chúng ta phải tin vào các sứ điệp của bà Maria để kết tội Đức Giáo

hoàng là một kẻ dối trá? Hay phải nói ngược lại là các sứ điệp của bà Maria chỉ là trò dự đoán đầy tà ý và cảm tính?

Bên cạnh đó, bà Maria còn phủ nhận sự chính đáng của việc Đức Giáo Hoàng Bênêdictô từ nhiệm cũng như tính hợp thức của vị Giáo hoàng sẽ kế vị. Trong sứ điệp ngày 22-07-2013 có những lời lẽ như sau: “Chỉ có một vị chủ chăn của Giáo Hội trên Trái Đất được Con Mẹ trao quyền, người vẫn cứ phải là Giáo Hoàng cho đến chết. Bất cứ ai khác là kẻ giành quyền ngồi trên Ngai Tòa Thánh Phêrô đều là kẻ mạo danh”.

Đang khi đó, việc các vị Giáo hoàng từ nhiệm, mặc dù hiếm nhưng cũng đã từng xảy ra trong lịch sử Hội Thánh. Cho nên, đó không phải là điều bất khả. Chính bộ Giáo luật 1983, điều 332, §2 dự liệu như sau: “Nếu xảy ra trường hợp Đức Giáo hoàng Rôma từ nhiệm, việc từ nhiệm phải được tự do và phải được bày tỏ cách hợp thức thì mới hữu hiệu, nhưng không cần được bất cứ ai chấp nhận”.

Có một điều mà ai đọc các sứ điệp của bà Maria cũng đều dễ nhận thấy, đó là sự chống báng mạnh mẽ nhắm vào người kế vị Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI, tức là Đức Giáo hoàng đương kim Phanxicô. Chiều hướng này xem ra cũng ảnh hưởng mạnh mẽ đến các nhóm cầu nguyện do bà phát động. Trong nhiều sứ điệp khác nhau, bà đã dùng những lời lẽ chống báng rất gay gắt đối với Đức Phanxicô.

Từ trước khi xảy ra biến cố Đức Giáo hoàng Bênêdictô XVI từ nhiệm, trong sứ điệp ngày 12-04-2012, bà Maria đã tiên báo một người sẽ được bầu lên thay Đức Bênêdictô. Tuy nhiên, bà phủ nhận tính hợp pháp của cuộc bầu vị Giáo hoàng mới. Bà gọi cơ mật viện Hồng y bầu giáo hoàng mới là những người theo bè Tam điểm, là tổ chức độc ác của Satan. Bà gọi vị Giáo hoàng mới là ngôn sứ giả, là kẻ mạo danh. Điều này nằm trong cùng một chiều hướng với việc bà cho rằng Đức Bênêdictô XVI là vị giáo hoàng đích thực cuối cùng trên trần gian. Trong nhiều sứ điệp khác nữa, bà thường xuyên lặp đi lặp lại cụm từ “ngôn sứ giả” được gán cho người kế vị Đức Bênêdictô. Cũng có khi bà gán cho vị này những “nhãn hiệu” xấu xa khác, như “đầu của Con Mãng Xà” (sứ điệp ngày 13-11-2012); “kẻ mạo danh” (sứ điệp ngày 22-07-2013); “cái sừng nhỏ, kẻ huênh hoang tự đắc ngồi trên Tòa Phêrô” (sứ điệp ngày 18-02-2013); “con của Satan...kẻ mạo danh trên ngai tòa Phêrô...tên phản Kitô” (sứ điệp ngày 25-02-2013); và còn nhiều điều khác tương tự.

Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria một mặt cho thấy bà không tin rằng Thánh Thần của Chúa Kitô vẫn đang hiện diện và hoạt động trong Hội Thánh, không ngừng hướng dẫn Hội Thánh đạt đến chân lý toàn vẹn của Chúa Kitô. Mặt khác, thái độ đó còn cho thấy một cái nhìn giản lược về bản chất của Hội Thánh vốn chỉ còn là một cơ chế phàm trần của những tranh

giành phe nhóm, những toan tính kiêu căng, mưu đồ thống trị... Cần nhớ rằng Hội Thánh tiên vãn là một mẫu nhiệm. Hội Thánh dù bao gồm các tội nhân, nhưng tự bản chất là thánh thiện vì được chính Đức Kitô thánh hóa để trở thành Hiền Thê không tì ố của Ngài (xc. Cđ. Vat. II, Hiến chế về Giáo Hội, số 1-8). Thái độ chống Giáo hoàng của bà Maria có thể coi là một dạng thức của tội ly giáo, khi bà không ngừng rêu rao rằng vị Giáo hoàng đương nhiệm là ngôn sứ giả, là Giáo hoàng mạo danh... (xc. GLHTCG, số 2089).

#### **4. Những điều sai lầm về luân lý.**

a) Sai lầm trong quan niệm về luân lý tính dục. Trong sứ điệp ngày 06-04-2011, bà Maria tỏ ra dung túng cho một lối sống tự do về tình dục. Nội dung chính của sứ điệp này xoay quanh việc đứng lên án những người khác tôn giáo, tín ngưỡng hay khác về những sở thích tính dục (sexual preferences). Hẳn nhiên, cần phân biệt giữa tội lỗi và con người. Chúng ta không có quyền lên án các tội nhân, cho dù họ phạm những tội nặng nề nhất. Thế nhưng, cách diễn tả mơ hồ của sứ điệp khiến người đọc có cảm tưởng rằng cũng không nên phê phán sự sai trái của những xu hướng lệch lạc về tính dục. Điều đáng nói ở đây là cụm từ “sở thích về tính dục” được lặp đi lặp lại nhiều lần như một sự nhấn mạnh. Cách dùng cụm từ này thật đáng ngờ! Xem ra nó hàm ý rằng những xu hướng tính dục như đồng tính chẳng hạn, cũng chỉ nên coi là chuyện sở thích cá nhân chứ không phải là một sự lệch lạc về luân lý. Thế nhưng, đây lại là điều đi ngược lại với Giáo lý của Hội Thánh vốn coi các hành vi đồng tính luyến ái tự bản chất là vô trật tự, và nghịch với luật tự nhiên (xc. GLHTCG, số 2357).

b) Quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình. Bà Maria còn đưa ra một quan niệm sai lạc về việc áp dụng án tử hình khi bà lên án theo cách cào bằng vô điều kiện mọi hình thức giết người, chỉ trừ ra hành động tự vệ. Sứ điệp ngày 26-01-2012 có những lời như sau: “Người không được giết người có nghĩa là người không được giết người khác. Điều này không có ý nói về sự tự vệ nhưng về bất kỳ trường hợp nào khác. Không ai được biện minh cho việc giết người - dù là phá thai, hành hình hay trợ tử. Không người nào được phép” (sứ điệp ngày 15-07-2011 cũng có những lời tương tự).

Hẳn nhiên, Hội Thánh luôn dạy rằng phá thai, trợ tử và những hành động giết người cố ý và không có lý do chính đáng đều là những tội ác nghiêm trọng về luân lý. Tuy nhiên, đối với án tử hình, mặc dù Hội Thánh luôn kêu gọi các chính quyền thực thi lòng khoan dung và giảm thiểu hết mức có thể việc áp dụng án tử hình, nhưng Hội Thánh vẫn luôn công nhận quyền chính đáng của các chính quyền dân sự trong việc áp dụng án tử hình cho những tội phạm hết sức nguy hiểm cho xã hội mà xét thấy không còn cách chọn lựa nào khác. Như vậy, việc áp dụng án tử hình không phải luôn luôn là hành động vô luân, nhưng là điều chính đáng trong một số hoàn cảnh nhất định. Giáo lý này thuộc về truyền thống lâu đời của Hội Thánh, từng



được các vị thánh Tiến sĩ thời danh giảng dạy, và nhất là được khẳng định trong Sách Giáo lý của Hội Thánh Công Giáo như sau: “Giáo huấn truyền thống của Hội Thánh, sau khi đã xác minh đầy đủ căn tính và trách nhiệm của phạm nhân, không loại trừ việc kết án tử hình, nếu đây là con đường khả thi duy nhất để bảo vệ hữu hiệu mạng sống con người khỏi bị xâm phạm cách bất công” (số 2267).

c) Quan niệm sai lạc về ơn tha tội. Trong sứ điệp ngày 09-07-2012, bà Maria còn quảng bá một quan niệm sai lạc về ơn tha tội khi cho rằng người nào đọc kinh đọc đặc biệt (do bà chỉ dẫn) trong 7 ngày liên tục thì được ơn xá giải mọi tội lỗi. Điều này hẳn nhiên đi ngược với giáo lý của Hội Thánh vốn cho rằng ơn tha tội được ban thông thường bằng việc lãnh nhận bí tích giao hòa, hoặc trong trường hợp khẩn cấp, bằng việc ăn năn tội cách trọn, chứ không chỉ đơn thuần bằng việc đọc bất kỳ kinh đọc nào (xc. GLHTCG, số 1446; 1452).

Cũng trong sứ điệp nói trên, bà còn đề xuất một kinh đọc đặc biệt khác để xin ơn tha tội cho những người chết trong tình trạng mắc tội trọng. Điều này rõ ràng đi ngược lại với giáo lý của Hội Thánh vốn dạy rằng những ai chết trong tình trạng mắc tội trọng thì sẽ rơi vào sự hư mất đời đời. Do vậy, tất cả những sự hy sinh, công phúc, lời cầu nguyện của người sống cũng không làm thay đổi được phần số của những người đã chết ấy (xc. GLHTCG, số 1035).

## **5. Những điểm sai lạc về kỷ luật bí tích.**

Trong các sứ điệp, bà Maria còn chủ trương những điều sai lạc liên quan đến cách thức thực hành hoặc lãnh nhận các bí tích. Hẳn nhiên, Hội Thánh không có quyền thay đổi bản chất của các bí tích, vì các bí tích là do Chúa Kitô thiết lập. Tuy nhiên, Hội Thánh, xét như là người quản lý các Bí Tích và thừa tác viên của ơn cứu độ, có thẩm quyền đưa ra những quy định về hình thức cử hành các bí tích. Những quy định này vì không đụng chạm đến bản chất của Bí tích, nên có thể được canh tân khi cần thiết để thích ứng với những hoàn cảnh mới.

Ở đây, chúng tôi muốn nói đến hai quy định cụ thể của Hội Thánh trong việc lãnh nhận các bí tích. Đó là việc cho phép tín hữu rước lễ bằng tay và luật buộc xưng các tội trọng một năm ít là một lần. Việc Hội Thánh cho phép tín hữu rước lễ bằng tay được xác định rõ ràng trong các văn kiện sau đây: Tông thư Ecclesia de Eucharistia của Đức thánh Giáo hoàng Gioan Phaolô II và Huấn thị Redemptionis Sacramentum của Bộ Phụng tự và Bí tích. Còn việc xưng các tội trọng một năm ít là một lần thì được xác định trong Giáo luật 1983, điều 989.

Đáng tiếc là các sứ điệp của bà Maria đã minh nhiên phủ nhận tính hợp pháp của hai quy định trên đây của Hội Thánh. Thật vậy, sứ điệp ngày 06-07-2011 nói như sau: “Bí Tích Thánh Thể Chí Thánh phải được đón nhận trên lưỡi và không được phép đón nhận một cách ô

nhờ bởi bàn tay con người. Tuy nhiên, điều này chính là những gì các tội tó đã được thánh hiến của Ta đã và đang thực hiện. Các lễ luật này đã không được thông qua bởi Ta trong thần khí. Các tội tó đã được thánh hiến của Ta đã bị dẫn dắt trên một con đường không phù hợp với các Giáo Huấn từ các tông đồ của Ta”.

Còn sứ điệp ngày 09-07-2012 lại khẳng định rằng: “Đối với những người Công Giáo, các con phải lãnh nhận bí tích Hòa Giải hai tuần một lần nếu các con muốn tiếp tục sống trong Ân sủng”. Đây vừa là một quan niệm sai lạc về tình trạng ân sủng vì cho rằng tình trạng ân sủng không tùy thuộc vào tình trạng sạch tội trọng và lòng mến Chúa, nhưng tùy thuộc vào nhịp độ nhất định của việc thực hành bí tích. Mặt khác, nó còn chuẩn hóa một lối thực hành bí tích trái với quy định chung của Hội Thánh.

### **III. THẨM ĐỊNH VỀ PHONG TRÀO SỨ ĐIỆP TỪ TRỜI.**

#### **1. Phản ứng từ phía Giáo quyền.**

Kể từ khi phong trào “Sứ điệp từ trời” khai sinh và được phổ biến rộng rãi, nhiều vị Giám mục thuộc các châu lục khác nhau đã lên tiếng cảnh báo về sự nguy hiểm cũng như sự làm lạc của phong trào này. Có thể kể ra một số vị tiêu biểu như:

Đức Tổng Giám mục Denis J Hart, Giáo phận Melbourne, Úc;

Đức Giám mục Fabbro, Giáo phận London, Ontario, Canada;

Đức Giám mục Stephen Secka, Giám mục phụ tá Giáo phận Spisska, Slovakia;

Đức Giám mục Richard. J. Malone, Tổng Giáo phận Buffalo, NY;

Đức Tổng Giám mục Mark Coleridge, Giáo phận Brisbane, Úc;

Đức Giám mục Greg O’Kelly SJ , Giáo phận Port Pirie, Nam Úc;

Đức Giám mục Andreas Laun of Salzburg, Giám mục Phụ tá Giáo phận Áo.[2]

Vì bà “Maria Lòng Chúa Thương Xót” được cho là người đang sống tại Dublin, nên cuối cùng Đức Tổng Giám mục Tổng Giáo Phận Dublin, tức vị chủ chăn có thẩm quyền trực tiếp đối với bà, cuối cùng cũng đã lên tiếng. Mới đây trong một bản Tuyên cáo ra ngày 16-04-2014, Đức Tổng Giám mục Diarmuid Martin tuyên bố như sau:

*Tòa Tổng Giám mục Dublin đã nhận được nhiều thỉnh nguyện thư xin xác minh về tính chân thực của những điều tự nhận là thị kiến và sứ điệp do một người tự xưng là “Maria Lòng Chúa Thương Xót” nhận được, và người này được cho là đang sống tại Tổng Giáo phận Dublin.*

*Nay Tổng Giám mục Diarmuid Martin muốn khẳng định rằng các sứ điệp này cũng như các thị kiến đi kèm không được Hội Thánh chuẩn nhận, và nhiều điều trong các bản văn đi ngược lại với thần học Công Giáo.*

*Vậy, không được phổ biến hay sử dụng các sứ điệp này trong các hội đoàn thuộc Hội Thánh Công Giáo.[3]*

## **2. Một vài nhận định chung thay lời kết.**

Sau khi đã tìm hiểu phong trào “Sứ điệp từ trời”, chúng tôi nhận thấy rằng các bản văn tự nhận là “sứ điệp từ trời” không thực sự phản ánh giáo lý tinh tuyền của Hội Thánh Công Giáo, nhưng chỉ là một thứ giáo thuyết hỗn tạp được góp nhặt hoặc chịu ảnh hưởng từ những nguồn mạch khác nhau, vừa là Công Giáo, Tin Lành, và cả khuynh hướng hành đạo theo nghi lễ cổ điển trước Công đồng Vaticanô II. Mặt khác, các sứ điệp của bà Maria còn chứa đựng rất nhiều điều bất nhất hoặc mâu thuẫn. Chẳng hạn, khi thì bà chủ trương phải khoan dung với những người “khác về sở thích tính dục”, khi khác lại lên án cách gay gắt những cuộc hôn nhân đồng tính; khi thì bà chủ trương phải cầu nguyện cho những người đã chết trong tình trạng mắc tội trọng, khi khác bà lại cho rằng hình phạt hỏa ngục là đời đời, không thay đổi được (sứ điệp ngày 12-01-2014). Trong các sứ điệp, bà Maria đã từng cảnh báo về một “thứ tôn giáo mới phá hoại Hội Thánh”, do một số phần tử xấu trong Giáo triều đang tìm cách gầy dựng (chẳng hạn sứ điệp ngày 20-07-2012). Phải chăng lời kết án ấy trước tiên đã ứng nghiệm vào chính cái giáo thuyết hỗn tạp mà bà đang ra sức phổ biến?

Có nhiều yếu tố khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp từ trời do bà Maria phổ biến.

**Trước hết là sự ầm danh của bà.** Mặc dù sự ầm danh này đã được bà giải thích lý do, nhưng xem ra lý do bà đưa ra không thực sự thuyết phục. Trong phần lớn các trường hợp, sự ầm danh thường đi đôi với việc không dám nhận trách nhiệm cũng như những hệ lụy về những gì mình nói hoặc làm. Một lá thư nặc danh thường không được coi là có giá trị. Trong lịch sử Hội Thánh, những nhà thần bí, những người nhận mặc khải tư chân chính không bao giờ ầm

danh, mà trái lại, họ sẵn lòng chịu thử thách, hiểu lầm, nghi kỵ, thiệt thòi vì những gì họ nói ra, bởi vì họ thực sự xác tín về những gì mình nói.

**Yếu tố thứ hai** khiến người ta nghi ngờ về tính khả tín của các sứ điệp, đó là những lời tiên báo của bà Maria thường không ứng nghiệm. Cũng có khi những lời tiên báo đó xem ra ứng nghiệm, nhưng chỉ ứng nghiệm cách nửa vời, như trong trường hợp bà tiên báo về việc Đức Giáo Hoàng Bênêđictô XVI từ nhiệm mà chúng tôi đã phân tích trên đây. Còn những gì bà tiên báo về người kế vị Đức Bênêđictô XVI thì hoàn toàn ngược lại với những gì người ta đang chứng kiến nơi vị Giáo hoàng đương kim, Đức Phanxicô. Nếu quả thực các sứ điệp của bà phát xuất từ Thiên Chúa thì hẳn là không thể tiên báo những điều viển vông như vậy.

**Yếu tố sau cùng** khiến người ta có đủ cơ sở để phủ nhận tính khả tín của các sứ điệp do bà Maria quảng bá, đó là những điểm sai lầm nghiêm trọng về đạo lý chất chứa trong các sứ điệp của bà. Thông thường Hội Thánh rất cẩn trọng trong việc xác định những mặc khải tư nào được coi là chân thực; và một trong những tiêu chí quan trọng hàng đầu được dựa vào để thẩm định, đó là mặc khải tư ấy không bao hàm những điều sai lạc đi ngược lại với giáo lý chung của Hội Thánh. Chỉ nguyên tiêu chí này cũng đủ cho thấy những sứ điệp tự nhận là “từ trời” hay “mặc khải tư” của bà Maria chỉ là ngụy tạo. Những sứ điệp đó không đến từ Thiên Chúa, mà chỉ là sản phẩm của con người. Điều tai hại là chính người tạo ra các sứ điệp ấy lại gán cho chúng một giá trị ràng buộc gần như tuyệt đối mà tự thân chúng không có. Điều này đã gây hoang mang cho không ít các tín hữu đơn thành: có buộc phải tin các “sứ điệp từ trời” hay không? Nếu không tin sẽ phải chuốc lấy những tai họa hay những hình phạt khủng khiếp sẵn sàng ập xuống. Còn nếu tin thì sẽ kéo theo bao nhiêu hệ lụy thực hành do các sứ điệp đề xướng; và rồi, liệu làm như thế có rơi vào tội rối đạo hay không? Bằng ấy câu hỏi đặt ra cũng là lời thỉnh nguyện để các cơ quan thẩm quyền trong Hội Thánh địa phương sớm đưa ra câu trả lời chính thức để soi sáng cho các tín hữu có được sự lựa chọn đúng đắn trong vấn đề này.

**Lm Giuse Lâm Văn Sỹ, OP.**

([giaolyductin.org](http://giaolyductin.org) 11.06.2014)

[1] Tên tiếng Anh là “Maria Divine Mercy”. Trong trang mạng <>, tên này được dịch sang tiếng Việt là “Maria Tông Đồ Lòng Chúa Xót Thương”.

[2] Có thể tham khảo thêm ở trang <<[sudieptutroi-trueorfalse.blogspot.com](http://sudieptutroi-trueorfalse.blogspot.com)>>

[3] Nguyên bản tiếng Anh trong trang mạng chính thức của Tổng Giáo phận Dublin.

## VỀ MỤC LỤC

### **Giáo sĩ: xuất phát từ giáo dân, hiện diện vì giáo dân và cậy dựa vào giáo dân**

- Mọi liên lạc: Ghi danh, thay đổi địa chỉ, đóng góp ý kiến, bài vở..., xin gởi về địa chỉ

[giaosivietnam@gmail.com](mailto:giaosivietnam@gmail.com)

- Những nội dung sẽ được đề cao và chú ý bao gồm:

Trao đổi, chia sẻ những kinh nghiệm thực tế trong việc mục vụ của Giáo sĩ; Những tài liệu của Giáo hội hoặc của các Tác giả nhằm mục đích Thăng tiến đời sống Giáo sĩ; Cổ vũ ơn gọi Linh mục; Người Giáo dân tham gia công việc “Trợ lực Giáo sĩ” bằng đời sống cầu nguyện và cộng tác trong mọi lãnh vực; Mỗi Giáo dân phải là những “Linh mục” không có chức Thánh; Đối thoại trong tinh thần Bác ái giữa Giáo dân và Giáo sĩ... (Truyền giáo hay xây pháo đài?)

- Quy vị cũng có thể tham khảo những số báo đã phát hành tại

[www.conggiaovietnam.net](http://www.conggiaovietnam.net)

Rất mong được sự cộng tác, hưởng ứng của tất cả Quý vị

Xin chân thành cảm ơn tất cả anh chị em đã sẵn lòng cộng tác với chúng tôi bằng nhiều cách thế khác nhau.

**TM. Đặc San Giáo Sĩ Việt Nam**

**Lm. Luca Phạm Quốc Sử USA**